

LỜI MỞ ĐẦU

Gần ba phần tư thế kỷ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Bình Định, tổ chức Công đoàn Bình Định ra đời và phát triển (1930 – 2000). Đây là giai đoạn lịch sử có nhiều sự kiện sôi động rất đổi tự hào của phong trào CNLĐ và tổ chức Công đoàn. Việc ghi lại những sự kiện đó là rất cần thiết, giúp cán bộ, đoàn viên và CNLĐ tìm hiểu truyền thống cách mạng đầy hy sinh, gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang của tổ chức mình ; đồng thời góp phần làm phong phú thêm truyền thống cách mạng của tỉnh nhà và lịch sử phong trào công nhân lao động và Công đoàn Việt Nam ; động viên giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn phát huy vai trò lịch sử trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trực tiếp chỉ đạo biên soạn tập "LỊCH SỬ CÔNG ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH ĐỊNH" (1930 -2000).

Nội dung tập sách nhằm phản ánh quá trình hình thành và lịch sử đấu tranh của đội ngũ CNLĐ và Công đoàn Bình Định qua các thời kỳ cách mạng nước ta từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập - là bộ phận của lịch sử các phong trào cách mạng tỉnh nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh.

Hoàn thành tập sách này, chúng tôi nhận được sự giúp đỡ của các đồng chí lão thành cách mạng ; các đồng chí đã từng hoạt động nhiều năm trong tổ chức Công đoàn và phong trào CNLĐ ; Ban tuyên giáo tỉnh ủy đã tận tình cung cấp tư liệu, các sự kiện quý và phương pháp biên soạn.

Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định xin chân thành cảm ơn các đồng chí, các cơ quan, đơn vị đã nhiệt tình cộng tác và giúp đỡ, góp phần tích cực vào sự thành công của tập sách.

Việc biên soạn tập lịch sử, chúng tôi gặp khó khăn về nguồn tư liệu và khả năng thể hiện. Vì vậy không sao tránh khỏi mặt hạn chế, thiếu sót. Mong các đồng chí và bạn đọc tham gia ý kiến bổ khuyết để tập sách đạt yêu cầu chất lượng.

Chào mừng Đại hội lần thứ X Công đoàn tỉnh Bình định và Đại hội IX Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định xin trân trọng giới thiệu tập "LỊCH SỬ CÔNG ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH ĐỊNH" (1930 -2000) với các đồng chí và bạn đọc.

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

CHƯƠNG MỘT

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG HỘI, PHONG TRÀO CNLĐ BÌNH ĐỊNH NHỮNG NĂM GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

I. SỰ HÌNH THÀNH ĐỘI NGŨ CNLĐ BÌNH ĐỊNH :

Bình Định là một tỉnh nông nghiệp trù phú, công điền chiếm phần lớn diện tích canh tác, thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp phục vụ công nghiệp chế biến ; đồng thời là một tỉnh có nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển dưới thời Nguyễn Huệ - Quang Trung, nhất là ở các vùng xung quanh thành Hoàng Đế. Nông dân và thợ thủ công có vai trò trọng yếu trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội Bình Định. những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, Bình Định với Cảng Thị nại, với Quốc lộ 1A chạy ngang, đường 19 nối liền các tỉnh Tây Nguyên, giao lưu thủy bộ thuận lợi, có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về quân sự cũng như về kinh tế.

Sau khi đặt ách đô hộ, nhất là từ 1876, thực dân Pháp xúc tiến việc vơ vét tài nguyên và nhân lực ở Bình Định.

Nền công nghiệp thuộc địa ra đời là quá trình làm phân hoá, biến đổi tình hình kinh tế-xã hội trong tỉnh ; thu hút đông đảo nông dân thành lực lượng lao động làm thuê và hình thành đội ngũ công nhân công nghiệp.

Chúng lấy Quy Nhơn (cửa Thị Nại) làm trung tâm quân sự - chính trị và điểm xuất phát để mở rộng khai thác ¹.

¹ 20-10-1898 Thành Thái ra dụ lập thị xã Quy Nhơn

30-8-1899 Toàn quyền ra nghị định chuẩn y.

30-4-1930 Toàn quyền ra nghị định chuyển thị xã Quy Nhơn thành Thành phố (Commune).
Công sứ Bình Định kiêm giữ chức Đốc lý.

Theo sách : Việt Nam những sự kiện lịch sử - Dương kinh Quốc, tập II, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội 1982, trang 48.

Nhằm mục đích phục vụ việc vận chuyển quân lính và nhu cầu khai thác về mặt kinh tế, thực dân Pháp tiến hành xây dựng mạng lưới giao thông.

Chúng huy động nhân công xây đắp đường quốc lộ 1A và các đường hành tỉnh. (Đến năm 1936 hoàn tất rải nhựa đường quốc lộ 1A và làm thêm đường 19).

Ngành kinh doanh, dịch vụ sửa chữa ô-tô, có tám xưởng cơ khí lớn, nhỏ, tập trung chủ yếu ở Quy Nhơn. Tiêu biểu nhất : Xưởng STACA là cơ sở lớn của Pháp thu hút phần lớn xe của các tỉnh khu vực miền Trung. Xưởng được thiết lập năm

1920 (tại địa điểm nay thuộc Ngân hàng tỉnh). Công nhân có lúc đến 300 người. Một số nhà tư sản người Việt, người Hoa cũng có xưởng loại vừa như Gara Trần Sanh Thoại, Gara Nguyễn Thọ Thuật...

Các xưởng cơ khí nhỏ có từ 5 đến 20 thợ cũng lần lượt ra đời sau những năm 1920. Số công nhân cơ khí lành nghề ở các xưởng tư nhân có đến hàng trăm người (rèn, đúc, tiện, nguội, điện).

Đầu năm 1930, chúng khởi công xây dựng tuyến đường sắt Đà Nẵng - Nha Trang, đến tháng 1-1935 hoàn thành, đặt thanh ray cuối cùng tại ga Hảo Sơn (Phú Yên). Công việc đắp nền đường, làm cầu cống, đào hầm xuyên qua đèo, núi (Bình Đê, Bình Dương, Phú Cũ...) đòi hỏi lực lượng lao động rất lớn. Ngoài số thợ chuyên nghiệp về xây dựng và cơ khí, chúng dùng lao động (dân phu, cu li...) mà đa phần là phụ nữ và trẻ em.

Các cơ sở sửa chữa (đầu máy, toa xe...) - còn gọi là đề bê cũng được xây dựng cùng lúc với cầu đường và ga. Các đơn vị đó là : Đề bê Điều trị xây dựng năm 1932 trên mặt bằng 3 ha (nay thuộc địa phận xã Phước Long, Tuy Phước. Nó được xếp vào hàng thứ ba sau Trường Thi và Dĩ An, ở tuyến miền Trung. Lúc đầu đề bê chỉ sản xuất phụ kiện, công cụ đồ nghề, phục vụ cho xây dựng cầu, đường, nhà ga. Khi đường làm xong và hoạt động thì xưởng đi vào sửa chữa vừa và nhỏ. Về sau (1938 - 1939) được trang bị thêm, tiến tới sửa chữa lớn và đóng mới một số toa xe. Số lượng công nhân lúc đầu 100 người, đến 1936 có đến 500 người, đa số là người Bình Định và các tỉnh ở gần. Một bộ phận lớn thợ Trường Thi được bổ sung vào. Trong số này có nhiều tay nghề giỏi được đào tạo từ trường dạy nghề của Hoả xa và Trường kỹ thuật Huế. Điều đáng chú ý là có một số công nhân kỹ thuật bị tình nghi từ phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh cũng được đẩy vào đây, về sau lại là cơ sở hoạt động cho phong trào Công đoàn (Ái hữu). Còn hai đề bê nhỏ đặt bên cạnh hai nhà ga Tam Quan và Quy Nhơn, với nhiệm vụ kiểm tra kỹ thuật, bảo trì các đầu máy toa xe đang vận hành chưa đến cấp sửa chữa định kỳ phải đưa về đề bê Điều trị hay Dĩ An. Số thợ 2 đề bê là 60 người.

CẢNG QUY NHƠN (còn có tên gọi Thĩ Nại hay là Giã) được khai thác sớm nhất.

Là một cảng biển có nhiều lợi thế cho xuất nhập khẩu hàng hoá, chẳng những cho Bình Định mà cả mấy tỉnh vùng đồng bằng lân cận và Tây Nguyên. Nó còn là cửa ngõ của vùng Đông Bắc Cămpuchia - Hạ Lào qua đường 19.

Việc khai thác thương cảng này phải kể từ 1876. Lúc đầu chưa nhiều, sau tăng dần, tính đến 1904 thì hàng xuất khẩu tăng từ 2,8 triệu (1904) lên đến 4,7 triệu Fơrăng (1904). (Sau lần nâng cấp năm 1935, tàu 3.000 tấn có thể cập bến). Hàng năm, hàng hoá xuất nhập khẩu của cảng này vào đầu thế kỷ 20 đã lên đến 10 vạn tấn ; đó là chưa kể tàu của Trung Quốc và của người Việt chạy ven biển ra vào ăn hàng. Hàng xuất chủ yếu dưới dạng nguyên liệu, nông sản thực phẩm như : gỗ, gạo, muối, dầu lạc, bông, tơ tằm. Hàng xuất gấp đôi hàng nhập. Điều đó đã phản ánh đúng bản chất chủ nghĩa thực dân biển Việt Nam thành nơi khai thác nguyên vật liệu và tiêu thụ hàng hoá. Số lao động làm công ở Cảng Quy Nhơn năm 1900 có 100 người, đến năm 1930 tăng 300 người. số nhân viên, công nhân và lao động ở đây có loại ăn lương tháng làm nhiệm vụ quản lý, điều hành ; loại thứ hai là công nhân tạp vụ, khuôn vác chiếm trên 85%, làm hợp đồng theo mùa hoặc theo từng đợt có tàu cập bến. Số này chủ yếu là ngư dân và lao động nghèo, không có công việc ổn định ở Quy Nhơn.

Về khai khẩn và kinh doanh đồn điền ở Bình Định cũng giống như các tỉnh khác. Xuất phát từ chủ trương vơ vét tài nguyên, sản phẩm nhiệt đới. Tư bản Pháp đã dùng nhiều cách chiếm hữu, cướp đoạt ruộng đất và lợi dụng lực lượng nông dân nghèo để khai thác. Toàn tỉnh có 13 đồn điền lớn nhỏ... "Puris, Pérignon, Delignon. Mathey, Demontpezat, Marvoie... cướp hơn 40.000 mẫu ruộng và đất của nông dân các huyện Bình Khê, Hoài Nhơn, Vân canh, An Lão, Louis Rideau chiếm đút 1.000 mẫu vườn dừa làng Dĩnh Thạnh, Tân Mỹ, Trường Thành, An Hảo và Cửu Lợi (Hoài Nhơn). Đến 1929 theo tài liệu của Pháp ; bọn Cô lông chiếm hơn 5.361 ha (chỉ tính đất canh tác, tức hơn 4,2% diện tích trồng trọt địa phương). Như vậy bình quân một người Pháp dân sự (1930) chiếm hơn 23 ha, gấp 160 lần một người dân bản xứ (0,119 ha)². Kỹ thuật canh tác các đồn điền không khác gì dân địa phương. Người chủ Tây bóc lột lao động bằng cách khoán hoặc phát canh. Lao động làm ở đây hiển nhiên là dân cày nghèo trong vùng, mà phụ nữ và trẻ em không phải là ít.

Ngành dệt, có nhà máy của hãng L.Dorli - Nhông (Etablisosement L.Deliguon, Trụ sở đặt tại Paris được hình thành sớm (1902) và có quy mô lớn, sau Nhà máy dệt

² Trích lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định, NXB Tổng hợp Bình Định 1990, trang 15.

Nam Định. Với số vốn đầu tư là 1.775.000 Fờăng (năm 1911) ến năm 1925 lên 6.000.000 Fờăng.

Nguồn nguyên liệu tơ tằm phục vụ công nghiệp dệt của nhà máy được khai thác chủ yếu ở trong tỉnh (Phú Phong, Bồng Sơn). Ngoài ra còn có các cơ sở ươm tơ ở Giao Thủy (Quang Nam) và các trạm thu mua kén ở Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Ngãi.

Sản phẩm gồm các loại lụa, lãnh, tuytxo, xa tanh (sản lượng 70 vạn mét năm). năm 1904 đã xuất qua Cảng Quy Nhơn 21.224 kg. Trong mười năm (1920 - 1930) đã sản xuất 1,76 triệu mét lụa. năm cao nhất 19,2 vạn mét (1936). Số lượng công nhân dệt không ngừng tăng lên theo nhịp độ phát triển sản xuất và đầu tư kỹ thuật. Nếu trước năm 1911 có 600 công nhân thì đến 1930 là 1.000 và năm 1945 lên tới 2.000 người ở ba phân xưởng : sợi, dệt, nhuộm và các bộ phận cơ khí phụ trợ khác.

Cũng phải kể tới các xưởng của người Hoa ở An Thái như Hưng Nguyên, Thái Phát, Tân Hưng, Chấn Ích sử dụng 1.000 công nhân, 85% là nữ. Xưởng dệt lớn nhất của người Việt là Lê Văn Nhẫn có 100 thợ dệt nữ.

Về chế biến thực phẩm, có các cơ sở sử dụng nhiều lao động như xưởng hột vịt FIARD (1896) xuất sang Pháp cạnh tranh với bột trứng Syri và các Công ty SICA (1902) và SADCA (1912) độc quyền nẫu và bán rượu cho dân các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Tây nguyên ³.

Ngoài số lao động tập trung ở các ngành sản xuất, lưu thông kể trên, các công sở như Bệnh viện, nhà đèn, máy nước, công chánh, đặc điền, cũng tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, làm tăng thêm số lượng công nhân lao động của tỉnh.

Đội ngũ công nhân lao động được hình thành và ngày càng phát triển, chiếm tỷ lệ 1% số dân toàn tỉnh (năm 1945) là một lực lượng xã hội và lực lượng chính trị quan trọng trong các cuộc đấu tranh cách mạng.

Đời sống vật chất, tinh thần của công nhân lao động nói chung rất cơ cực, trừ một số viên chức, cai ký, chủ thầu hoặc thợ bậc cao có mức lương khá và được ưu đãi hơn. thời gian làm việc kéo dài. Ở nhà máy dệt Đờ-li-nhông mỗi ngày từ 12 đến 14 giờ. Giá công làm khoán (đơn giá) quá thấp, nên buộc người lao động phải dồn hết sức và kéo dài thời giờ làm từ sáng đến tối mới đạt mức quy định ; nếu không đạt

³ Tháng 8-1912 thành lập Công ty vô danh Cấu nấu rượu Trung trung kỳ (Société Anonuié Des Dislilleries du Centoe D'Anam S.A.D.C.A trụ sở đặt tại Quy Nhơn.

"Theo Việt Nam những sự kiện lịch sử, tập II, SDD trang 178".

mức thì bị cúp, phạt và có khi còn không được trả công (ở đồn điền, công trường hoá xa và đường bộ...). Còn công nhân ở cảng làm nhiệm vụ khuân vác, lao động cật lực nhưng cũng chỉ hưởng đồng lương chết đói, chưa đủ nuôi bản thân, còn nói chi đến nuôi gia đình.

Tai nạn thường xảy ra những công trình cầu đường, đào hầm xuyên qua núi, những việc bảo hộ lao động, việc chăm sóc cứu chữa người bị tai nạn không được chú ý. Người chết và bị thương tật không được hưởng một chế độ bảo hiểm nào.

Nạn cho vay nặng lãi, bóc lột công non cũng thường xuyên đe doạ bát cơm, manh áo người lao động. Ở công trường cầu đường, đồn điền, sửa mía... nhiều cai xếp, nhà thầu là chủ thợ. Người "phu thợ" (cu li - lao công) bị cột chặt khó bỏ đi, không khác gì sự ràng buộc giữa tá điền với địa chủ.

Về mặt tinh thần thì người lao động chịu hai tầng áp bức. Một mặt ở làng quê, gia đình, vợ con và cả bản thân họ không sao thoát cảnh đè nén, sách nhiễu của cường hào, địa chủ. Còn đi làm thì chính sách của thực dân Pháp sử dụng nhiều thủ đoạn lao dịch, cưỡng bức, bần cùng hoá người nông dân, thợ thủ công buộc họ phải đi vào con đường bán sức lao động. Nhất là từ khi khâm sứ Trung kỳ và toàn quyền Đông Dương buộc phong kiến nhà Nguyễn ra đạo dụ ngày 18-10-1896 bắt nhân dân làm sưu không công cho bọn thống trị mỗi năm 40 ngày. Về sau Thành Thái ra dụ buộc dân nội - Trung kỳ hàng năm đi làm xâu không công. Trong đó có sáu ngày cho hàng xứ và bốn ngày cho việc làng⁴.

Đi lao dịch ở công trường, đi làm xâu cho hàng xứ, hay vào sở làm, người công nhân lao động thường bị đánh đập, chửi mắng. Ngoài bọn cai, ký giám sát, bọn tay sai mật thám được cài vào để theo dõi các hoạt động phản kháng của người lao động. Ở xưởng dệt Đờ-li-nhông, chủ Tây còn dùng cả roi đánh đập công nhân khi chúng bắt gặp những ai làm không vừa ý chúng. Tên Prouset khét tiếng là tay hung ác mà công nhân đặt cho tên riêng là trâu sắt. Khi Prouset đi đến đâu thì anh chị em thường truyền tin báo cho nhau biết "Trâu đến... Trâu đến" để đề phòng.

Cai xếp cũng thường dùng roi để đôn đốc thợ làm việc ở công trường, đồn điền, như coi tù. Chị em làm việc nặng nhọc, lương thấp, chẳng những bị khinh rẻ, ức hiếp mà còn bị chủ cai lợi dụng làm nhục cả nhân phẩm. Trẻ em là đối tượng bị bóc lột nhân công rẻ nhất và bị đối xử thậm tệ nhất. Chủ và những người cai quản, thường xuyên quát nạt, chửi mắng, đánh đập hành hạ thế nào cũng được, bởi việc ấy đã được hợp pháp hoá với Nghị định ngày 21-4-1893 của toàn quyền Đông Dương cho

⁴ Theo VN những sự kiện lịch sử, SDD trang 96.

phép chủ thuê mướn người Việt Nam dưới 16 tuổi ..."có quyền trừng phạt đánh đập như một người cha đối với người con".

Tủi nhục nhất là bị phân biệt đối xử về xã hội, về dân tộc vì là dân bảo hộ, dân mất nước. Thực dân thực thi chính sách ngu dân và chia rẽ. Chúng để mặc nạn mù chữ trong đại đa số công nhân, chúng làm ngơ hoặc khuyến khích nạn mê tín, dị đoan, cờ bạc, rượu chè hồng làm cho công nhân lao động quên đi những nỗi khổ nhục hằng ngày, xao lãng việc đấu tranh và không thấy nguồn gốc bất công xã hội.

Cũng như giai cấp công nhân cả nước, đội ngũ công nhân Bình Định, xuất thân từ nông dân, thợ thủ công và dân nghèo - mà nguồn gốc vẫn là nông dân. Số lượng ban đầu có khoảng 4.000 (1925) đến 1945 có 7.000 người. Xưởng dệt Đờ-li-nhông, Đề-bô-Diêu-Trì, STACA, FIARD, bến Cảng Quy Nhơn... có số lượng mỗi nơi từ 100 đến 2.000 công nhân. Tuy ít nhưng khá tập trung và quá trình đi làm

công phải đối đầu với thực tế bị trực tiếp áp bức, bóc lột thậm tệ nên đội ngũ công nhân lao động sớm biểu thị và nảy nở ý thức đoàn kết đấu tranh ngày càng mạnh mẽ.

II. CÔNG HỘI ĐỎ RA ĐỜI VÀ PHONG TRÀO CNLĐ BÌNH ĐỊNH TRONG NHỮNG NĂM 1930 - 1936 :

Những năm đầu của thế kỷ 20, hoà nhập với trào lưu cách mạng cả nước, phong trào đấu tranh của nhân dân Bình Định có bước phát triển mới, với ảnh hưởng của tư tưởng mới.

Trong những năm 1927 - 1928, thông qua các thủy thủ của hãng vận tải đường thủy, các loại sách tiến bộ xuất bản ở Pháp và Trung Quốc thâm nhập và lưu hành tại Quy Nhơn, trong đó có Báo : Người cùng khổ (Le Paria), tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc được công nhân, công chức, trí thức, học sinh bí mật đọc. Ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê Nin vào tỉnh nhà còn thông qua các hội viên "Thanh niên cách mạng đồng chí Hội".

Đây là luồng gió mới, là ngọn đuốc soi đường làm cho công nhân lao động thức tỉnh về ý thức dân tộc, ý thức giai cấp, làm cơ sở cho việc xuất hiện tổ chức Công hội trong tỉnh.

Tháng 3-1930, Chi bộ Nhà đèn Quy Nhơn (do Lê Xuân Trữ, công nhân kỹ thuật điện làm Bí thư) ra đời. Tháng 8-1930, Chi bộ Đảng tại Cửu Lợi (Tam Quan Nam) được thành lập (do Nguyễn Trân làm Bí thư).

Thực hiện Chỉ thị của trên, các Chi bộ Đảng khẩn trương phát triển các tổ chức quần chúng và coi công tác vận động, giác ngộ công nhân là nhiệm vụ cần kíp. Đảng

chỉ rõ những thủ đoạn áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, hướng dẫn công nhân lao động đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho mình.

Xuất phát từ yêu cầu lãnh đạo cách mạng, Công hội đỏ, tổ chức chính thức của công nhân lao động Bình Định ra đời. Gia nhập Công hội hồi đó gồm các đảng viên và quần chúng cảm tình, được tin cậy. Đến cuối 1930 số lượng hội viên có 20 người, chủ yếu ở Nhà đèn và ở STACA. Sau đó phát triển dần ra năm tổ ở các cơ sở khác như Gara Trần Sanh Thoại, xưởng mộc Tạ Xuân Lang, Hội xe vàng tức Công ty Nguyễn Thọ Thuật và một số công tư sở như Toà sứ, Lục Bộ, Bệnh viện, hãng Vận tải đường thủy⁵.

Cách thức hoạt động của Công hội rất đa dạng, khôn khéo ; vận động lôi kéo công nhân đấu tranh từ việc nhỏ trong làm ăn, cách đối xử không tốt của chủ, đến rải truyền đơn, treo cờ búa liềm và xuống đường.

Sự ra đời của tổ chức Đảng và Công hội đỏ có ý nghĩa lớn đối với phong trào đấu tranh của CNLD. Từ đây, CNLD có sự lãnh đạo của Đảng, có tổ chức chính trị của mình, cảnh đẩy mạnh đấu tranh bảo vệ quyền lợi, đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Mở đầu cho phong trào những năm 1930 - 1931, là cuộc xuống đường của hàng trăm công nhân các ngành nghề ở Quy Nhơn và Hoài Nhơn rải truyền đơn, treo cờ Đảng, hưởng ứng ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930, đòi giảm giờ làm, tăng lương cho công nhân ; giảm sưu thuế, nợ lãi cho nông dân nghèo.

Ngày 10-9-1930 và háng 10-1930 lại tiếp tục nổ ra các cuộc đấu tranh phản đối khủng bố trắng của đế quốc Pháp đối với cao trào Công - Nông Nghệ Tĩnh.

Năm 1931, nhân ngày Quốc tế Lao động, để phối hợp với việc rải truyền đơn, treo cờ ở Quy Nhơn, Công nhân Nhà đèn đã khéo bố trí cắt điện sớm để bọn mã tà (Polico) và lính khởi phát hiện.

Tiếp đó, vào lễ tết Tây (Quốc khánh nước Pháp) đêm 14-7-1931, nhiều truyền đơn được bí mật rải khắp các đường phố Quy Nhơn và ở một số vùng lân cận. Công nhân Nhà đèn lại làm mất điện trong thành phố kéo dài nhiều giờ, phá cuộc rước đèn do Pháp tổ chức.

Lo sợ trước phong trào đấu tranh của nhân dân mà tiêu biểu nhất là công nhân và nông dân, nên từ cuối 1930 đến suốt 1931 địch tăng cường khủng bố, đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng trong tỉnh. Chỉ tính từ tháng 11-1931 đến đầu năm 1932, đế

⁵ Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định, SDD trang 53.

quốc Pháp đã kết án tử hình 7 chiến sĩ cộng sản ; xử tù khổ sai chung thân và đưa đi đày 47 cán bộ cách mạng ; 150 người khác bị án giam tại nhà lao Quy Nhơn.

Đi đôi với khủng bố, bọn cầm quyền Pháp còn mở các đợt phản tuyên truyền vu khống, nói xấu Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp. Chúng dùng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc cũng như khen thưởng hậu đãi bọn tay sai có công chống phá phong trào nông dân và công nhân, mà nặng nề nhất là ở Hoài Nhơn và Quy Nhơn.

Từ trong tù, các chiến sĩ cách mạng không ngừng đấu tranh, nêu cao khí tiết cách mạng. Nổi bật nhất, ở nhà lao Quy Nhơn có gương dũng cảm của đồng chí Nguyễn Trân và nhiều đồng chí khác khiến cho quân thù khâm phục. Đồng chí Nguyễn Trân đã hướng dẫn, chỉ đạo lập những tổ "Tử nhân Tương tế", tổ kết bạn để cùng nhau chống khủng bố, đánh đập, đòi cải thiện chế độ nhà lao và cùng giúp đỡ nhau một cách thiết thực trong cảnh sống tù, qua đó, giải thích, vạch trần luận điệu xuyên tạc, mua chuộc của địch, củng cố lòng tin đối với cách mạng. Mặc dù bị địch kìm kẹp, đàn áp, các chiến sĩ cách mạng ở trong tù vẫn giữ vững tinh thần, khí thế đấu tranh, luôn liên lạc được với bên ngoài (qua công nhân điện, nước, đổ rác...) và được sự ủng hộ, động viên của bên ngoài, nên nhiều cuộc đấu tranh diễn ra liên tục, mạnh mẽ, có ảnh hưởng tốt đến phong trào chung của tỉnh.

Các đợt đấu tranh 1930 - 1931 đánh dấu một bước phát triển của phong trào công nhân, lao động Bình Định, là thời kỳ mở đầu phong trào đấu tranh chính trị và kinh tế, trực diện đương đầu với bộ máy cai trị của kẻ thù dân tộc và giai cấp.

Trước sự khủng bố, đàn áp dã man của địch, phong trào công nhân lao động nói riêng và phong trào cách mạng trong tỉnh nói chung tạm thời lắng xuống. Một số đảng viên và hội viên Công hội tạm thời đi về nông thôn hoặc đi làm ăn ở những nơi địch ít kiểm soát, lần hồi cùng các đồng chí mãn hạn tù ra, bắt tay vào việc xây dựng lại cơ sở.

Cuối năm 1932, Chi bộ Cửu Lợi (Tam Quan Nam) được thành lập lại và đã đề ra chủ trương coi trọng vận động và phát triển cơ sở trong các công trường làm đường xe lửa đang triển khai mạnh (đoạn đường Đà Nẵng - Nha Trang). Đầu năm 1933, công nhân làm đường đoạn Tam Quan và đào hầm Bình Đê (Chương Hoà, Hoài Nhơn) đã liên tiếp nổ ra nhiều cuộc đấu tranh đòi tăng lương, chống cúp phạt, ăn chặn tiền công khoán, đòi hỏi phải cứu chữa kịp thời tai nạn lao động do nổ mìn, đục đá, sập hầm làm chết người hoặc trọng thương, cụt chân tay, mù mắt v.v... Công nhân tổ chức nhau lại, đến gặp thẳng chủ thầu người Pháp đưa yêu sách, buộc chúng phải chấp nhận trả lương đúng kỳ, có thuốc cấp cứu.

Tại công trường đèo Bình Đê, chúng đặt một tiểu đội lính khố xanh để lo việc bảo an. Nơi đây, năm 1931, phong trào biểu tình lên rất mạnh ; ở Chương Hoà, Quy Thuận, Hy Thế... đã nổ ra các vụ đốt điểm canh, cắt đường điện thoại liên tỉnh, ở đỉnh đèo giữa Quảng Ngãi - Bình Định, lập chướng ngại trên đường quốc lộ... Nhưng công nhân đã vận động, thuyết phục binh sĩ bảo an ủng hộ và ngấm tránh đi không đàn áp các cuộc đấu tranh.

Nổi bật trong các cuộc đấu tranh thời kỳ này là cuộc bãi công từ 3 - 4 đến 6-4-1933 của công nhân xe lửa đoạn Diêu Trì - Vân canh, (còn tiếp tục kéo dài những ngày sau đó). Công nhân bao vây bọn chủ thầu người Pháp, tố cáo các thủ đoạn cắt xén lương ; đòi hạ mức khoán, đòi tăng lương công nhật, trả lương đúng kỳ, không được đánh đập vô cớ công nhân ; đòi sửa đổi một số điều khoản trong giao kèo. Công nhân còn cử đại biểu xuống Quy Nhơn đòi Công sứ Pháp can thiệp. Kết quả, bọn chủ phải nhượng bộ và chấp nhận sửa đổi nhiều điều như : tăng lương, trả đúng kỳ, cấm đánh đập, cúp phạt bóc lột...

Đầu năm 1934, phong trào được khôi phục và tiếp tục phát triển. Sự hoạt động tích cực của các đồng chí đảng viên đã có tác động sâu sắc đến hoạt động của các tổ chức Công hội các xưởng máy, công trường. Các hội viên đã xây dựng được tình đoàn kết, hữu ái để bảo vệ quyền lợi cho nhau, vượt qua những hoàn cảnh ngặt nghèo, đói kém, thất nghiệp hoặc tù đày. Tính đến tháng 3-1933, ở Hoài Nhơn có 20 hội viên Công hội đỏ⁶.

Nhìn chung, thời kỳ 1932 - 1935, tuy không dài, nhưng có ý nghĩa to lớn. Nếu như các năm 1930 - 1931 mở đầu việc xây dựng, phát triển tổ chức Công hội thì những năm tiếp theo (1932 - 1935) là thời gian tôi luyện và thử thách ác liệt. Qua các phong trào đấu tranh chống địch khủng bố, đòi dân sinh, dân chủ, các tổ chức Công hội được khôi phục và ngày càng phát triển, chất lượng hội viên được nâng cao một bước.

III. ĐẤU TRANH NỬA CÔNG KHAI VÀ CÔNG KHAI, Đ20 DÂN SINH DÂN CHỦ TRONG NHỮNG NĂM 1936 - 1939 VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CÁC HỘI ÁI HỮU :

Từ cuối 1835, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến, ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào công nhân lao động nước ta.

⁶ Sự kiện lịch sử Đảng bộ Bình Định 1928 - 1945, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nghĩa Bình năm 1985, trang 38.

Qua cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, chủ nghĩa đế quốc phải đối đầu với những mâu thuẫn gay gắt. Các trung tâm phát xít đang hình thành (Ý chiếm Abitxiri - Nhật lấn chiếm Trung Quốc). Nhân loại đang bên bờ cuộc chiến tranh thế giới mới.

Tháng 7-1935, Quốc tế cộng sản họp đại hội lần thứ VIII ở Mát-cơ-va, đã chỉ ra kẻ thù nguy hiểm nhất lúc này là chủ nghĩa phát xít và đề ra nhiệm vụ của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới là đoàn kết đấu tranh chống lại hiểm họa chiến tranh, đòi quyền dân chủ và hoà bình, thành lập Mặt trận chống phát xít...

Ở Pháp, đầu năm 1936, Mặt trận nhân dân (lúc đó gọi là Mặt trận bình dân) được thành lập. Chính phủ phái tả lên cầm quyền (6-1936) là cơ hội thuận lợi cho các phong trào cách mạng nước ta khôi phục và phát triển lên một bước.

Ở Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường cơ vét bằng nhiều cách. Chúng tăng thuế cũ, đặt nhiều thuế mới và nhiều thuế phụ thu khác. Cũng lúc này, đoạn đường sắt Đà Nẵng - Nha Trang được đưa vào kinh doanh ; Cảng Quy Nhơn được đầu tư mở rộng ; các ngành kinh tế khác tiếp tục phát triển. Lực lượng lao động làm thuê tăng. Các tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ, mua gánh bán bưng chen chân vào các đô thị ngày một đông. Cuộc sống của CNLD bị ảnh hưởng nạn khủng hoảng kinh tế rất nặng nề. Tiền công thấp, các quyền lợi bảo hiểm, bảo hộ lao động không có. Các tầng lớp nhân dân khác cũng chịu cảnh sưu cao, thuế nặng và bị chèn ép.

Trong bối cảnh đó, CNLD cũng như các tầng lớp tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ nhỏ thấy cần phải đấu tranh đòi cải thiện đời sống và quyền tự do.

Các chiến sĩ cộng sản và Công hội từ các nhà lao Quy Nhơn mãn hạn về, tuy chưa bắt liên lạc được với hệ thống tổ chức, nhưng nhờ biết dựa vào báo chí công khai, đã có những chủ trương và hành động kịp thời theo tinh thần chỉ đạo chiến lược của Đảng ⁷⁽¹⁾.

Tháng 10-1936, tại Hòn Chùa Đại An (An Nhơn) Chi bộ Hồng Lĩnh được thành lập. Chi bộ sớm đề ra chủ trương xây dựng tổ chức quần chúng với nhiều hình thức như : hội "Tương tế", "Tương ái" để tập hợp rộng rãi công nhân, nông dân, thanh niên.

⁷ Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị TW lần thứ VI tháng 7-1936 là :

- Tập trung mũi nhọn đấu tranh chống phản động thuộc địa và tay sai của chủ nghĩa Phát xít. Đòi tự do, cơm áo, hoà bình.

- Thành lập Mặt trận dân chủ Đông dương, đoàn kết mọi tầng lớp.

- Về hình thức thì triệt để lợi dụng khả năng công khai và nửa công khai.

Phong trào nửa công khai được mở rộng là cuộc vận động hưởng ứng Đông Dương đại hội. Các nơi Hoà Nhơn, An Nhơn, Quy Nhơn đã kịp thời thành lập các Ủy ban vận động và xây dựng các tổ chức quần chúng. Nhiều bản dân nguyện xin giảm sưu thuế, đòi bãi bỏ các hình thức áp bức và đè nén được gửi đến phủ, huyện, tỉnh. Ở nhà in của Tòa giám mục (Quy Nhơn), công nhân làm việc nặng nhọc và nhiều giờ không có nghỉ, lương lại quá thấp, lại còn bị khống chế về tư tưởng, nên nhiều cuộc đấu tranh đã nổ ra. Ngày 1-3-1937 hơn 60 công nhân nhà in, nhất loạt đình công, đòi nghỉ ngày chủ nhật và tăng lương ngày. Cuộc đấu tranh được nhiều giới lao động Quy Nhơn đồng tình ủng hộ. Đến 3-3-1937, vị linh mục quản lý nhà in chấp nhận tăng 20% lương và giải quyết một số yêu sách khác.

Trước phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống chế độ đàn áp và khủng bố nặng nề, chính phủ Pháp phải cử một phái đoàn do Gô-la dẫn đầu sang Đông Dương điều tra nắm tình hình ở một số nơi. Phái đoàn đi qua các tỉnh Trung bộ và có ghé Quy Nhơn. Ngày 2-3-1937 công nhân các xí nghiệp và thợ thủ công toàn thành phố tập trung trước Tòa sứ, khi xe ô-tô vừa dừng bánh thì anh Phạm Hộ công nhân giày da thay mặt công nhân lao động toàn tỉnh trao tận tay Gô-la những bản yêu sách mà các nơi đã chuẩn bị từ trước. Cuộc đón Gô-la ngày 2-3-1937 thực sự là cuộc biểu dương lực lượng, là cuộc đấu tranh trực tiếp, công khai của công nhân lao động với nhà cầm quyền.

Tiếp đó, ngày 25-3-1937, hơn 100 công nhân, viên chức Sở đạc điền và Công ty bao thầu đo đạc, đình công đòi tăng lương 20%, đòi trả công ốm đau và phát lương đúng kỳ, không được đánh người và đối vô cơ. Công nhân cử đại biểu sang Tòa sứ đưa yêu sách đòi can thiệp.

Hưởng ứng cuộc bãi công đường sắt nam Đông Dương, công nhân đề bô Diêu Trì và nhà ga Quy Nhơn bãi công đòi tăng lương công nhật 20%, cùng các quyền lợi về thuốc men và chữa bệnh ở bệnh viện và bồi thường tai nạn lao động. Chúng phải chấp nhận một số yêu sách của công nhân như :

Đối với công nhân ốc lộ, kiểm tra kỹ thuật (Visiteurs) thì ốm đau được hưởng 100% lương ; bệnh tật vì nghề nghiệp được cấp thẻ. Còn đối với công nhân làm tại đề bô, chỉ giải quyết lương ốm 40% đến 50% và thuốc men, không có quần áo làm việc vì đã tính vào lương.

Riêng công nhân Diêu Trì lại bãi công tiếp 7 ngày, đòi chủ thực hiện các điều đã hứa, chống đánh đập, bắt bớ, trả thù. Cuộc bãi công lớn này đã làm đình trệ công việc sửa chữa đầu máy toa xe, gây thiệt hại nặng. Chủ xưởng dùng nhiều cách mua chuộc và khủng bố nhưng công nhân không hề khuất phục.

Cuộc vận động thành lập Hội Ái Hữu :

Cuối năm 1937 Tỉnh ủy lâm thời Bình Định được thành lập (và có chân trong ban cán sự liên tỉnh Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên). Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương và kịp thời chỉ đạo chuyển hướng các phong trào đấu tranh, lợi dụng mọi tổ chức hoạt động công khai hợp pháp, nhất là đấu tranh đòi thành lập Hội Ái Hữu trong công nhân lao động⁸.

Tháng 2-1938, "Ủy ban lâm thời Ái Hữu học sinh cũ của Trường kỹ nghệ thực hành Huế" tại Diêu Trì và Ái Hữu công nhân viên chức Sở địa chính Quy Nhơn ra đời. Lần lượt, công nhân viên chức một số ngành như đường sắt, các gara sửa chữa ô-tô, nhà máy đèn. Sở lục bộ và các nhóm thợ thủ công như thợ may, thợ giày, cắt tóc ở thành phố Quy Nhơn lập ban vận động và đưa đơn đến toà sứ xin cấp giấy phép.

Hội Ái Hữu thợ may ở Quy Nhơn có hơn 100 hội viên đã hoạt động tương trợ nhau rất thiết thực. Hội đã tổ chức đám tang cho một số hội viên thợ may bị tai nạn chết, thu hút được nhiều người trong và ngoài Ái Hữu tham gia có ảnh hưởng tốt trong thành phố. Phong trào sâu rộng nhất là ở Quy Nhơn và Diêu Trì. Đặc biệt là ở Diêu Trì lúc này do ảnh hưởng của hoạt động công nhân đường sắt các tỉnh miền Trung đang lên mạnh, nên đã tập hợp đông đảo lực lượng công nhân viên chức ở đây vào Hội Ái Hữu hoả xa tách khỏi Hội đồng hương Bắc Kỳ (Ái hữu Diêu Trì do đồng chí Phạm Ích Roanh phụ trách).

Các Hội Ái Hữu ở Quy Nhơn đã liên tiếp đưa yêu sách cho Toà sứ đòi thi hành ở địa phương Nghị định, về chế độ lao động (ký ngày 30-12-1936) và quy định thời gian lao động (ký ngày 11-10-1937). Hội còn tham gia tích cực các cuộc đấu tranh chung, nhất là cuộc vận động bỏ phiếu cho ứng cử viên Mặt trận dân chủ vào viện Dân biểu Trung kỳ (7-1938)...

Giữa tháng 8-1938, trong dịp ngày rằm tháng 7 âm lịch, "Dỗ giàn" của những người Hoa tại An Thái, lúc này tên chủ Thái - Phát vô cớ đánh đập tàn nhẫn và sa thải một số công nhân nữ. Lập tức, công nhân tại đây và hai xưởng Tân Hưng, Chấn Ích đã phối hợp đấu tranh. Công nhân còn lập các đội bảo vệ cuộc bãi công để chống lại sự phản ứng, khiêu khích của chủ. Công nhân đưa yêu sách :

- Tăng tiền lương khoán mỗi cây vải thêm 3 xu, mỗi tá khăn mặt thêm 1 xu ;
- Không được đánh đập công nhân, không được đuổi thợ vô cớ.
- Ngày làm 8 giờ.

Một đoàn đại biểu thợ bãi công mang yêu sách lên phủ An Nhơn đòi can thiệp, nhưng bị Tri phủ bắt giam. Lập tức, 500 công nhân các xưởng Thái Phát, Tân Hưng,

⁸ Lịch sử Đảng bộ Bình Định tập I, SDD trang 95.

tổ chức hiếu tình kéo lên Phủ đường, đòi phải thả ngay đại biểu và giải quyết các yêu sách chính đáng của họ. Trước sức mạnh đoàn kết của công nhân, Tri phủ An Nhơn phải ra trước quần chúng hứa sẽ buộc chủ giải quyết các đòi hỏi của công nhân và thả ngay số đại biểu của họ.

Đầu tháng 9-1938, hơn 300 người trong các Hội Ái Hữu thợ thủ công buộc ba huyện An Nhơn, Bình Khê, Phù Cát tham gia cuộc mít tinh nhằm phát huy ảnh hưởng của Đảng, kỷ niệm ngày Xô - viết Nghệ Tĩnh và nói lên tinh thần đoàn kết keo sơn giữa công nhân và nông dân, kêu gọi quần chúng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Đầu năm 1939, Tỉnh ủy lâm thời Bình Định (do đồng chí Trần Lung thợ điện làm Bí thư) họp tại bãi cát xóm Lò bò (nay thuộc Cung Văn hoá thiếu nhi đường Nguyễn Huệ, Quy Nhơn) quyết định các công việc cấp bách, nhấn mạnh việc bắt liên lạc với phong trào công nhân Hoả xa Quy Nhơn - Diêu Trì và phong trào Hoài Nhơn⁹.

Từ đó, nhiều hoạt động được chỉ đạo kịp thời và mạnh mẽ. Phong trào truyền bá chữ quốc ngữ phát triển mạnh trong công nhân Bình Định, nổi bật là Hội Ái Hữu Hoả xa Quy Nhơn - Diêu Trì. Ở Diêu Trì, vận động một đợt 100 công nhân theo học các lớp. Ở Quy Nhơn, tổ chức được hai lớp học cho công nhân hoả xa, thợ thủ công và ngư dân nghèo.

Nhiều nhóm "đọc sách" trong công chức được tổ chức, nơi đây được phổ biến các tài liệu cách mạng. Ngoài việc vận động quyên góp trong công nhân hoả xa. Hội Ái Hữu còn tổ chức mấy buổi biểu diễn kịch "Ông Nghị hựt" để lấy tiền giúp đỡ cho các học viên và CNLD nghèo. Các phong trào trên, ngoài tác dụng làm cho công nhân thoát nạn mù chữ, còn nâng cao sự hiểu biết về chính trị, phát huy mạnh mẽ ảnh hưởng của Đảng.

Cùng với sự lớn mạnh của phong trào công nhân Hoả xa, đến đầu tháng 9-1939, Chi bộ Đảng tại đề bô Diêu Trì thành lập gồm ba đảng viên do Nguyễn Đình Thụ làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên được hình thành trong ngành Hoả xa của tỉnh. Phong trào công nhân ở đây được Đảng trực tiếp chỉ đạo, do đó các hoạt động phát triển và phối hợp được với Quy Nhơn cùng các nơi trong tỉnh (ga, ốc lộ...) nhịp nhàng mau lẹ hơn.

⁹ Lịch sử Đảng bộ Bình Định tập I, SDD trang 154.

Đánh giá về phong trào Ái Hữu thời kỳ này, trong lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam tập I có đoạn nhấn mạnh : "Ở Trung kỳ, Ái Hữu được tổ chức trong giáo giới và trong công nghiệp đường sắt là mạnh nhất" ¹⁰.

Tóm lại, điểm nổi bật của phong trào công nhân Bình Định những năm 1936 - 1939 là sự phối kết hợp giữa các hình thức công khai, nửa hợp pháp và bất hợp pháp nhất là phong trào truyền bá chữ quốc ngữ. Phong trào đã tập hợp rộng rãi đông đảo quần chúng lao động gồm công nhân, thợ thủ công, ngư dân và các tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ, học sinh trí thức, tư sản nhỏ vào mặt trận đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống chủ nghĩa Phát xít, chống chiến tranh.

Phong trào đã rèn luyện đội ngũ cán bộ cốt cán của Đảng ngày càng trưởng thành, có kinh nghiệm tổ chức, tập dượt và đưa quần chúng xuống đường đấu tranh, đồng thời mở rộng trận địa tư tưởng, làm cho đường lối, chủ trương của Đảng ngày càng thấm sâu hơn vào nhân dân lao động.

Đây cũng là đợt diễn tập về các phương thức đấu tranh mới, đáp ứng yêu cầu mới, những điều kiện để bước vào trận chiến đấu trong thời kỳ cách mạng 1940 - 1945 khởi nghĩa giành chính quyền.

IV. PHONG TRÀO CNLĐ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1940 - 1945 :

Ngày 01-9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Chính phủ Pháp bị cuốn hút vào cuộc chiến tranh. Ở nước ta, Pháp thi hành hàng loạt chính sách cực kỳ phản động ; Luật lao động thời chiến, chính sách kinh tế thời chiến và những chính sách mang tính phát xít khác ¹¹ ... Chúng ra lệnh giải tán các tổ chức Ái hữu, nghiệp đoàn ¹², truy lùng bắt bớ cán bộ, ráo riết khủng bố cách mạng, đồng thời vơ vét sức người, sức của ném vào cuộc chiến tranh bên chính quốc.

Tháng 9-1941 Phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Thực dân Pháp nhanh chóng thoả hiệp, nhượng bộ và đầu hàng Nhật. Nhân dân Việt Nam từ đây chịu cảnh "một cổ đôi trùng" ¹³.

¹⁰ *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam tập I NXB Lao động, trang 54.*

¹¹ Ngày 10-11-1939 toàn quyền Catơra ra Nghị định tăng giờ làm việc lên mức 60 giờ mỗi tuần đối với đàn ông ; 54 giờ mỗi tuần đối với đàn bà. Ai không tuân sẽ phạt tù từ 6 ngày đến ba tháng và phạt tiền từ 100 đến 1.000 đồng.

¹² Sắc lệnh ngày 28-9-1939 toàn quyền Đông Dương.

¹³ Văn kiện Đảng 1930 - 1945 tập III, NXB Sự thật, Hà Nội trang 196.

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1939 đã nhận định tình hình thế giới và trong nước, xác định mục tiêu của cuộc cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận thống nhất gồm các tổ chức quần chúng phản đế...

Tổ chức công nhân lúc này lấy tên là Công nhân phản đế (đến đầu năm 1945 đổi là công nhân cứu quốc - trong mặt trận Việt Minh).

Cuối năm 1939, dịch tăng cường khủng bố đàn áp ; phong trào công nhân lao động trong tỉnh gặp nhiều khó khăn.

Chính quyền thực dân ngang nhiên tước đoạt các quyền lợi của công nhân đã giành được trong thời kỳ 1936 - 1939 như quyền lập Ái hữu, thực hiện ngày làm 8 giờ và các chế độ lao động khác.

Có đường lối của Trung ương Đảng, có sự chỉ đạo của tỉnh, các đảng viên, hội viên công nhân phản đế đã chủ động tổ chức quần chúng chống dịch khủng bố, bí mật duy trì các cơ sở cách mạng.

Cuối tháng 12-1939, nổ ra cuộc bãi công mới của công nhân Diêu Trì phản đối Clément trở lại làm quản đốc. Lần này, công nhân còn đòi tăng lương công nhật 20%, không được đánh đập, không được phát bông thay lương thực... Họ còn rải truyền đơn tố cáo những thủ đoạn lừa bịp và lợi dụng tình thế chiến tranh của bọn chủ.

Phối hợp với cuộc bãi công trên, công nhân Hoả xa Bình Định tổ chức nhiều cuộc bãi công và phá hoại kinh tế của địch như làm hỏng máy, hỏng điện rất tinh vi ; tìm nhiều cách làm hỏng vật liệu, dụng cụ, đồ nghề mà cai xếp không có chứng cứ để phạt vạ hoặc đòi bồi thường hay khủng bố được.

Ngày 6-3-1940 đường ray trên đường từ Diêu Trì - Vân Canh bị phá nhiều đoạn.

Đến ngày 12-3-1940, tàu quân sự đậu tại ga Diêu Trì bị công nhân phá các khâu kỹ thuật làm cho tàu không chạy được đúng lịch trình.

Sáng ngày 23-3-1940, nhân chuyến tàu đặc biệt chở lính O.N.S đậu tại sân ga Diêu Trì, Nguyễn Đình Thụ và Cao Văn Đào lợi dụng việc thay dầu máy, làm cho dầu máy trật bánh. Chuyến tàu này phải đậu lại nhiều giờ.

Ngày 27-3-1940, nhiều đoàn tàu quân sự qua đoạn đường này bị bỏ sắt vào các hệ thống hãm phanh và nhiều nơi bị đặt các thanh sắt chặn đường tàu.

Tính đến tháng 4-1940, ngành đường sắt Bình Định có đến 20 vụ phá hoại lớn nhỏ do công nhân gây ra.

Địch khủng bố ác liệt. Ngày 25-3-1940 chúng đánh chết anh Nguyễn Đình Thụ và đêm 15-5-1940 chúng tra tấn đến chết Phạm Ích Roanh, người lãnh đạo xuất sắc của phong trào Ái hữu công nhân Hoả xa Bình Định.

Từ đầu tháng 3-1940 đến tháng 5-1940 có 60 công nhân viên chức Hoả xa khu vực Diêu Trì - Quy Nhơn bị chúng bắt, tra tấn ; số bị tình nghi, theo dõi và ghi vào sổ đen đến hàng 100 người.

Cuối 1940, Silimo (phụ trách xưởng nhuộm) nhà máy dệt Đờ-li-nhông sỉ nhục anh Nguyễn Hoàng, thợ nấu vải ; ánh đánh trả, được cả xưởng ủng hộ. Chủ nhà máy phải nhờ Tri phủ Bình Khê đem lính đến can thiệp. Nêu gương Nguyễn Hoàng, anh Nam, thợ điện, trước thái độ hành hung của Silimo và bọn chủ, anh kiên quyết phản đối và bỏ việc, không sửa chữa máy và kéo theo bộ phận cơ khí ngừng hoạt động, buộc bọn chủ phải nhượng bộ.

Đầu năm 1941, nổ ra cuộc bãi công của công nhân khai thác củi ở nhà máy dệt Đờ-li-nhông, vì công việc nặng nhọc theo chế độ khoán, phải làm việc từ 4 giờ sáng đến 9 giờ đêm mới được một chuyến củi, chủ chỉ trả mỗi công nhân một hào. Nếu không bảo đảm số lượng thì không được nhận xu nào. Công nhân đòi tăng 5 xu ngày và hạ mức khoán. Cuối cùng chủ tăng 4 xu ngày.

Đầu năm 1942, khi một nữ công nhân dệt bị đánh tàn nhẫn, lập tức hơn 500 chị em dệt Đờ-li-nhông nghỉ việc kéo lên gặp chủ đòi bỏ đánh đập, cúp phạt, sỉ nhục công nhân, đòi tăng lương thợ lên 20% (vì lúc này ảnh hưởng chiến tranh giá sinh hoạt lên, đồng bạc Đông Dương đang đà mất giá) và làm việc không quá 10 giờ ngày. Công sứ Quy Nhơn đưa lính đến đàn áp. Chúng bắt giam những người đấu tranh tích cực. Công nhân nhà máy kiên quyết kéo dài cuộc đấu tranh, đòi thả ngay những người bị bắt. Cuối cùng chủ chấp nhận tăng 5 xu ngày. Cùng thời gian này công nhân đề bộ Diêu Trì, hãng STACA và FIARD liên tiếp bãi công đòi tăng lương.

Cuối năm 1943, một đoàn tàu chở vũ khí của Nhật ngang qua Diêu Trì khi đến cách Tân Vinh một km thì bị công nhân nổ mìn phá hỏng một toa tàu, làm chết và bị thương nhiều tên, gây cho địch thiệt hại nặng.

Vào đầu năm 1944, khi tàu chở gạo của Nhật đậu tại Diêu Trì, công nhân bố trí mở toa lấy gạo phân phát cho gia đình công nhân khó khăn.

Từ năm 1943, chiến tranh của Phát xít Nhật mở rộng xuống Hoa Nam Trung Quốc đến Đông Dương và các nước Đông Nam Á. Pháp vừa đối phó với khó khăn bản xứ vừa phải bị ép phục vụ cho Nhật.

Tại Bình Định, giặc Nhật đã chiếm đóng nhiều nơi như ở Tam Quan, Bình Định (An Nhơn), Diêu Trì và Quy Nhơn. Chúng dùng hầm xe lửa đèo Bình Đê (Chương

Hoà - Hoà Nhơn) làm nơi ban ngày cất giấu các đoàn tàu nhà binh, cho lính vào nhà dân quanh vùng trú ẩn để tránh máy bay đồng minh oanh tạc. Vào làng, chúng cướp phá, lùng sục bắt phụ nữ để hãm hiếp. Nhiều nơi trong tỉnh, chúng bắt Pháp thực thi các thủ đoạn vơ vét thóc gạo, dầu lửa. Chúng dùng bạo tay sai hoạt động vừa công khai, vừa ngấm ngầm chống phá Việt Minh, chống phá phong trào công nhân. Tình hình chính trị xã hội và đời sống kinh tế khó khăn, càng làm cho nhân dân căm thù và nhận thấy cần phải đấu tranh cứu nước, cứu mình.

Đây là tiền đề, là động lực mà Việt Minh đã vận dụng đưa quần chúng công nông, nhân dân lao động, trí thức cùng toàn dân đứng lên làm cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8-1945.

Công nhân lao động tham gia khởi nghĩa giành chính quyền :

Ngày 9-3-1945 Nhật đảo chính Pháp. Tình hình chính trị trong tỉnh rất sôi động. Những tổ chức thân Nhật hoạt động tuyên truyền cho độc lập giả hiệu, ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim và bài Pháp, chống Việt Minh.

Về phía cách mạng, những tin tức của Việt Minh ở các tỉnh ngoài Bắc được lan truyền về như tin chiến thắng Võ Nhai, tin Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, nhất là Chỉ thị của Trung ương Đảng : "Nhật Pháp bắn nhau, hành động của chúng ta" đã giúp cho địa phương chủ động, sáng tạo, gấp rút hành động.

Dựa vào chủ trương của Đảng, ở tỉnh, hoạt động CNLD có bước chuyển mới, tích cực cùng các đoàn thể khác trong mặt trận Việt Minh đẩy mạnh cao trào kháng Nhật, cứu nước.

Đến tháng 5-1945, các tổ công nhân cứu quốc ở thị trấn Tam Quan, các ga Tam Quan, Bông Sơn, Vạn Phú, Phù Mỹ, ga đề bô Diêu Trì và Quy Nhơn ra đời và bắt đầu hoạt động.

Ở Quy Nhơn, còn tập hợp được đông đảo tiểu thương, tiểu chủ cùng công nhân nhà đèn, hãng STACA vào đội ngũ công nhân cứu quốc.

Sau hai tháng tích cực vận động, tháng 6-1945 hầu hết các cơ sở đông công nhân trong tỉnh đều thành lập được Hội Công nhân cứu quốc, làm chỗ dựa và nòng cốt cho phong trào cách mạng tại địa phương.

Nhiều tổ công nhân cứu quốc được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ như ở nhà máy dệt Đờ-li-nông (Phú Phong) có 100 hội viên do Nguyễn Đãi phụ trách ; các ga phía nam Bình Định như Phù Mỹ, Khánh Phước, Phù Cát, có đồng chí Sanh ; các ga và đề bô Diêu Trì và Quy Nhơn, do đồng chí Giáp Văn Cương phụ trách ; ở STACA, nhà đèn và các công sở Quy Nhơn, do Phan Tường Lân lãnh đạo.

Tháng 5-1945 công nhân ở thị trấn và đề bô Tam Quan cùng các tổ ở Tổng An Sơn - Vân Sơn - Tài Lương, tổ chức nhiều buổi mít tinh ở Chợ Cát, An Sơn, Tam Quan và Phụng Du tuyên truyền về chương trình Việt Minh¹⁴.

Tháng 6-1945 Tổng đốc Phạm Phú Tiết triệu tập các lý hương, chánh phó Tổng và chức sắc ở các tổng (bắc Hoài Nhơn) tại nhà Bang Tá Tam Quan để hiểu dụ. Công nhân cứu quốc Tam Quan (Thị A) cử anh Nguyễn Công Tráng đại biểu Hoả xa Tam Quan, lợi dụng cuộc họp, lên diễn đàn tranh luận với Tổng đốc, nói rõ chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh¹⁵.

Trên cơ sở phân tích, nhận định tình hình, ngày 18-6-1945, Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh họp tại Trường An (Hoài Nhơn) chỉ rõ nhiệm vụ của công nhân lao động là :

- Tích cực xây dựng các đội tự vệ cứu quốc và tự vệ sắt làm nòng cốt cho phong trào chuẩn bị khởi nghĩa.

- Huấn luyện quân sự cho tự vệ và rèn vũ khí thô sơ¹⁶.

Thực hiện các chủ trương trên, các đội tự vệ công nhân được thành lập khắp các xí nghiệp trong tỉnh. Ở nhà máy dệt Phú Phong, đề bô Diêu Trì, ga Quy Nhơn mỗi nơi tổ chức từ 50 đến 70 tự vệ công nhân.

Đến tháng 8-1945, thành phố Quy Nhơn đã có 200 đội viên tự tổ chức trong công nhân cứu quốc ở nhà ga, đề bô và các gara ô-tô.

Ở các đề bô xe lửa Quy Nhơn, Diêu Trì và gara Trần Hưng Tiểu (trước là Tân Sanh Thoại), công nhân đã bí mật rèn dao, kiếm, sưu tầm súng đạn trang bị cho tự vệ.

Đội tự vệ nhiều nơi đã dùng các hình thức cấm trại để học tập về sử dụng vũ khí, nhất là tậo võ dân tộc.

Từ 9-3-1945 (ngày Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương) đến đầu tháng 8-1945 là tình thế cả tỉnh sôi sục cách mạng. Khí thế trong công nhân lao động, nhất là ở Hoả xa, ở giao thông vận tải, ở các trường trung tiểu học, các cơ xưởng, hoạt động rất mạnh và phối hợp nhịp nhàng. Hoạt động của các tổ chức thân Nhật bị đẩy lùi ; các bộ máy do Nhật lập ra cũng hoang mang dao động.

Ngày 13-8-1945, Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh. Chớp lấy thời cơ, sáng 23-8-1945 hàng ngàn công nhân lao động gồm các lực lượng công nhân dệt Phú Phong,

¹⁴ Văn kiện Đảng 1930 - 1945 tập III, NXB Sự thật, Hà Nội trang 196.

¹⁵ Văn kiện Đảng 1930 - 1945 tập III, NXB Sự thật, Hà Nội trang 196.

¹⁶ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định tập I SDD, trang 132.

các ga Diêu Trì, Mục Thịnh (Vân Canh), công nhân ở đề bô Quy Nhơn, gara ô-tô, các tầng lớp ngư dân, dân xóm Tấn cùng công nhân viên chức ở ga, ở các công sở ở Quy Nhơn được huy động, đội ngũ chính tề, trang bị vũ khí thô sơ, dao, kiếm, gậy gộc hoà vào dòng người (hơn một vạn) tập trung tại sân vận động nghe lệnh khởi nghĩa.

Ủy ban khởi nghĩa phân làm hai đoàn có lực lượng tự vệ vũ trang yểm hộ đi chiếm lĩnh các công sở cơ quan đầu não của tỉnh. Tỉnh trưởng Phạm Phú Tiết nạp ấn tín, giao chính quyền cho cách mạng.

Ở các huyện, các xã, Việt minh huy động nhân dân vùng lên giành chính quyền.

Khi chính quyền thuộc về tay nhân dân, công nhân lập các Ủy ban công nhân cách mạng để quản lý các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền, nhà ga (trừ các cơ sở kinh tế, tư nhân người Việt và người Hoa).

Chỉ trong vòng một tuần, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử lãnh đạo toàn dân vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền từ tỉnh đến huyện, xã, lập nên chính quyền cách mạng của nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà.

Từ thực tiễn cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám ở tỉnh Bình Định, có thể khẳng định : Nhờ tập hợp, xây dựng, tổ chức và nắm chắc đội ngũ công nhân lao động thành phố làm lực lượng nòng cốt, xung kích trong cuộc Tổng khởi nghĩa, nên Đảng bộ Bình Định đã kịp thời lãnh đạo toàn dân đứng lên giành chính quyền ở tỉnh lỵ trước, sau đó tiến hành giành chính quyền huyện, xã. Nét đặc trưng n2y của cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám 1945 ở Bình Định chẳng những nói lên sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời sáng tạo của Đảng bộ tỉnh, mà còn chứng tỏ sự lớn mạnh và vai trò to lớn của phong trào công nhân lao động và tổ chức Công đoàn Bình Định.

Chương II

CÔNG ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO CNLĐ BÌNH ĐỊNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (8/1945 - 5/1955)

I- CÔNG NHÂN VÀ VÀ PHONG TRÀO CNLĐ TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC BÙNG NỔ (19/12/1946) :

Cách mạng tháng Tám thắng lợi, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập. Vừa mới ra đời, chính quyền cách mạng đã phải đương đầu với một thực tế vô cùng khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được. Đó là do những hậu quả của chế độ thuộc địa nửa phong kiến để lại ; thêm vào đó, bọn đế quốc đã cấu kết với bọn Việt gian phản động trong nước hòng tiêu diệt Đảng và bóp chết chính quyền cách mạng

từ trong trứng nước. Ở miền Bắc, với danh nghĩa quân đồng minh, 20 vạn quân Tưởng tràn vào chiếm cứ từ vĩ tuyến 16 trở ra. Ở miền Nam, 5.000 quân Anh vào giải pháp quân đội Nhật, giúp thực dân Pháp xâm lược nước ta một lần nữa. Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945), rồi sau đó cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời phân tích tình hình và đề ra những chủ trương chiến lược và sách lược vô cùng sáng suốt. Chỉ thị "Kháng chiến cứu quốc" của Trung ương Đảng (25/11/1945) nêu bật những nhiệm vụ cụ thể của giai cấp công nhân và nhân dân ta lúc này là "Chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống công nhân, về kinh tế mở lại các xí nghiệp do Nhật bỏ, khai thác mỏ, cho tư nhân đóng góp vào việc kinh doanh các nhà máy... tổ chức bình dân học vụ"¹⁷.

Thực hiện chỉ thị nói trên, Đảng bộ Bình Định kịp thời lãnh đạo các cấp chính quyền, đoàn thể, phát huy vai trò đi đầu của lực lượng công nhân cứu quốc hội trong các phong trào diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị điều kiện chống giặc ngoại xâm.

Sau cách mạng tháng Tám thắng lợi, Đảng chủ trương củng cố lại các tổ chức công nhân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc và thanh niên cứu quốc làm chỗ dựa thực hiện nhiệm vụ "Kháng chiến cứu quốc".

Ngày 16/01/1946, Hội nghị đại biểu công nhân cứu quốc tỉnh Bình Định được triệu tập tại Cửa Đông thành Bình Định, gồm đại diện Việt Minh tỉnh, xứ ủy Trung kỳ và đại biểu công nhân cứu quốc của một số huyện và xí nghiệp. Hội nghị quyết định thành lập Ban chấp hành lâm thời công nhân cứu quốc gồm 7 người do đồng chí Dương Văn Chính, công nhân nhà máy đèn Quy Nhơn làm Bí thư¹⁸. Tại hội nghị này, lần đầu tiên tổ chức rộng rãi của đội ngũ công nhân lao động tỉnh Bình Định chính thức được thống nhất về mặt tổ chức trên phạm vi cả tỉnh. Ban chấp hành công nhân cứu quốc tỉnh khẩn trương tiến hành củng cố tổ chức, cử ủy viên chấp hành về phụ trách các huyện Bình Khê, Tuy Phước, An Nhơn, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Quy Nhơn và các cơ sở hoả xa Diêu Trì, dệt Đập Đá.

Đứng trước tình hình mới của cách mạng, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ cũng như phương thức hoạt động của Hội công nhân cứu quốc cần có những đổi mới. "Hội công nhân cứu quốc tổ chức còn hẹp, chưa bao gồm đông đảo lao động chân tay và lao động trí óc. Cơ sở tổ chức và phương thức hoạt động chưa thật đúng với thể thức của một tổ chức công đoàn. Trong hoàn cảnh đã giành được độc lập, nhiệm vụ

¹⁷ Văn kiện Đảng 1945 - 1947, NXB Sự thật, Hà Nội 1970, trang 14.

¹⁸ Theo hồi ký của đ/c Trương Chấn : đ/c Dương Văn Chính do điều kiện công tác không đến nhận nhiệm vụ. Do vậy Ban Chấp hành lâm thời cử Trương Chấn - Phó Bí thư, quyền Bí thư.

đoàn kết và tập hợp mọi người lao động thành một lực lượng lớn mạnh để cùng toàn dân phấn đấu hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, góp phần bảo vệ hoà bình thế giới, đòi hỏi phải có hình thức tổ chức thích hợp hơn..."¹⁹.

Ngày 10/5/1946, Hội nghị cán bộ công nhân cứu quốc quyết định đổi công nhân cứu quốc Hội thành Công đoàn. Ngày 20/7/1946, Công đoàn Việt Nam đã được thống nhất về mặt tổ chức trong cả nước với tên gọi là Tổng liên đoàn lao động Việt Nam ; là sự kiện quan trọng đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức công đoàn và có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động của phong trào công nhân lao động và viên chức ở các cấp công đoàn từ Trung ương đến cơ sở ngày càng sôi nổi và có hiệu quả góp phần đáng kể vào việc phát triển sản xuất, chiến đấu và thu được nhiều thành tích to lớn .

Tháng 8/1946, tổ chức công nhân cứu quốc tỉnh Bình Định đổi thành Công đoàn ; cấp huyện vẫn giữ công nhân cứu quốc. Liên hiệp Công đoàn Bình Định được củng cố, đồng chí Trần Tín (đại biểu Quốc hội khoá I) được cử làm Thư ký.

Sau khi củng cố lại một bước tổ chức, Công đoàn Bình Định đã phân công cán bộ về cơ sở tập hợp lực lượng công nhân, lao động vào tổ chức Công đoàn, đồng đảo nhất là lực lượng thợ thủ công và chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ nhất.

Tính đến ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19/12/1946) Liên hiệp Công đoàn Bình Định có 4 Công đoàn ngành (Công binh, Hoả xa, Bưu điện và Cơ khí vận tải), 4 Công đoàn huyện : An Nhơn, Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Nhơn. Tổng số 12.647 người, trong đó 11.647 công nhân cứu quốc và 1.000 đoàn viên công đoàn.

Các tổ chức Công đoàn tỉnh Bình Định được kiện toàn là trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Chính phủ đề ra. Lần đầu tiên trong lịch sử tỉnh nhà, công nhân lao động Bình Định thực hiện quyền làm chủ bằng lá phiếu của mình trong cuộc bầu cử Quốc hội (23/12/1945)²⁰ và Hội đồng nhân dân tỉnh vào tháng 2/1946. Trong số đại biểu Quốc hội có nhiều đại biểu công nhân lao động ưu tú : Trần Tín (thợ may), Nguyễn Xuân Như, Nguyễn Hữu Mai (Công nhân Hoả xa).

Hưởng ứng chủ trương của Đảng và Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và các nhiệm vụ công tác do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề ra²¹, công nhân lao động và

¹⁹ Hoàng Quốc Việt : Những nét sơ lược lịch sử phong trào CN và LDVN, NXB LĐ, Hà Nội 1959, trang 22.

²⁰ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định tập 11 thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (8/1945 - 5/1955), trang 16.

²¹ Bảo vệ quyền lợi của lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã hăng hái tham gia các phong trào chống giặc đói, chống giặc dốt và chống giặc ngoại xâm.

Trên mặt trận chống giặc đói, tỉnh lập ban cứu tế xã hội các cấp. Đại biểu công đoàn tham gia các ban cứu tế đã đi sát các địa phương và xí nghiệp vận động công nhân lạc quyên cứu đói. Vốn có truyền thống "lá lành đùm lá rách", công nhân lao động các xí nghiệp, cơ quan, thợ thủ công thực hiện ngày "đồng tâm", "hũ gạo cứu đói", đã thu được hàng trăm tấn gạo, chuyển bằng phương tiện hoả xa và ô tô ra giúp đồng bào miền Bắc bị đói nặng. Phong trào "Tuần lễ vàng", "Tuần lễ đồng" được thực hiện đều khắp ; nhiều chị em nữ công nhân, thợ thủ công đóng góp nhẫn cưới, gia đình công nhân góp cả lư hương là những kỷ vật thiêng liêng của họ. Lực lượng công nhân lao động vừa là người vận động, vừa là người đóng góp quan trọng trong phong trào chống đói và quyên góp cứu trợ của tỉnh nhà.

Bên cạnh phong trào vận động tiết kiệm, công nhân lao động còn tích cực tham gia sản xuất phục vụ nông nghiệp. Ngành cơ khí Bình Định, cải tiến hàng chục đầu xe ô tô thành máy bơm nước tưới hàng trăm ha lúa, màu.

Các ngành nghề thủ công truyền thống như dệt, chế biến đường, dứa ở nhiều địa phương được chính quyền khuyến khích khôi phục, phát triển. Nhờ đó, đã tự giải quyết được việc làm cho một phần lực lượng nông nghiệp và ngư nghiệp nghèo.

Công tác xoá nạn mù chữ phát triển thành phong trào quần chúng sôi động, đều khắp các xí nghiệp, cơ quan. Công nhân lao động tham gia bằng nhiều hình thức, học ở trường, từng nhóm dân cư, ở nhà, người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, vợ dạy chồng, con dạy cha mẹ chưa biết chữ²². Kết quả, cuối năm 1946 công nhân các xí nghiệp tập trung có 80 - 90% biết chữ ; công nhân lao động các huyện có 60% biết chữ. Đó là những điều kiện để công nhân tiếp thu đường lối chủ trương của Đảng và đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất.

Song song với các hoạt động trên, phong trào chuẩn bị chống giặc ngoại xâm trong tỉnh được đẩy mạnh khắp nơi. Công nhân đường sắt, mặc dù điều kiện thiếu nguyên liệu vẫn bảo đảm vận chuyển cán bộ, bộ đội công tác, vận chuyển lương thực, vũ khí, tài liệu, báo chí phục vụ nhiệm vụ kháng chiến. Trong những ngày đầu

- Đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao động trong cả nước đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc.

- Chung sức cùng lao động các dân tộc bị áp bức, bóc lột, chống mọi âm mưu chia rẽ thợ thuyền...

²² Dưới thời thực dân nửa phong kiến chúng dùng chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, hơn 95% dân số tỉnh ta bị mù chữ.

thiếu dầu nhớt, công nhân hoả xa có sáng kiến dùng quả thầu dầu. Đội tự vệ công nhân ô tô hình thành trước cách mạng tháng Tám 1945 nay được củng cố lại vững mạnh hơn. Tự vệ các xí nghiệp trang bị thêm khí giới, có chương trình huấn luyện hàng tháng, tập dượt đội hình, chiến đấu bảo vệ xưởng, có kế hoạch phối hợp tác chiến với bộ đội và dân quân, du kích ở từng địa phương. Nhiều phòng tuyến chiến đấu được xây dựng những vùng xung yếu như : đèo Bình Đê (Hoài Nhơn), Mỹ Hoà (Phù Mỹ), dốc chợ Gồm (Phù Cát), đèo Măng Giang, dốc Me (Bình Khê)... đã tạo thành một thế trận chiến tranh nhân dân được hình thành rộng khắp trong tỉnh.

Thực hiện chủ trương rèn vũ khí vũ trang toàn dân và chi viện tiền tuyến, cuối năm 1945, Bình Định thành lập 2 xưởng chế tạo vũ khí, có 300 công nhân. Xưởng Hoàng Hoa Thám lập 10/1945 tại đồn Cây Me thuộc thị trấn An Khê, sau chuyển về Cửu An (Bình Khê). Tháng 11/1945, lập xưởng Quang Trung thuộc xã Bình Hoà, huyện Hoài Ân (nay thuộc xã An Hoà, An Lão).

Cuối năm 1946, thực dân Pháp tấn công mạnh ở mặt trận An Khê, xưởng Hoàng Hoa Thám chuyển một bộ phận công nhân về xưởng Quang Trung, một bộ phận bổ sung cho quân độ. Lúc này, công nhân sản xuất vũ khí có 300 người. Đội ngũ công nhân quân giới từ các tỉnh tập trung về đây đủ các ngành hoả xa, giao thông, công chánh, sửa chữa xe hơi... với quyết tâm phục vụ kháng chiến. Mặc dù sự hiểu biết và kinh nghiệm sản xuất vũ khí còn ít, nhưng với tinh thần và trách nhiệm cao, công nhân đã tự mò mẫm, nghiên cứu, thử nghiệm trong điều kiện có khi nguy hiểm đến tính mạng để sản xuất các loại vũ khí như súng tiểu liên, súng lục, lựu đạn, mìn. Việc huy động máy móc, nguyên vật liệu để sản xuất và sửa chữa vũ khí là hết sức bức thiết. Công đoàn các cấp đã phối hợp với chính quyền vận động công nhân lao động tháo gỡ và vận chuyển một số máy móc của nhà máy dệt Đờ-li-nhông (Phú Phong), Đề-bô (Diêu Trì), các xưởng sửa chữa ô tô ở thành phố Quy Nhơn lên chiến khu phục vụ sản xuất vũ khí. Đồng thời, vận động nhân dân thực hiện "tuần lễ kim khí", "qũy độc lập" nhằm thu gom nguyên liệu sắt, thép, đồng, gang, dụng cụ đồ nghề của gia đình, thu được hàng chục tấn đồng. Xí nghiệp sưu tầm vật liệu được thành lập làm nhiệm vụ tháo ray đường sắt, tháo gỡ bom mìn, tháo gỡ phụ kiện của các chiếc tàu Nhật bị bắn chìm dưới biển, thu gom, khai thác những nguyên vật liệu cần thiết phục vụ sản xuất vũ khí. Nhờ các biện pháp trên mà ngay từ đầu, đã tập hợp được một số nguyên vật liệu, dụng cụ máy móc cần thiết sửa chữa và sản xuất vũ khí phục vụ tiền tuyến.

Để phục vụ chiến đấu, Công đoàn Tài công tỉnh Bình Định được thành lập. Trong 6 tháng (từ 9/1945 đến 3/1946) đã giúp đỡ chi hội Phan Đình Phùng 10 chiếc xe liên tục vận tải phục vụ quân đội, có 6 chiếc xe bị hỏng trong khi làm nhiệm vụ tiếp tế cho bộ đội tại mặt trận các tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, An Khê, Gia Lai, Kon

Tum, Buôn Ma Thuật²³. Để khắc phục khó khăn về nhiên liệu, công nhân có sáng kiến chuyển xe chạy xăng dầu sang chạy lò than. Trong phong trào "Ủng hộ các tỉnh Nam Bộ kháng chiến" Công đoàn đã vận động hàng trăm công nhân tình nguyện vào Nam trực tiếp chiến đấu.

Nhìn chung, từ ngày cách mạng tháng Tám thành công đến ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19/12/1946), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, tổ chức Công đoàn được kiện toàn và phát triển nhiều mặt. Ban Chấp hành lâm thời Liên hiệp Công đoàn Bình Định đã vận động tập hợp đông đảo lực lượng công nhân và các tầng lớp lao động vào tổ chức Công đoàn, qua đó giáo dục ý thức giai cấp, tinh thần trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường vượt mọi khó khăn, hăng hái tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải thiện đời sống, tham gia phong trào bình dân học vụ, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị các điều kiện vật chất và tinh thần để bước vào cuộc chiến đấu mới.

II- CÔNG ĐOÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH TỪ NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN ĐẾN CUỐI NĂM 1949 :

Được sự giúp đỡ của phe đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, thực dân Pháp đã bội ước hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và tạm ước 14-9-1946, tiến hành đánh chiếm mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược khắp cả nước. Ngày 19-12-1946, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến".

Ngày 21-12-1946, sau khi đã đánh chiếm Nam Trung bộ và Tây Nguyên, một bộ phận quân Pháp âm mưu đánh chiếm vùng Vĩnh Thạnh, các xã Bình Quang, Bình Giang, Bình Tường (huyện Bình Khê) để làm bàn đạp đánh chiếm các huyện đồng bằng và toàn tỉnh. Trước tình hình ấy, Tỉnh ủy Bình Định quyết định tập trung sức tổ chức bố phòng vùng địa đầu này và huy động mọi lực lượng quyết tâm chặn đứng mọi âm mưu tấn công lấn chiếm của địch, giữ vững địa bàn chiến lược của tỉnh.

Thực hiện đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng và đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, đầu năm 1947, Ủy ban kháng chiến tỉnh quyết định lập Ban phá hoại, Ban xây dựng phòng tuyến và Ban tản tiếp cư các cấp có Công đoàn tham gia và tiến hành mạnh mẽ hơn nữa công tác chuẩn bị kháng chiến, triệt để thực hiện chính sách "Vườn không nhà trống", tản cư, phá hoại các địa điểm có thể đánh chiếm, xây dựng làng chiến đấu.

Khi cuộc kháng chiến lan ra toàn quốc, Bình Định vẫn giữ vững vùng tự do. Vì thế, tỉnh ta đã trở thành địa bàn tiếp nhận hàng chục ngàn người từ các tỉnh Thuận

²³ Báo cáo Công đoàn xe hơi Bình Định 17/7/1948, lưu LĐLĐ Bình Định.

Hải, Khánh Hoà, Phú Yên, Gia Lai, Đà Nẵng, Quảng Nam... tản cư tới. Trong số đó có công nhân nhà máy dệt bông Dĩ An, Cơ khí Khánh Hoà, Hoả xa Đà Nẵng. Công đoàn cùng các tổ chức đoàn thể phối hợp với chính quyền tổ chức đón tiếp, giải quyết ăn, ở và việc làm cho công nhân lao động và đồng bào tản cư. Số công nhân có tay nghề gia nhập xưởng sản xuất vũ khí, cơ khí, vận tải đường sắt và ô tô và các ngành nghề tiểu thủ công khác. Đông đảo đồng bào tản cư được đưa về vùng nông thôn làm ruộng hoặc lập trại sản xuất tập trung như trại sản xuất An Lão. Riêng trại sản xuất của ngành Hoả xa ở Trường Cửu có 147 gia đình với 1.125 người. Nhờ tổ chức chu đáo và có biện pháp giải quyết đúng hướng nên đã từng bước ổn định việc làm, đời sống cho đồng bào các tỉnh tản cư đến tỉnh ta.

Thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến", công nhân lao động Bình Định hăng hái làm nòng cốt trong việc phá hoại các trục đường quốc lộ 1A, đường 19, xe ngang đắp ụ nhiều đoạn làm vật cản. Cầu Bồng Sơn, Cầu Phú Phong bị phá sập để gây trở ngại vận chuyển bằng xe cơ giới của địch. Trên lòng sông Lại Giang, cửa biển Tam Quan, Đê Gi đều có cắm cọc chặn tàu chiến của địch. Có gia đình công nhân lao động đã đóng góp toàn bộ số gỗ chuẩn bị làm nhà cho việc xây dựng chướng ngại vật trên sông. Công đoàn còn phối hợp các cấp chính quyền huy động hàng ngàn nhân công lao động cùng nhân dân phá thành Bình Định. Chỉ trong một thời gian ngắn, hàng trăm ngàn mét khối đất, đá, tường thành đã được san bằng và chuyển đi nơi khác bằng nhiều phương tiện cơ giới và thô sơ. Ở thành phố Quy Nhơn và nhiều thị trấn trong tỉnh, hàng ngàn nóc nhà lớn nhỏ ; các nhà ga Quy Nhơn, Diêu Trì, Tam Quan ; Nhà đèn, nhà máy dệt Đờ-li-nhông, dệt bông Diêu Trì, các xưởng sửa chữa ô-tô đều được tháo dỡ chuyển đến vùng chiến khu an toàn. Nhiều đồn bót cũ khắp trong tỉnh được phá hoại triệt để không cho thực dân Pháp làm chỗ dựa đánh ta. Đối với các công sở và nhà kiên cố, công nhân có sáng kiến đào phá một góc, dùng lửa đốt trụ sắt làm mất thăng bằng sập đổ nhà.

Đi đôi với công tác "Tiêu thổ kháng chiến", nhiệm vụ chuẩn bị cơ sở vật chất cho cuộc kháng chiến được tiến hành khẩn trương. Công nhân lao động trong tỉnh đã vận chuyển hàng ngàn tấn máy móc, nguyên vật liệu (cả khu V 3.000 tấn)²⁴ sơ tán xây dựng các xưởng sản xuất vũ khí, dệt, giấy ở chiến khu và vùng nông thôn hẻo lánh.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, việc sản xuất và sửa chữa vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang là hết sức cần thiết. Sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, một số xưởng quân giới lớn được phân tán nhỏ để tránh sự phá hoại

²⁴ Giai cấp CNVN 1945 - 1954, NXB KHKT HN 1987, trang 159.

của địch. Một số phương tiện máy móc và công nhân được chuyển vào vùng tạm chiếm như Phú Yên, các tỉnh Tây Nguyên trực tiếp sản xuất phục vụ chiến đấu. Các xưởng quân giới sau khi chuyển đi một số bộ phận, Công đoàn vận động công nhân tập hợp số máy móc hiện có tiếp tục sản xuất. Đến tháng 7-1947 Bình Định có 5 xưởng sửa chữa và sản xuất vũ khí, trong đó có ba xưởng của Chính phủ thuộc Ty quân giới Liên khu V và hai xưởng do các đoàn thể cứu quốc tổ chức. Tổng số công nhân quân giới toàn tỉnh lúc này lên đến 500 người, tăng 60% so với năm 1946 (300 người) chiếm 23% tổng số công nhân quân giới toàn Liên khu V (quân giới toàn Liên khu V : 2.200 người) ²⁵.

Trong các cơ sở sản xuất, Công đoàn phối hợp với giám đốc tổ chức sinh hoạt chính trị, lập Ban cán bộ chính trị, hàng tháng có hội nghị kiểm thảo ; có nơi thành lập tiểu ban viết báo, giáo dục và nêu gương người tốt việc tốt trong đơn vị. Công tác xoá mù chữ nâng cao trình độ văn hoá cho công nhân viên chức cũng được duy trì và phát triển. Đến đầu năm 1947, các xưởng cơ bản xoá nạn mù chữ. Ngoài ra, Công đoàn còn phát động công nhân viên chức tham gia văn hoá văn nghệ, nâng cao đời sống tinh thần, mỗi tuần có buổi dành riêng tập hát, đàn ca ; có nơi còn thành lập tiểu ban âm nhạc ; hàng tháng tổ chức hội thi chính trị, văn hoá và chuyên môn, lựa chọn xưởng và cá nhân kiểu mẫu. Trong thi đua, xuất hiện nhiều đơn vị kiểu mẫu và cá nhân xuất sắc về quản lý điều hành sản xuất và sáng kiến, sửa đổi lề lối làm việc. Công binh xưởng XO 35 được chọn làm đơn vị kiểu mẫu cử đi phổ biến kinh nghiệm trong ngành quân giới LK.5. Trong các xưởng, đã thành lập đội gự vệ để chủ động tình huống bị địch đánh phá phải di chuyển.

Phần lớn các xưởng quân giới ở tỉnh ta đóng ở vùng rừng núi, điều kiện ăn, ở, tiếp tế rất khó khăn, dịch bệnh phát triển, nhất là sốt rét thường xuyên đe dọa sức khoẻ công nhân. Công đoàn đã vận động công nhân gây quỹ cứu tế bằng nhiều hình thức sản xuất tự túc, tiết kiệm để mua thuốc chữa bệnh. Nhờ biết kết hợp giữa động viên tư tưởng, giáo dục chính trị, nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn tay nghề, chăm lo đời sống và tổ chức tốt các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến nên trong điều kiện hết sức khó khăn, ngành quân giới tỉnh ta luôn bảo đảm nhiệm vụ sản xuất. Năm 1947 năng suất lao động tăng gấp đôi so với năm 1946 ²⁶.

Công đoàn xe hơi tỉnh Bình Định (thành lập tháng 10-1946, gọi là Công đoàn Tài công, (đến ngày 3-3-1947 đổi thành Công đoàn xe hơi) có 343 đoàn viên (thợ máy 71 người, chủ xe 48 người, tài và phụ 224 người) làm nhiệm vụ vận chuyển hành

²⁵ Biên bản đại biểu hội nghị LHCD LK5 ngày 1-7-1947 lưu tại LĐLĐ Bình Định.

²⁶ Biên bản đại biểu hội nghị LHCD LK5 ngày 1-7-1947 lưu tại LĐLĐ Bình Định.

quân nhu, bộ đội, tiếp tế lương thực cho chiến trường Tây Nguyên và các tỉnh Nam Trung bộ, chuyển hàng lên chiến khu chở đồng bào tản cư.

Đầu 1947, thành lập xưởng dệt An Vinh (An Nhơn) có 60 khung cửi, 200 công nhân, hàng tháng sản xuất 20.000 mét vải, do Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bình Định quản lý, gây quỹ tự túc. Ngoài ra còn có xưởng dệt ở thị trấn Bình Định. Ngoài nhiệm vụ dệt vải, các xưởng còn sản xuất các mặt hàng khác như bình đồng, dây thắt lưng, giày dép, may mặc phục vụ nhu cầu của bộ đội. Các xưởng dệt An Trường (An Nhơn), Khoa Trường, Ân Trường (Hoài Ân), Bồng Sơn, sử dụng hàng trăm công nhân. Công đoàn vận động tư nhân góp vốn xây dựng xưởng sản xuất vải mặc, vải màn, khăn mặt, tấm đắp cung cấp cho bộ đội Liên khu 5 và chiến trường Hạ Lào.

Năm 1948, toàn tỉnh có 37 xưởng sản xuất giấy, tăng lên 43 xưởng (so với năm 1939), hàng tháng sản xuất được 7 tấn giấy²⁷. Các xưởng giấy cỡ lớn của tư nhân như Cao Xuân Lê, Hồng Nam, Thành Phương, Mỹ Yên, Mỹ Tiến sử dụng từ 20 - 30 công nhân. Giấy Việt Thắng dùng in tín phiếu, báo nhân dân (khu 5) và các loại sách giáo khoa. Toàn tỉnh năm 1949, sản lượng vải đạt 141.000 mét ; dầu dừa 1.000 tấn ; muối 12.340 tấn.

Trong phong trào sản xuất tự túc, công nhân viên chức kết hợp với các chủ xe cải tiến 30 động cơ ô-tô thành máy bơm nước. Liên hiệp Công đoàn góp vốn với nhân dân mua ba máy bơm nước, lập xưởng xay sát gạo tại Mỹ Hoà (Phù Mỹ). Công đoàn vận động công nhân lao động lập quỹ cứu tế từ các phân đoàn và hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, ngư diêm nghiệp để giúp những gia đình gặp khó khăn. Điển hình, công đoàn cơ khí vận tải gây quỹ được 60 ngàn đồng, xây dựng tủ thuốc cơ quan trị giá mười ngàn đồng góp phần chữa trị đoàn viên ốm đau. Xưởng sản xuất thuốc được xây dựng tại Hoài Ân đã sản xuất được các loại thuốc tiêm thông thường, đặc biệt là thuốc ngừa và chữa trị bệnh sốt rét cấp cho quân đội.

Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Bình Định lần thứ nhất :

Giữa lúc phong trào công nhân lao động trong tỉnh đang trên đà phát triển thì *Đại hội đại biểu công đoàn tỉnh Bình Định lần thứ nhất* được tổ chức vào giữa năm 1947 tại Bình Dương (xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ), với 100 đại biểu đại diện cho công đoàn huyện, ngành và cơ sở. Đại hội bầu 14 ủy viên chấp hành, đồng chí Phan Tiến Tích làm Thư ký. Đại hội đã kiểm điểm và tổng kết rút kinh nghiệm đấu tranh cách mạng từ tháng 9-1945 đến ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, đề ra nhiệm vụ, kiện toàn

²⁷ Báo cáo cuối năm 1949 Tỉnh ủy Bình Định, lưu tại Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Bình Định.

tổ chức, huấn luyện cán bộ, tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước, sản xuất và tiết kiệm, xây dựng công đoàn cơ sở tự động²⁸.

Công đoàn tỉnh tiến hành củng cố các ban chuyên môn, tăng cường sự lãnh đạo đối với công đoàn cơ sở, đã mở 11 lớp huấn luyện chính trị, nghiệp vụ cho một số cán bộ công đoàn. Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã lập kế hoạch cung cấp sách báo, tài liệu và cho xuất bản tờ báo "Chung sức" mỗi kỳ 55 số. Báo "Chung sức" ra đời đã kịp thời cổ vũ tinh thần thi đua yêu nước của đoàn viên công đoàn trong các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, đặc biệt là kịp thời đưa tin những chiến thắng ở chiến trường để củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947, quân dân ta mạnh lên về thế và lực. Chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của địch phá sản, buộc chúng phải chuyển hướng chiến lược "từ tấn công sang chiếm đóng". Âm mưu của thực dân Pháp lúc này là tập trung đánh phá và làm suy yếu sức chi viện của vùng tự do. Đến năm 1948, vùng tự do tỉnh ta vẫn được giữ vững, là địa bàn xung yếu, đầu mối giao lưu, là hậu phương quan trọng của các tỉnh LK5. Do đó, tỉnh ta trở thành trọng điểm đánh phá của địch. Đồng thời với việc đưa quân nhảy dù xuống Phù ly, Mỹ Hoà, thực dân Pháp dùng máy bay, pháo từ các tàu chiến ngoài biển bắn phá các vùng dân cư của ta, phong toả bờ biển. Chúng dùng tàu chiến đổ lên vùng Đê Gi (Phù Cát) qua Mỹ Chánh, Mỹ Cát (Phù Mỹ). Tự vệ lao động vùng biển chặn bước tiến của chúng.

Thực hiện chủ trương của Liên đoàn Lao động miền Nam Trung bộ (tháng 2-1948), ngày 21-3-1948 Công đoàn Bình Định quyết định chuyển các đơn vị công nhân cứu quốc còn lại thành công đoàn cơ sở để phù hợp với tình hình mới, bỏ công đoàn cấp huyện, thành lập công đoàn địa phương gồm các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở thị trấn và xã có công nhân tập trung. Đến năm 1949 Liên hiệp Công đoàn tỉnh có 22 công đoàn cơ sở với 17.237 đoàn viên công đoàn, 180 cấp ủy viên công đoàn các cấp, 18 cán bộ chuyên trách. Yêu cầu cán bộ rất lớn, công tác huấn luyện đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ mới đặt ra khẩn trương. Công đoàn đã mở 42 lớp cho 3.349 cán bộ từ tổ trở lên.

Công đoàn các ngành : Công binh, Bưu điện, Công chánh, Y tế, Hoả xa, Giáo giới, Thông tin liên lạc được thành lập. Ngoài ra còn có các hình thức biến tướng, như trong các nghề xe hơi, thủy nghiệp đã tập hợp được các tiểu chủ tham gia ủng hộ kháng chiến. Nhiều công đoàn đã phục vụ tốt kháng chiến như : xưởng giấy tự túc miền Nam, xưởng giấy kinh tế miền Nam, xưởng giấy và dệt Công ty Thống Nhất,

²⁸ Tự động về thi đua, đời sống, đào tạo...

Công đoàn cơ khí Bồng Sơn, Phân đoàn thợ giấy An Thái, Phân đoàn xưởng giấy Gò Bồi, Phân đoàn xưởng dụng cụ miền Nam, Phân đoàn xưởng dệt-cơ khí Tây Nguyên.

Công đoàn tỉnh nắm chắc và chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả hoạt động của các ngành vận tải, sản xuất quan trọng phục vụ cho nhu cầu kháng chiến như : Công đoàn Hoả xa, Công binh, Xe hơi, Xe goòng, Thủy nghiệp. Trong các ngành nghề, Công đoàn đã đoàn kết được lực lượng lao động trí óc và chân tay, lãnh đạo đoàn viên thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn của Chính phủ. Nổi bật nhất là Công đoàn công binh có nhiều thành tích về sản xuất và sửa chữa vũ khí.

Trong điều kiện địch tăng cường độ bắn phá các cơ sở kinh tế của ta ; Công đoàn Hoả xa có nhiều cố gắng khôi phục nhanh chóng cầu đường khi địch bắn phá, trùng tu chín lần đầu máy, 45 lượt toa tàu đưa vào sử dụng, mức vận chuyển hàng tháng lên 600 tấn hàng hoá các loại, tiết kiệm được 1,2 triệu đồng. Với thành tích đó Công đoàn Hoả xa được Liên hiệp Công đoàn Liên khu V khen thưởng về thành tích có nhiều sáng kiến và tiến bộ vượt bậc trong công tác chuyên môn²⁹. Hội nghị thi đua LHCD Liên khu V (12-7-1948) đánh giá "Liên hiệp Công đoàn Bình Định một đơn vị lớn nhất về số lượng tập hợp đông đảo các tầng lớp lao động. Công nhân lao động đã thi đua sôi nổi trong mùa thi đua vừa qua và thu được nhiều thành tích khá nhất về mặt củng cố nội bộ, phát triển kinh tế, đảm bảo giao thông vận tải và ủng hộ vùng tạm bị chiếm..." được xếp hạng nhất trong các Liên hiệp Công đoàn Liên khu V và được tặng thưởng hạng nhất trong đợt thi đua lập thành tích dâng lên Hồ Chủ tịch³⁰.

Tại Hội nghị thi đua, LHCD Liên khu V đã quyết định tặng thưởng cho một số cá nhân có nhiều thành tích trong các mặt công tác :

- Nguyễn Bá Đạt : Y tá, Ủy viên BCH Phân đoàn XO 310 là người tận tụy với nhiệm vụ, chăm sóc bệnh nhân.

- Nguyễn Biên : Công đoàn xe goòng, có nhiều sáng kiến trong việc cải tiến xe goòng, nâng mức trọng tải ngày một tăng.

Sang năm 1949, giao lưu giữa các vùng được mở rộng thuận lợi hơn ; yêu cầu tiếp tế cho chiến trường đòi hỏi các ngành sản xuất, vận tải của ta phải vươn lên đảm đương nhiệm vụ lớn hơn. Toàn tỉnh Bình Định có 42 tập đoàn và HTX tiếp tế, 28.000 xã viên³¹. Công đoàn tham gia xây dựng được mười tập đoàn và HTX kiểu

²⁹ Nghị quyết Hội nghị thi đua Liên khu V tháng 7-1948.

³⁰ Biên bản Hội nghị thi đua LHCD Liên khu V ngày 12-7-1948.

³¹ Báo cáo tình hình HTX tiếp tế tiểu thủ công khu V năm 1949, theo tài liệu báo cáo Tỉnh ủy Bình Định năm 1949 toàn tỉnh có 37 tập đoàn và HTX tiếp tế với 26.664 xã viên..

mẫu gồm các ngành nghề : chế biến nông sản, rèn, lò vôi, lò nhuộm, làm bao lát, giấy, dệt, chế biến mắm, chế tạo cơ khí, rèn nông cụ. Kết quả sản xuất tiếp tế cả năm 93 triệu đồng³².

Liên hiệp Công đoàn Liên khu V phát động mùa thi đua thứ hai, mục tiêu thi đua là "gây cơ sở, phá kỷ lục, cải tiến và phát huy sáng kiến". Hưởng ứng đợt thi đua này, phong trào công nhân lao động tỉnh Bình Định có những tiến bộ mới. Ngành sản xuất vũ khí nhờ cải tiến công nghệ, kiểm tra uốn nắn kịp thời những sơ xuất về kỹ thuật, có 92% sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao ; lựu đạn bay tăng 300% ; công nhân có sáng kiến tự sản xuất ra các phụ tùng thay thế, phục hồi các máy tiện, máy nổ hư hỏng đưa vào sử dụng. Về vũ khí, sản xuất được súng phóng bom, lựu đạn các loại phù hợp với yêu cầu tác chiến. Về giao thông vận tải, công nhân có sáng kiến làm hầm giấu đầu máy xe lửa, làm cầu phao bằng cách chõng cũi lợn, ban đêm lấp lại cho tàu chạy, ban ngày dỡ giấu, máy bay địch không phát hiện đánh phá.

Công đoàn ngư nghiệp vận động sản xuất, tổ chức bố phòng, rào làng chiến đấu ven biển ; cải tiến phương thức ăn chia phù hợp giữa chủ và thợ, hạn chế sự bóc lột cho vay nặng lãi của địa chủ và nạn bán cá non ; xoá bỏ những thành kiến giữa chủ và thợ ; chống địa chủ độc chiếm các hòn Rạng ven biển như Hòn Càn, Hòn Cỏ, Mũi Yến ; điều hoà lực lượng đánh bắt cá phù hợp ngư trường giữa các vùng ven biển.

Phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá thực hiện có kết quả tốt. Đến cuối năm 1949, tỉnh Bình Định là một trong mười tỉnh trong cả nước được Chính phủ công nhận đã thanh toán nạn mù chữ. Thành tích đó có sự nỗ lực của Công đoàn giáo giới.

Tháng 9-1949, đồng chí Phan Tiến Tích được điều lên LHCD Liên khu V, đồng chí Nguyễn Tôn Xương giữ chức quyền Thư ký LHCD Bình Định. Cơ quan LHCD đóng tại xã Cát Hanh (Phù Cát).

Tóm lại, giai đoạn từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến cuối năm 1949 đã đánh dấu một bước trưởng thành của phong trào công nhân lao động và Công đoàn tỉnh Bình Định. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, tổ chức Công đoàn từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn ; công tác giáo dục đoàn viên, đào tạo cán bộ được tăng cường là nhân tố quan trọng bảo đảm cho công nhân lao động đã góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng và bảo vệ vững chắc vùng tự do Liên khu V, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với chiến trường Liên khu V và đồng Cấm-Pu-Chia, Hạ Lào.

³² Báo cáo tình hình HTX tiếp tế tiểu thủ công khu V năm 1949, theo tài liệu báo cáo Tỉnh ủy Bình Định năm 1949 toàn tỉnh có 37 tập đoàn và HTX tiếp tế với 26.664 xã viên..

III- HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO CNLD BÌNH ĐỊNH NHỮNG NĂM 1950 - 1955 :

Từ năm 1950, tình hình thế giới và trong nước có những bước chuyển biến quan trọng. Trên thế giới hệ thống xã hội chủ nghĩa được củng cố và tăng cường về mọi mặt, có tác dụng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và phong trào đấu tranh vì hoà bình thế giới. Đối với Việt Nam, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, hết sức ủng hộ về tinh thần và giúp đỡ về vật chất cho nhân dân ta trong những năm cuối của cuộc kháng chiến.

Trong nước, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta diễn ra gay go, quyết liệt và đã giành được nhiều thắng lợi to lớn và toàn diện hơn. Sau chiến thắng biên giới (1950) cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới. Vừa xây dựng nền kinh tế, vừa tiến hành cuộc kháng chiến, một yêu cầu cấp bách đặt ra là phải tập hợp rộng rãi lực lượng, phải xây dựng và củng cố mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức Công đoàn ngày càng mạnh mẽ làm nòng cốt trong xây dựng, phát triển kinh tế và kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc được đặt ra hết sức khẩn trương.

1. Xây dựng và củng cố tổ chức Công đoàn vững mạnh :

Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ nhất (1-1950) tại chiến khu Việt Bắc, có 200 đại biểu chính thức thay mặt cho 30 vạn đoàn viên, 1.012 cơ sở trong cả nước về dự. Đại hội đã đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho công nhân và công đoàn vùng tự do là "Tăng cường sản xuất về mọi mặt, đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân, tích cực củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Tích cực góp phần vào việc xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh. Xây dựng và phát triển chế độ Ủy ban xí nghiệp, lao động tham gia vào sự quản lý của xí nghiệp"³³.

Đại hội Liên hiệp Công đoàn Bình Định lần thứ hai :

Đầu năm 1950, đồng chí Nguyễn Tôn Xương được điều về khu V nhận công tác ; đồng chí Phan Ảnh thay làm Thư ký LHCD tỉnh. Cuối tháng 6-1950, *Đại hội LHCD Bình Định lần thứ hai*, bầu 24 ủy viên chấp hành, do đồng chí Phan Ảnh làm Thư ký, Đại hội đề ra nhiệm vụ mới cho tổ chức Công đoàn là "Củng cố hệ thống tổ chức Công đoàn, mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất". LHCD tỉnh cử cán bộ xuống các địa phương xây dựng Công đoàn cơ sở, vận động tập hợp CNLD gia nhập

³³ Báo cáo tình hình và nhiệm vụ đã thông qua Đại hội lần thứ I Công đoàn Việt Nam..

tổ chức Công đoàn. Số lượng đoàn viên từ 23.794 người với 35 đơn vị (1950) tăng lên 28.312 người với 37 đơn vị (1951). Cụ thể là :

- Xí nghiệp	:	17	đơn vị	với	3.314	đoàn viên
- Vận tải	:	2	"		867	"
- Công chức	:	3	"		2.258	"
- Địa phương	:	14	"		8.806	"
- Ngư nghiệp	:	1	"		13.567	"

Tổng cộng 37 đơn vị với 28.312 đoàn viên.

Đoàn viên Công đoàn các xưởng quốc phòng và hoả xa, công nhân có tay nghề chiếm 70% ; các xưởng dệt, giấy, xà phòng tư nhân, phần lớn từ lao động nông nghiệp, tiểu thương, tiểu chủ, trí thức, nữ chiếm 34% tổng số đoàn viên. Vì thế, tinh thần ý thức giai cấp của một số đoàn viên còn hạn chế. Về hình thức tổ chức, công đoàn cơ sở nặng phát triển bề rộng, số lượng đông, chất lượng không bảo đảm, sinh hoạt bị buông lỏng, việc kiểm tra uốn nắn những lệch lạc của đoàn viên chưa kịp thời.

Đứng trước tình hình đó, việc củng cố nội bộ tổ chức Công đoàn là vấn đề bức thiết. Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành LHCD Liên khu V (6-1951) chủ trương "Các bộ phận trong hệ thống Công đoàn phải gọn nhẹ và kiện toàn chất lượng"³⁴.

Thực hiện chủ trương trên, trong sáu tháng đầu năm 1951, Công đoàn Bình Định mở ba lớp học tập hội nghị cho cơ quan LHCD ; bảy lớp huấn luyện cho 174 cán bộ, thời gian bảy ngày ; hai lớp đào tạo cán bộ ba tháng cho 94 cán bộ Công đoàn. Tài liệu học tập gồm nghiệp vụ Công đoàn, điều lệ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Nghị quyết LHCD Liên khu V về phương pháp lãnh đạo về lề lối làm việc của Công đoàn. Sau khi huấn luyện, các học viên được tăng cường về cơ sở, nhất là các cơ sở yếu kém để trực tiếp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. LHCD tỉnh tổ chức sắp xếp lại các ban Tuyên huấn, Văn phòng, Kinh tế dân sinh, Tài chính, Ban cán sự thanh niên và phụ nữ lao động. Tổng số : 14 cán bộ chuyên trách Công đoàn³⁵.

Đối với Công đoàn ngành dọc, thì sắp xếp lại các Công đoàn cùng ngành nghề như : Công đoàn dân y, Công đoàn Bưu điện, Vận tải, Công đoàn giáo giới - bổ túc văn hoá, Công đoàn xe ngựa, Công đoàn tham chính... Đối với công đoàn cơ sở, LHCD chủ trương các Công đoàn sản xuất giấy ở các địa phương hợp nhất thành công đoàn cơ sở trực thuộc LHCD tỉnh, sát nhập một số công đoàn cơ sở có số lượng đoàn viên ít vào công đoàn thị trấn như Phú Phong, Đập Đá, Bình Định, Bồng Sơn

³⁴ Báo cáo đệ tam cá nguyệt năm 1951 LHCD tỉnh Bình Định, lưu LDLĐ tỉnh Bình Định.

³⁵ Báo cáo LHCD Bình Định năm 1951, lưu LDLĐ Bình Định

và khu phố Quy Nhơn trực thuộc LHCD tỉnh ; chuyển số lao động nữ các thị trấn, khu phố làm các ngành nghề linh tinh hoặc nữ thuộc tư sản qua tổ chức nông hội và phụ nữ quản lý.

Về phương pháp làm việc, giảm giấy tờ, cử cán bộ đi sâu cơ sở, sát công nhân; định lại quan hệ làm việc giữa Liên hiệp Công đoàn tỉnh với các Công đoàn ngành thuộc LHCD Liên khu V. Công đoàn các cấp đã có những tiến bộ đáng kể về lề lối làm việc.

- Nắm vững phương châm chỉ đạo và công tác trọng tâm giúp cấp ủy lãnh đạo, chú ý đến những đơn vị quan trọng phục vụ kháng chiến.

- Có kế hoạch cụ thể sát hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

- Thực hiện quy chế làm việc với các cơ quan dân chính Đảng từng cấp.

Đại hội Liên hiệp Công đoàn tỉnh lần thứ ba :

Tháng 7-1952, LHCD Bình Định mở Đại hội lần thứ ba tại Mỹ Hiệp (Phù Mỹ) có 120 đại biểu thay mặt cho 25 ngàn đoàn viên ở 54 công đoàn cơ sở. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 17 đồng chí (13 chính thức, 4 dự khuyết) ; đồng chí Phạm Tiến làm Thư ký. Đại hội đã đánh giá tình hình, thảo luận Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ tư và đề ra nhiệm vụ "Tích cực vận động tổng động viên nhân tài vật lực cho tiền tuyến" phục vụ chiến dịch Đông xuân 1953 - 1954.

Những năm 1951 - 1952 do thiên tai, địch họa, thiếu đói mức tiêu dùng của nhân dân có phần hạn chế ; sự giao lưu giữa tỉnh ta và các tỉnh bạn gặp nhiều khó khăn ; các ngành nghề tiểu thủ công đình đốn, nhất là dệt và giấy. Cuối năm 1951 toàn tỉnh có 46 xưởng giấy, sang năm 1952 chỉ còn năm xưởng, nhưng cũng chỉ có một xưởng đứng vững, số còn lại phải giải thể hoặc chuyển hướng sản xuất, ở Quy Nhơn có 103 công nhân làm nghề giấy thất nghiệp. Các xưởng dệt cũng bị phá sản một số khung cửi ở gia đình dệt nghề, ở thị trấn Đập Đá trước 1950 có 200 khung dệt, sang năm 1951 còn lại 49 khung³⁶. Tình hình khó khăn nói trên đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công đoàn.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 4, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tăng cường nâng cao chất lượng đoàn viên, ra sức củng cố và kiện toàn tổ chức từ tỉnh đến cơ sở. Việc kiện toàn, nâng cao chất lượng và số lượng đoàn viên, phục hồi và mở rộng các cơ sở sản xuất là nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy phong trào thi đua sản xuất, phục vụ kháng chiến trong giai đoạn mới. Năm 1953 số lượng

³⁶ Báo cáo tình hình TTCN LK5 1951 - 1953 lưu LĐLĐ Bình Định.

đoàn viên toàn tỉnh tăng 27,5% so với năm 1952 (từ 18.992 tăng lên 24.223 đoàn viên)³⁷.

2. Phong trào thi đua sản xuất, chi viện tiền tuyến bảo vệ và xây dựng hậu phương vững mạnh :

Từ 1950 - 1954 tỉnh Bình Định vẫn giữ vững vùng tự do. Do đó, thực dân Pháp dùng mọi thủ đoạn, âm mưu nhằm chia cắt, triệt tiêu sức chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến. Mục tiêu của chúng là đánh phá các xí nghiệp sản xuất, phương tiện giao thông. Các xưởng quân giới phải di chuyển liên tục, mỗi cơ sở đều có 2 - 3 địa bàn dự bị. Về giao thông, hàng chục cầu cống lớn nhỏ trên trục đường sắt, đường ô-tô bị hư, một số cơ quan, kho tàng bị máy bay phát hiện bắn phá phải di chuyển đi nhiều nơi. Đời sống của công nhân lao động thường xuyên bị đe dọa.

Đứng trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ hai (6-1950), Ban Thường vụ LHCD Bình Định đã động viên công nhân, lao động khắc phục khó khăn, dũng cảm chiến đấu, duy trì và phát triển sản xuất. Công nhân sửa chữa được 100 km đường đảm bảo giao thông thông suốt. Năng suất giấy đạt 12 tấn/tháng. Lao động nghề muối, 6 tháng đầu năm 1950, chỉ tính các vùng Quy Nhơn. Đề Gi (Phù Cát) và Tam Quan (Hoài Nhơn) sản xuất đạt 1.349 tấn. Bị thực dân Pháp đánh phá phong toả bờ biển sản lượng đánh bắt cá giảm 50% so với năm trước. Trong tổng số 8.000 lao động ngư nghiệp có 3.000 đoàn viên bị thất nghiệp. Để bảo đảm sản xuất, tránh địch đánh phá, Công đoàn tổ chức cho ngư dân kéo bô trên núi cao làm hiệu báo động khi có tàu chiến để các thuyền ghe biết chủ động chạy vào bờ ; thành lập đội bảo vệ chuyên làm nhiệm vụ bắt ghe sau những đợt địch khủng bố và vận động ngư dân giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn hoạn nạn.

Với tinh thần vượt mọi khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất, công nhân ngành Hoả xa đã sửa chữa kịp thời đầu máy, toa xe, đường sắt đảm bảo mạch máu giao lưu thông suốt, phục vụ tiền tuyến. Công đoàn thuyền tải đã phát huy vai trò tích cực trong việc vận động chuyển trên các sông Lại Giang, sông Kôn được thông suốt, phục vụ vận chuyển lương thực, vũ khí cho miền Tây. Các bến ghe đậu được sắp xếp hợp lý khỏi trở ngại đến viện chuyên chở ra vào bến.

Công đoàn ngành sản xuất vũ khí đẩy lên phong trào "rèn cán, cải thuật", "tuần lễ xây dựng, tuần lễ vui trẻ khoẻ", "tháng nỗ lực vượt bậc chuyển mạnh sang tổng phản công". Qua báo chí, Công đoàn đã tổ chức tuyên truyền những

³⁷ Theo thống kê số lượng đoàn viên và cơ sở của LHCD tỉnh. Số lượng đoàn viên 1953 giảm 4.089 người so với 1951 (28.312 đoàn viên), vì qua kiện toàn tổ chức đã chuyển số lao động qua các giới nông hội và phụ nữ quản lý.

gương sáng trong sản xuất và chiến đấu của các anh hùng và chiến sĩ xuất sắc nhằm động viên tinh thần thi đua, phổ biến những kinh nghiệm quý, việc làm tốt cho từng đoàn viên ở phân đoàn. Hàng tuần, Công đoàn có chấm điểm thi đua, cuối tháng tổ chức bình xét, động viên và khen thưởng kịp thời. Phong trào học tập lý luận nghiệp vụ và thao luyện tay nghề được công nhân hưởng ứng. Công đoàn mở các lớp ngắn hạn (20 ngày) huấn luyện nội dung xây dựng xưởng và người thợ mới. Nhờ có nội dung và mục tiêu thi đua cụ thể nên phong trào thu được nhiều kết quả.

Năm 1951, LHCD Liên khu V phát động phong trào "tăng năng suất, lựa chọn chiến sĩ lao động". Nội dung thi đua là đẩy mạnh sản xuất, xây dựng vùng tự do, chống phá hoại của địch, hướng vào các mục tiêu nâng cao trình độ văn hoá nghiệp vụ, cải tiến phương pháp chế tạo, sáng chế máy móc, bảo vệ cơ sở, tăng gia hoa màu"³⁸.

Trong phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, năng suất lao động không ngừng tăng lên. Năm 1951 so với năm 1950 thì mức tăng của các ngành và đơn vị như sau : Ngành sản xuất vũ khí tăng 30% ; ngành Hoả xa tăng 50% ; ngành Cơ khí tăng 174% ; xí nghiệp quốc doanh tăng 92% ; ngành sản xuất giấy tăng 78,7% ; Công đoàn quân nhu năng suất mỗi tháng tăng từ mười ngàn đến năm mươi ngàn cây xà phòng ; ngành may mặc tăng 80%.

Ngư nghiệp chiếm vị trí quan trọng nền kinh tế tỉnh nhà. Vấn đề bảo vệ sản xuất, chống âm mưu đánh phá của địch được đặt ra thường xuyên. Công đoàn phối hợp với các cấp chính quyền địa phương ven biển đề ra chủ trương "bám biển, đánh giặc giữ làng, bảo vệ ghe lưới, phát triển nghề phụ, tăng gia hoa màu, thực hành tiết kiệm". Với tinh thần "bám biển sản xuất", đoàn viên nghề cá có sáng kiến và biện pháp sáng tạo để bảo vệ tính mạng và tài sản, tổ chức hệ thống báo động dây chuyền dọc theo biển, ban ngày dùng bồ kéo, ban đêm dùng tín hiệu, thuyền có đục lỗ rút nước để khi phát hiện có tàu địch đến gần thì làm chìm ghe. Hầu hết các Công đoàn đều có đội tự vệ chiến đấu.

Để củng cố và xây dựng HTX đánh cá, làm cho đoàn viên yên tâm gắn bó với nghề nghiệp, Công đoàn tiến hành những việc làm thiết thực như :

- Đã đề nghị Chính phủ cho vay bảy triệu đồng thành lập 43 HTX nghề cá và củng cố lại 50 HTX khác. Trong số này có 14 HTX Công đoàn kêu gọi tư nhân hùn vốn thành lập ; có HTX số vốn lên đến 1,5 triệu đồng (ghe - mảnh - chài - lưới).

³⁸ Báo cáo thành tích CĐ sản xuất vũ khí LK5 1951 lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định..

- Đã vận động công nhân lao động trong tỉnh và Chính phủ giúp đỡ vùng biển gặp khó khăn khắc phục nạn đói, tiếp tế kịp thời chín tấn lúa và 1,6 triệu đồng.

Nhiệm vụ bảo vệ cơ sở sản xuất trong điều kiện kháng chiến, trên tinh thần gự lực cánh sinh đã trở thành nề nếp. Các xưởng sản xuất có kế hoạch phân tán ; các đội tự vệ xí nghiệp có kế hoạch di động chiến đấu cụ thể và đặt chương trình huấn luyện chu đáo. Các xí nghiệp sản xuất vũ khí đã đề nghị tỉnh triệu tập một hội nghị liên tịch giữa giám đốc - công đoàn, với huyện, xã, công an, bộ đội, dân quân vào ngày 15-9-1951 để quy định phối hợp nhiệm vụ của từng cấp bảo vệ cơ sở sản xuất và hợp đồng chiến đấu có địch. Các cấp chính quyền đã đặt vấn đề bảo vệ các xí nghiệp ở địa phương, cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, vận động nhân dân giúp đỡ xây dựng xưởng, nhà ở cho công nhân, xây dựng hệ thống công sự xung quanh cơ quan, xí nghiệp.

Để động viên kịp thời những thành tích to lớn trong sản xuất và chiến đấu bảo vệ hậu phương, cuối năm 1951 LHCD tỉnh tổ chức hội nghị liên hoan chiến sĩ thi đua. Đại hội đã bình chọn 91 chiến sĩ thi đua và 75 lao động gương mẫu với những thành tích về sáng chế, phát minh, cải tiến kỹ thuật, sản xuất, chiến đấu giỏi, biểu dương một số sáng chế đạt kết quả cao trong sản xuất như : máy kéo sợi một lúc kéo được 12 sợi, máy xay gạo giảm được 35 công lao động.

Cuối năm 1951 đầu năm 1952 Liên khu V bị thiên tai, hạn hán kéo dài, lụt to làm cho đồng bằng mất mùa. Vùng biển bị địch đánh phá gay gắt, đoàn viên nghề biển không làm ăn được. Từ tháng 6-1951 đến tháng 3-1962, chúng đốt phá ghe thuyền, ngư cụ trị giá 300 triệu đồng³⁹. Ngư dân chuyển hướng sản xuất theo phương châm "chuyển khơi vào lộng". Sự chuyển hướng này phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngư nghiệp trong điều kiện địch cố tình phong tỏa bờ biển, nhân dân có điều kiện bám biển đánh giặc giữ làng, phát triển sản xuất.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ tư (tháng 4-1952) nêu bật nhiệm vụ của công vận trong thời gian tới là "Đẩy mạnh thi đua tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật, đề cao chiến sĩ lao động, thực hiện kế hoạch, bảo vệ sản xuất, thi hành quy chế công nhân"⁴⁰. Đại hội lần thứ ba LHCD tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm là tổng động viên nhân tài vật lực phục vụ tiền tuyến.

Cuộc kháng chiến của quân và dân LK 5 trên đà phát triển. Các trung đoàn được tập trung thành sư đoàn tác chiến quy mô có hiệp đồng binh chủng. Hình thức

³⁹ Báo cáo tình hình phong trào CN và CD ba tháng đầu năm 1952 của Ban miền Nam.

⁴⁰ Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ Bình Định lần thứ 4 (8-4-1952) lưu tại Ban NSLS Đảng bộ Bình Định.

tác chiến cũng đặc biệt phát triển, bộ đội đánh giao thông, đánh công kiên, tấn công tiêu diệt địch từ các đồn bót nhỏ tiến lên tiêu diệt các cứ điểm ở trung du và miền núi. Lực lượng du kích đánh tập trung thành đội, đánh giao thông, đánh viện, tiến sâu trong lòng địch.

Sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang chính quy và dân quân du kích đòi hỏi ngành sản xuất vũ khí không ngừng vươn lên đáp ứng yêu cầu của chiến trường, LHCD tỉnh tập trung chỉ đạo các Công đoàn cùng chuyên môn vượt mọi khó khăn, duy trì phát triển sản xuất phục vụ chiến đấu và chiến thắng.

Về quân giới, trong số năm xưởng sửa chữa và sản xuất vũ khí loại thông dụng, các xưởng đã đi vào chuyên môn hoá sản xuất từng loại vũ khí ; đã sản xuất được 31 loại vũ khí các loại, nhiều loại vũ khí mới như pháo 215mm, xe công đồn. Do cải tiến kỹ thuật, năng xuất các xưởng vũ khí tăng ; ban nguội năng suất năm 1952 tăng 400% ; ban điện tăng 600% ; hoá chất tăng 138%. Số lượng các loại vũ khí cũng tăng, lựu đạn tăng 12 lần, mìn muối tăng 8 lần, hoả lôi tăng 10 - 20 lần, ột lôi tăng 10 - 13 lần⁴¹. Công đoàn ngành quân giới còn tổ chức các kíp sửa chữa lưu động đi sát các chiến dịch phục vụ các trung đoàn, sửa chữa kịp thời vũ khí hư hỏng ; nắm bắt yêu cầu của bộ đội để nhanh chóng đề xuất khắc phục một số hạn chế về vũ khí. Công nhân quân giới còn phối hợp với các trung đoàn chủ lực tổ chức triển lãm giới thiệu vũ khí và huấn luyện cách sử dụng các loại vũ khí mới cho bộ đội ; tổ chức các kíp công nhân về các huyện sửa chữa vũ khí và hướng dẫn cách sử dụng bảo quản vũ khí thông thường cho dân quân.

Hoạt động của Công đoàn ngành vận tải gặp nhiều khó khăn. Đoạn đường quốc lộ 1A từ địa đầu Quảng Ngãi đến Phú Yên (La Hai) có 130 cầu đã có đến 40 cầu bị đánh phá. Trong sáu tháng đầu năm 1952 có 44 lượt phá hoại cầu đường. Cầu Phù Ly và cầu Đá Hàng tám lần buộc phải chuyển tải qua sông bằng đò ngang. Phải chuyển tải qua nhiều đoạn sông, suối, dốc cao đến 2,5 mét từ Diêu Trì - Đập Đá, Chương Hoà - Thủy Thạnh. Hoặc những cầu dài như cầu Tân An, cầu Bồng Sơn, phải chuyển tải. Công nhân cầu đường đã kịp thời sửa chữa lại 876 mét cầu, mở thêm các tuyến đường phụ, đường số 6 nối Bình Định với Phú Yên, các đoạn từ Bồng Sơn đến Sa Huỳnh để thay cho đường 1A bị địch đánh hư hỏng. Ngoài ra, công nhân có nhiều sáng kiến, nổi bật là sáng kiến của Trần Tròn bắc cầu phao bằng hình thức chông cũi lợp, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Liên khu V.

⁴¹ Theo thống kê phương tiện vận tải LK5 đến 9-1952 thì bốn tỉnh : Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam có 777 xe cộ, 306 xe ngựa, 146 thuyền tải..

Theo thống kê, phương tiện vận chuyển Bình Định năm 1952 có 104 xích lô, 621 xe cộ, 154 xe ngựa, 520 thuyền tải ⁽¹⁾. Riêng thuyền tải trên sông Côn có 182 chiếc trọng tải từ 1 - 2 tấn, trên sông Lại Giang có 95 chiếc trọng tải từ 1 - 2 tấn.

Trên tuyến đường sắt, địch tăng cường độ phá hoại các cầu nên phải chuyển tải : Cầu Gành - Phước Thuận, Bồng Sơn, Chương Hoà. Phương tiện vận tải hoá xa, chủ yếu dùng đầu máy cam-nhông-ray chạy từ Bồng Sơn nam đến cầu Gành ; goòng đẩy chạy từ cầu Gành đến La Hai (giáp Phú Yên). Trung bình, hàng tháng vận chuyển 900 tấn hàng và phục vụ bộ đội nhân dân đi lại.

Công đoàn ngành Bưu điện đảm bảo nhiệm vụ thông tin liên lạc, thư từ cho Tỉnh ủy và bộ đội ; ngoài ra còn đặt các trạm vận tải bằng thuyền dọc ven biển tỉnh ta đến Phú Yên đưa đón cán bộ và bộ đội từ Bắc vào Nam. Năng suất tăng 22% cả về điện vụ và bưu vụ so với năm 1951.

Năm 1951

- Nhận 32.198 bức
- Chuyển 1.556.371 bức

Năm 1952

- 69.545 bức
- 4.965.115 bức

Mặc dù bị địch đánh phá ác liệt, nhiều trường lớp phải học ban đêm với đèn dầu heo hút, nhưng các cấp Công đoàn giáo dục đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn lãnh đạo đoàn viên cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học, gắn chặt học với hành, nhà trường với gia đình, xã hội ; động viên giáo viên, học sinh tham gia phục vụ kháng chiến. Công đoàn giáo dục và ngành giáo dục được giữ vững nề nếp sinh hoạt chính trị, chuyên môn chặt chẽ.

Thuốc chữa bệnh, chữa thương rất thiếu thốn. Nhưng Công đoàn ngành Y tế đã cùng với chuyên môn tổ chức sản xuất thuốc chữa các bệnh thông thường như sốt rét, cầm máu, chữa thương v.v... bằng dược liệu địa phương ; đồng thời thường xuyên tuyên truyền, tổ chức thực hiện thành nề nếp phong trào vệ sinh, phòng dịch như diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, thực hiện ba sạch : ăn sạch, ở sạch, uống sạch v.v... Nhờ đó, đã góp phần bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến" công nhân lao động Bình Định đã vượt nhiều khó khăn, tiết kiệm sản xuất và tiêu dùng, lạc quyền ủng hộ kháng chiến 2,5 triệu đồng, 27 ngàn heo, bò, 8 ngàn gia cầm đưa ra mặt trận.

Vấn đề bảo mật phòng gian là nhiệm vụ thường xuyên. Các đội tự vệ được củng cố, phân công canh gác bảo vệ kho tàng, cơ quan, xí nghiệp, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương. Công đoàn tổ chức học tập các tài liệu và sắc lệnh phòng gian bảo mật ; xây dựng nội quy bảo mật từng đơn vị. Đơn vị H52 khi địch bắn phá, công nhân đã dũng cảm bám sát bảo vệ nhà máy, tự lực vận chuyển 17 tấn vũ khí,

máy móc, nguyên vật liệu vượt hàng chục km đường hiểm trở đến địa điểm mới. Công nhân lao động luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đã kịp thời phát hiện báo cáo cho các cơ quan chức năng xử lý kịp thời những hoạt động gây chiến tranh tâm lý của bọn việt gian tay sai Pháp.

Để đánh giá những thành quả to lớn của công nhân lao động, Công đoàn Bình Định mở Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 1952, bình chọn 425 chiến sĩ cơ sở, 33 chiến sĩ tỉnh, 16 chiến sĩ khu và 1/215 sáng kiến lựa chọn ba đơn vị xuất sắc nhất là Công đoàn Tô Hiệu (QB 320), Công đoàn Bưu điện và Công đoàn miền biển⁴². Tập đoàn đánh cá xã Cát Khánh (Phù Cát), được chọn làm đơn vị báo cáo điển hình của LHCD Liên khu V tại Hội nghị BCH mở rộng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1-1953). Về phong trào phát huy sáng kiến, đồng chí Lê Phước có sáng kiến cải tiến mặt nạ để lặn tìm vật liệu tăng thời gian lặn từ 30 phút đến 5 giờ; đồng chí Nguyễn Thành Phương (thợ nguội) đã sáng chế ra máy xay thuốc đạn. Hội nghị chiến sĩ thi đua và chiến sĩ gương mẫu toàn quốc (5-1952) đã tuyên dương hai chiến sĩ nói trên và chiến sĩ ngư nghiệp như Trần Nhờ, Trần Phú, Trương Muôn, Phạm Do với những thành tích bám biển đánh địch bảo vệ nghề nghiệp ; lúc bị địch bắt đã hướng dẫn và làm nòng cốt cho phong trào chống địch ở ven biển. Đồng chí Nguyễn Hoàng (QB 320) được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động.

Năm 1953, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Ngô Gia Khảm, Liên khu V tiến hành Đại hội công nông binh góp phần giáo dục cán bộ và đoàn viên về quan điểm lập trường và mục tiêu thi đua. Hầu hết các Công đoàn trong tỉnh đều tổ chức kiểm điểm phong trào thi đua năm 1953. Qua đó, học tập sáu bí quyết thành công của anh hùng Ngô Gia Khảm. Các xí nghiệp tổ chức tốt việc quán triệt huấn thị về công tác di động, đột kích, chỉnh huấn. Công đoàn Tô Hiệu tổ chức học tập đăng ký quyết tâm phục vụ tốt chiến dịch, Công đoàn Hoả xa đăng ký bảo đảm kế hoạch vận chuyển ; Công đoàn Huỳnh Ngọc Huệ giáo dục đoàn viên thấy rõ ý nghĩa, chống tham ô lãng phí ; Công đoàn cơ khí huyện Bình Khê và các xưởng quốc doanh giáo dục nhiệm vụ giảm giá thành ; Công đoàn miền biển coi trọng công tác bố phòng, đề cao cảnh giác "bám biển đánh giặc, giữ làng".

Kết quả thi đua sản xuất sáu tháng đầu năm 1953 : ngành sản xuất vũ khí tăng 11%, xưởng Huỳnh Ngọc Huệ, mặc dù di chuyển xưởng, nhưng công nhân vẫn cố gắng hoàn thành kế hoạch, tiết kiệm nguyên vật liệu làm lợi 500 ngàn đồng, Công đoàn thuyền tải phục vụ kịp thời chiến dịch, chỉ tính riêng Công đoàn thuyền tải nam

⁴² Tổng kết phong trào thi đua trong công nghiệp Bình Định (từ 1945 - 1954) lưu LBLĐ Bình Định.

Bình Định đã chuyên chở 800 tấn hàng ; Công đoàn ngành hoả xa sản xuất xe goòng tăng 400%, cải tiến xe goòng gọn nhẹ bảo đảm vận chuyển thường xuyên ; Công đoàn ngành Bưu điện cải tiến cách làm rút ngắn đường thư, mở rộng mạng lưới điện tín, lập trạm bưu điện đến cấp xã. Đặc biệt trong chiến dịch Đông xuân 1952 - 1953, Công đoàn Liên khu V phối hợp Công đoàn tỉnh Bình Định huy động tất cả phương tiện vận tải thủy, bộ, đường sắt chở 5.000 tấn lúa, muối đi các vùng khác, hàng ngàn tấn máy móc, vũ khí cho xí nghiệp quốc phòng, quân khu cho bộ đội ở mặt trận⁴³. Chiến dịch An Khê, công nhân lao động đã tham gia 5.464 lượt dân công tiếp tế lương thực cho chiến trường. Xưởng dệt Bông Sơn trong hai giờ thi đua nộp xong thuế công thương nghiệp 2,5 triệu đồng.

Từ 1-5 đến 19-8-1953, Công đoàn có kế hoạch phát động phong trào thi đua tăng năng suất lao động. Các xưởng quốc phòng qua đợt chỉnh huấn, giảm mạnh biên chế còn 1/3 số lượng, nhưng vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch 150%, Công đoàn Tô Hiệu tăng 900% ; Công đoàn Huỳnh Ngọc Huệ tiết kiệm được 1,6 triệu đồng, làm thêm 500 giờ.

Cuối năm 1953, nhân kỷ niệm lần thứ 35 thắng lợi cách mạng tháng Mười Nga (7/11/1917 - 7/11/1953) dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ LHCD Liên khu V, Ban Thường vụ LHCD Bình Định mở hội nghị "Việt - Xô - Trung". Việc học tập đất nước và con người Xô-Việt được tiến hành chu đáo. Hầu hết các tổ chức Công đoàn đều tổ chức học tập từ một đến ba đêm. Sôi nổi nhất là Công đoàn Bông Sơn (Hoài Nhơn) đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền ; gia đình đoàn viên đều có dán khẩu hiệu đề cao tinh thần hữu nghị Việt - Xô - Trung.

Tháng thi đua Việt - Xô - Trung được tổ chức trọng thể ở cấp tỉnh, ngành, xí nghiệp. Từ nhận thức ý nghĩa của phong trào, đã đẩy lên hành động. Các ngành trực thuộc Công đoàn Bình Định tăng năng suất từ 10 - 25%. Đặc biệt Công đoàn Tô Hiệu có 170 sáng kiến, góp phần đưa năng suất toàn xưởng lên 113%, Xưởng dệt An Trường (An Nhơn) năng suất tăng 25%, Ban sưu tầm vật liệu vớt được 156 tấn (đồng, nhôm, băng ca), Công đoàn nhà in phấn đấu vượt trước thời gian ba ngày, anhem công nhân nỗ lực in truyền đơn 15 ngàn tờ trong một ngày, góp phần tuyên truyền kịp thời. Công đoàn ngành Hoả xa có thành tích bảo vệ phương tiện vận tải ; chỉ có 14 công nhân đã phân tán nhanh 9 tấn hàng trong một đêm để tránh máy bay địch oanh

⁴³ Trong đó có 1.500 tấn muối chuyển đến miền Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam Đà Nẵng, Phú Yên. Nhờ dự trữ số muối này cán bộ và bộ đội ta có dùng trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

tạc ; sáu đoàn viên đã sửa xong cầu dài 40 mét bị bom dội ⁴⁴. Công đoàn miền biển đẩy mạnh công tác bố phòng đánh giặc giữ làng thu hút phần lớn đoàn viên tham gia; 2.574 đoàn viên thuộc 3 công đoàn (Mỹ Chánh, Mỹ Thọ, Phước Thuận) đào thêm 694 hầm chông, 2.424 hầm trú ẩn, 132 hầm bí mật, 171 hầm liên lạc, đắp một con đê dài 242 mét, trên 1.133 công để giấu ghe ⁴⁵.

Sau tháng thi đua, về phương tiện tư tưởng, đoàn viên đã nhận thức rõ hơn về đất nước con người Xô-viết và Cách mạng tháng Mười, củng cố thêm niềm tin vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến của dân tộc, hăng hái tham gia đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ vùng tự do và chi viện tiền tuyến.

Đầu năm 1953, nạn đói bị đẩy lùi, đời sống của nhân dân ổn định; việc giao lưu giữa các tỉnh được khai thông. Nhờ vậy, các ngành tiểu thủ công tỉnh ta có điều kiện phục hồi. Công đoàn các cấp tăng cường xây dựng các HTX dệt, giấy, xà phòng, đồ quân nhu với các nghề khác phục vụ nhu cầu dân sinh. Theo thống kê, tình hình lập đoàn và HTX tiểu thủ công nghiệp từ 1950 - 1954 toàn tỉnh có : ⁴⁶

1950		1951		1952		1953		1954	
Số lượng xã viên	SL	XV	SL	XV	SL	XV	SL	XV	
26	1.989	50	4.706	45	3.425	58	3.449	60	4.219

Phong trào thi đua của các ngành tiểu thủ công nghiệp cũng có nhiều bước tiến ; đã làm ra một khối lượng sản phẩm như : ở Đập Đá (An Nhơn) năm 1952 chỉ còn lại 54 khung cửi đến 1953 tăng lên 560 khung cửi, sản xuất 150 ngàn mét vải hàng tháng. Nghề giấy ở Bình Định đạt 30 tấn/tháng, bằng 2/3 sản lượng sản xuất giấy của bốn tỉnh (Nam, Ngãi, Bình, Phú). Nghề sứ sản xuất được 30 ngàn chén và các dụng cụ đồ dùng khác. Nghề tiếp xơ dừa ở Tam Quan (Hoài Nhơn), trong năm sản xuất được 400 tấn dây dừa ⁴⁷.

Tổng kết phong trào thi đua năm 1953, Công đoàn tỉnh Bình Định chọn được 40 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 500 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 297 sáng kiến trong đó có 23 sáng kiến và cải tiến dụng cụ, chín sáng chế. Công đoàn Bình Định nhận chín bằng

⁴⁴ Báo cáo tổng kết thành tích tháng thi đua hữu nghị Việt - Xô - Trung ngày 24-4-1954 của LHCD Bình Định và báo cáo phong trào lao động LK 5 năm 1953 lưu LĐLĐ Bình Định.

⁴⁵ Báo cáo tổng kết thành tích tháng thi đua hữu nghị Việt - Xô - Trung ngày 24-4-1954 của LHCD Bình Định và báo cáo phong trào lao động LK 5 năm 1953 lưu LĐLĐ Bình Định

⁴⁶ Theo thống kê LHCD tỉnh 1950 - 1954, lưu LĐLĐ Bình Định

⁴⁷ Báo cáo tình hình TTCN LK 5 năm 1953 lưu LĐLĐ Bình Định.

khen của Ủy ban Hành chính kháng chiến miền Nam và 34 bằng khen của LHCD LK 5⁴⁸.

Đến tháng 1-1954, Tỉnh ủy Bình Định quyết định : "Phát động toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, tập trung cao nhất cho chiến đấu bảo vệ vùng tự do, đồng thời phục vụ cho chiến dịch Bắc Tây Nguyên, tích cực góp phần đánh bại chiến dịch Ất Lãng của địch, cùng cả nước thực hiện thắng lợi chiến dịch Đông xuân".

Với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng", sáu tháng đầu năm 1954, phong trào phát triển trên diện rộng. Công đoàn sản xuất vũ khí tăng 230% mức kế hoạch giao. Hạ giá thành 50%. Công đoàn ngành hoả xa đã thực hiện dân chủ trong sản xuất, tiết kiệm và triệt để hạ mức hư hỏng để nâng cao chất lượng, hạ giá thành. Công đoàn thuyền tải đã huy động phương tiện ghe thuyền, nhân dân phục vụ chiến dịch Bắc Tây Nguyên (27-01-1954), tham gia thu, chuyển chiến lợi phẩm. hơn 200 xe các loại, hàng ngàn tấn lương thực, đạn dược và quân trang quân dụng được vận chuyển tập kết tại vườn Xoài Gò Găng.

Tại Quy Nhơn, tháng 3-1954, địch đổ bộ bốn tiểu đoàn lên bãi Xếp (Nam Quy Nhơn). Nhưng vì nhân dân ta đã thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến" nên đi đến đâu chúng cũng chỉ thấy "vườn không nhà trống". Được sự giúp đỡ, tiếp sức của nhân dân, nhất là công nhân lao động, bộ đội và dân quân, du kích luồn sâu vào thị xã liên tục tấn công tiêu hao, tiêu diệt địch. cuối cùng chúng phải rút chạy khỏi Quy Nhơn, chiến dịch Ất Lãng bị phá sản.

Những thành tích to lớn đã đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ hậu phương chi viện cho tiền tuyến (1950 - 1954) một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ công nhân lao động và tổ chức Công đoàn.

Ngày 7-5-1954, ta đánh tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của thực dân Pháp. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định, kết thúc cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp của quân và dân ta. Ngày 20-7-1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết, nước Pháp và các nước tham chiến cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam - Lào và Căm-pu-chia ; lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến tạm thời, sau đó thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất cả nước Việt Nam.

3. Chăm lo đời sống công nhân lao động :

Trong hoàn cảnh kinh tế thời kháng chiến còn nhiều khó khăn, các chế độ chính sách chung của Chính phủ chưa đảm bảo giữ vững và cải thiện đời sống công nhân

⁴⁸ Báo cáo năm 1953 LHCD Bình Định, lưu LĐLĐ Bình Định.

lao động. Từ năm 1950, các cấp Công đoàn đã coi việc chăm lo đời sống của công nhân viên chức và người lao động là một trong những nhiệm vụ quan trọng của mình.

Liên hiệp Công đoàn Bình Định phối hợp với các ngành hữu quan, vận động giải thích và giám sát kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương tối thiểu. Lương được quy đổi tính theo giá gạo, hàng tháng mỗi công nhân lĩnh tối thiểu từ 35 - 38 kg gạo, tối đa là 50 kg. Tuy nhiên qua thực tế triển khai thực hiện ở một số ngành và địa phương chưa được thống nhất. Việc định giá gạo chưa sát so với giá thị trường, còn có sự chênh lệch đáng kể. Vì thế đồng lương thực tế giảm sút, lương của công nhân Hoả xa (Tam Quan) tháng 1-1951 định theo giá gạo là 26 ngàn đồng/ta nhưng giá thị trường lại là 45 ngàn đồng/ta.

Các xí nghiệp quốc phòng hưởng lương theo chế độ quân đội. Công đoàn tham gia cùng với giám đốc định lại cấp bậc để công nhân được hưởng phụ cấp phí, tùy theo tay nghề với mức từ 100 - 200 đồng/tháng. Các xí nghiệp quốc doanh và vận tải hướng dẫn thực hiện sắc lệnh 76, 77 và tiền thưởng tăng năng suất lao động.

Năm 1951 - 1952 do thiên tai nắng hạn và bão lụt kéo dài đồng ruộng mất mùa, miền biển bị dịch liên tục phong toả đánh phá đã làm cho 6.343 lao động nghề cá bị đói. Trước tình hình đó, Công đoàn tham gia các đoàn kiểm tra của tỉnh xuống sát các làng nắm tình hình cụ thể để cứu đói. Vận động công nhân viên chức tiết kiệm mỗi tháng ủng hộ 1 kg gạo ; kết quả thu được 16 tấn lúa, 3 tấn gạo và 560 ngàn đồng ủng hộ đồng bào miền biển. Để giải quyết việc làm cho lao động miền biển, Ban cán sự nữ lao động thuê thợ kỹ thuật mở lớp dạy nghề cho 9.000 phụ nữ, giáo dục chị em phải biết một nghề chính. Công đoàn ngành Y tế có thành tích hướng dẫn phòng chống các dịch bệnh thường xảy ra.

Công đoàn tham gia với chính quyền, định lại lương tối thiểu tính sát theo giá thị trường, định lại giá cả các mặt hàng thiết yếu ; công may mặc, giá cước vận tải đều lấy giá gạo làm chuẩn.

Đối với các xưởng sản xuất của tư nhân, Công đoàn hướng dẫn thực hiện các Nghị định của Chính phủ và đề nghị chủ tăng lương cho công nhân hàng năm. Xưởng dệt Việt Thắng tăng lương 30% ; Công đoàn xưởng giấy Hồng Nam và Mỹ Yên đề nghị chủ thực hiện định mức lương tháng và lương khoán ⁴⁹. Tuy nhiên ở một số

⁴⁹ Lương tháng : ở xưởng Mỹ Yên và Hồng Nam lương thợ máy 95 kg gạo, thợ chuyên môn như xeo 60 kg và các việc khác 47 kg gạo.

- Lương khoán tính theo đơn vị tờ giấy khổ to SX được.

+ Nếu gạo 900 - 700 đ/kg một tờ giấy khổ 7,0 đ

+ Nếu gạo 800 - 700 đ/kg - 6,5 đ

+ Nếu gạo 700 - 600 đ/kg - 6,00

xưởng tư nhân, Công đoàn chưa giáo dục cho chủ hiểu rõ chính sách "Lao tư lưỡng lợi" và "Công tư kiêm cố", có xưởng chưa thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ, một số chủ xưởng trả lương công nhân chưa đúng kỳ, chưa chấp hành đầy đủ những điều cam kết lao động giữa chủ và công nhân, còn để xảy ra bất đồng giữa chủ và thợ. Ở xưởng ươm tơ An Thường (An Nhơn) công nhân nhất loạt đình công đòi chủ "thống nhất chế độ lương, trả lương đúng kỳ, không được đánh đập công nhân"⁵⁰. Kết quả, có sự tham gia của Công đoàn, buộc chủ xưởng phải thực hiện các cam kết như sau :

- Phụ nữ sinh đẻ được phụ cấp hai tháng lương.
- Công nhân được chia 10% lãi của xí nghiệp.
- Những ngày không có việc làm công nhân được hưởng phụ cấp lương bằng một kg gạo.
- Mỗi tháng công nhân được phát 10 viên thuốc phòng bệnh.
- Công nhân được quyền tham gia xây dựng kế hoạch và trách nhiệm bàn biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất.

Công đoàn còn cử người vào các hội đồng của tỉnh như : Hội đồng thi đua, Hội đồng kinh tế, tín dụng... kiện toàn bộ máy dân sinh từ cấp tỉnh đến cơ sở ; vận động công nhân các xí nghiệp, địa phương và vùng biển lập quỹ cứu tế xã hội để trợ giúp gia đình công nhân lao động gặp khó khăn.

Công đoàn vận động phong trào thi đua sản xuất tự túc, coi việc sản xuất tự túc, cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện đời sống cho công nhân là một trong những nội dung thi đua của các Công đoàn trong tỉnh. LHCD lập Ban kinh tài có nhiệm vụ thành lập xưởng sản xuất và kinh doanh. Cuối năm 1951, LHCD Bình Định gây dựng quỹ Công đoàn được 4,5 vạn đồng (đã trừ chi cả năm) ; lập trại sản xuất tập trung chăn nuôi bò (Nông trường La Vuông) và trồng các loại cây lương thực, xây xưởng dệt (An Vinh), một xưởng giấy, xưởng xay sát gạo và xưởng dếp. Chỉ tính trong 3 tháng đầu năm 1953, các hoạt động sản xuất thu được 1,7 triệu đồng⁵¹. Tỉnh còn thành lập Ban nhu yếu phẩm có Công đoàn tham gia nhằm định giá cả như giá cước vận tải, cắt tóc, giày da, sửa chữa xe đạp... lấy giá gạo làm chuẩn để hạn chế tư thương nâng giá, bóp chẹt người tiêu dùng ; bình ổn giá cả trên thị trường.

Phần lớn các đơn vị của ngành sản xuất vũ khí đều đóng ở vùng rừng núi, việc tiếp tế lương thực, thực phẩm có nhiều khó khăn. Công đoàn vận động sản xuất rau

⁵⁰ Báo cáo tình hình TTCN LK5 ngày 11/01/1954, lưu LĐLĐ Bình Định.

⁵¹ Báo cáo ba tháng đầu năm 1953 của LHCD Bình Định, lưu LĐLĐ Bình Định.

màu thêm vào bữa ăn. Công đoàn QB 320 mỗi tháng sản xuất 5 tấn rau và hoa quả các loại. Công đoàn còn liên lạc với các Hội mẹ chiến sĩ và các địa phương giúp đỡ lương thực, thực phẩm, quần áo. Việc chăm lo đời sống cho gia đình công nhân trong phạm vi từng xưởng được Công đoàn quan tâm như trợ cấp gạo cho những gia đình đông con gặp khó khăn. Việc xây dựng gia đình cho công nhân được Công đoàn đứng ra tổ chức heo nếp sống mới. Đối với công nhân lao động các nơi khác đến làm việc ở tỉnh ta, các Hội mẹ chiến sĩ nhận làm con nuôi, tận tình chăm sóc, nên ai nấy đều an tâm phấn khởi.

Song song với việc cải thiện đời sống, vật chất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển khá sôi nổi ở các xí nghiệp và cơ quan. Nhiều đơn vị duy trì được lớp bổ túc văn hoá ban đêm ; các xí nghiệp sản xuất vũ khí, dệt, giấy, in đều có lớp dạy nghề, bồi dưỡng định kỳ nâng cao lý luận và nghiệp vụ chuyên môn, đào tạo được một đội ngũ công nhân có tay nghề. Nhân các ngày lễ lớn trong năm, Công đoàn phát động phong trào thi đua hội diễn văn nghệ quần chúng, nhiều xí nghiệp phối hợp với Đoàn thanh niên địa phương tổ chức văn nghệ phục vụ nhân dân ; tổ chức chấm điểm thi đua làm báo tường, sáng tác thơ ca hò vè, ca ngợi tinh thần chịu đựng gian khổ, động viên sản xuất, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trong những năm 1952 - 1954, LHCD tỉnh nhận 180 con em vùng tạm bị chiếm tổ chức cho cơ sở nhận nuôi cho ăn học. Nhiều gia đình công nhân lao động nhận nuôi dưỡng thương bệnh binh.

Nhìn chung, nhiệm vụ chăm lo đời sống của công nhân lao động chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, nhưng các hoạt động nói trên của Công đoàn nhìn chung là đúng hướng, có nội dung cụ thể, thiết thực, gắn với lợi ích của đoàn viên, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội, đáp ứng nhu cầu nóng hổi của cuộc sống, góp phần động viên công nhân lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, xây dựng, phục vụ kháng chiến.

4. Tham gia thực hiện giảm tô phục vụ sản xuất nông nghiệp :

Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, hai nhiệm vụ chống đế quốc và đem lại ruộng đất cho nông dân không thể tách rời nhau. Sau cách mạng tháng Tám và những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta đã quan tâm giải quyết từng bước vấn đề ruộng đất cho nông dân, ban hành các sắc lệnh giảm tô và giảm tức. Năm 1953, Đảng và Chính phủ phát động rộng rãi quần chúng đấu tranh triệt để giảm tô, tiến hành cải cách ruộng đất.

Công đoàn vận động ngư dân đòi giảm thủy tô đối với nghề biển, thực hiện việc phân phối ăn chia hợp lý giữa chủ và thợ. Kết quả, giảm thủy tô 25%, nghề muối giảm 35%⁵².

Năm 1953, Công đoàn vận động tín dụng cho nông dân vay ba tỷ bạc tín phiếu để mua sắm nông cụ, xây dựng công trình thủy lợi, đập, kênh mương, bờ xe nước, giếng nước (như kênh Bồng Sơn) tưới hàng ngàn ha. Ngư dân vay tín dụng mua sắm ngư cụ, chỉ tính từ 1951 đến 1954, doanh số cho vay là 1,2 tỷ đồng.

Công đoàn cơ khí Bình Định đã cải tiến động cơ ô-tô thành máy bơm nước, sản xuất được máy ép mía năng suất cao thay dần phương pháp thủ công ; tổ chức các lò rèn sản xuất nông cụ phục vụ nông nghiệp (Bình Định có 80 lò rèn lớn chuyên sản xuất nông cụ). Đến mùa, Công đoàn huy động hàng chục ngàn công, đoàn viên tham gia đào ao, vét mương, làm kho, giúp nông dân vận chuyển và gánh lúa nộp thuế nông nghiệp. Trong kháng chiến chống Pháp, toàn tỉnh Bình Định có 57 máy bơm nước tưới cho 2.965 ha ruộng (toàn Liên khu V có 200 máy bơm nước). Cánh đồng Bình Định tốt nhất so với các cánh đồng của Liên khu V, khoảng 75.000 ha hầu hết được tưới tiêu ; sản lượng lúa không ngừng tăng lên ; một phần diện tích từ hai vụ trở thành ba vụ lúa, lúa tứ quý mới cấy độ 500 ha (1948) tăng lên gần 16.000 ha (1952). Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự giúp đỡ của công nhân viên chức, sau đợt vận động giảm tô, cải cách ruộng đất, nông dân giành thêm nhiều quyền lợi mới, có ruộng cày cấy, vận dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, từng bước đưa sản lượng lúa tăng cao, đời sống nông dân từng bước được cải thiện, qua đó, khối liên minh công nông được củng cố và tăng cường.

5. Bàn trăm ngày chuyển quân tập kết ra Bắc (7/1954 đến 16/5/1955) :

Cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp của quân và dân ta kết thúc với chiến thắng oanh liệt Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định giơ-ne-vơ (20-7-1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và trọn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Theo hiệp định, từ vĩ tuyến 17 trở vào, phải thực hiện chuyển quân tập kết ra Bắc, bàn giao lại cho đối tượng tạm thời quản lý, tiến tới thực hiện tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào tháng 7 năm 1954, Bình Định thuộc khu vực chuyển quân tập kết dài ngày nhất so với các tỉnh (thời gian 300 ngày). Quy Nhơn là điểm bàn giao cuối cùng giữa ta và đối phương (ngày 16-5-1955). Bình Định là nơi tiếp nhận hàng vạn cán bộ, bộ đội, thương binh, đối tượng chính sách thuộc các tc miền Trung và Tây Nguyên ;

⁵² Báo cáo ba tháng đầu năm 1953 của LHCD Bình Định, lưu LĐLĐ Bình Định.

hàng trăm tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh, tài liệu được tập kết về Quy Nhơn vận chuyển xuống tàu đưa ra Bắc.

Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, hoạt động của Công đoàn và phong trào CNLD đã kịp thời chuyển hướng tổ chức, nội dung và phương thức, hướng vào các nhiệm vụ trọng tâm, lúc này là đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong công nhân lao động, quán triệt tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ, tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương của Đảng và Hồ Chí tịch, động viên CNLD an tâm lao động sản xuất, ổn định đời sống, chuẩn bị các tiền đề và điều kiện cần thiết bước vào cuộc chiến đấu mới ; phục vụ tốt việc chuyển quân tập kết.

Trên lĩnh vực tư tưởng, cán bộ công nhân đã đi sát cơ sở, đoàn viên và CNLD, tuyên truyền giải thích, tháo gỡ tư tưởng hoài nghi việc địch thi hành hiệp định ; tư tưởng lo lắng về sự phân biệt đối xử của đối phương đối với những người có ít nhiều tham gia kháng chiến.

Tiếp quản Miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ ngang nhiên tuyên bố xoá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ "Không có hiệp thương tổng tuyển cử". Ở những vùng chúng tiếp quản sớm, đã diễn ra liên tục các cuộc khủng bố đẫm máu đối với cán bộ kháng chiến cũ và đồng bào yêu nước. Các vụ thảm sát ở Ngân Sơn (Phú Yên), Hà Lam, Chợ Đước (Quảng Nam) v.v... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng công nhân lao động và nhân dân tỉnh ta. Hầu hết đều tỏ ra hoang mang, dao động, lo sợ. Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng đã kịp thời tổ chức nhiều đoàn cán bộ, có cán bộ Công đoàn tham gia, bám sát các cơ sở có số lượng công nhân lao động ở các thị trấn và vùng ven biển, liên tiếp tổ chức các buổi học tập, phát động quần chúng gây căm thù địch, đồng thời giải toả những vướng mắc trước đây trong quan hệ giữa nông dân và địa chủ, giữa lao động và chủ tư sản ; làm cho công nhân lao động tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Công đoàn và công nhân lao động trong tỉnh đã tham gia tổ chức thành công Đại hội Hoà bình ngày 20-9-1954 (thời gian một tuần) tại Phù Cát. Về dự Đại hội có hơn 7.000 đại biểu của các tỉnh và hàng vạn lượt người. Đây là cuộc biểu dương lực lượng của quân dân các tỉnh LK 5 trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Công đoàn và CNLD đã tích cực tham gia vận chuyển đại biểu, phục vụ ánh sáng, ăn, ở, sinh hoạt ; tổ chức các gian hàng trưng bày về những thành tựu sản xuất, sửa chữa vũ khí, các mặt hàng vải, giấy, các phương tiện vận tải, các mặt hàng phục vụ nhu cầu quân đội và dân sinh rất phong phú và đa dạng của các ngành trong tỉnh.

Công đoàn và CNLD đã tích cực phục vụ công tác chuyển quân tập kết. Cán bộ Công đoàn tham gia vào Hội đồng tập kết của LK 5 và của tỉnh. Anh em công nhân quân giới, cơ khí, vận tải được điều về Quy Nhơn tham gia đóng mới bốn Xà lan

mang tên "Hoà bình, Thống nhất, Độc lập, Dân chủ". Tận dụng thuyền gỗ gắn máy làm thuyền máy ; tháo gỡ máy móc, các phương tiện vận tải và tổ chức đưa voi lên tàu... là những hoạt động sáng tạo của công nhân. Ngành vận tải khắc phục mọi khó khăn về nhiên liệu, tổ chức vận chuyển cán bộ, bộ đội, vũ khí bằng nhiều phương tiện khác nhau về Quy Nhơn an toàn. Ngành Bưu điện bảo đảm thông tin, điện tín, thư từ của các đồng chí cán bộ đi tập kết các chuyến đầu gửi về gia đình.

Để tạo điều kiện thuận lợi và thế hợp pháp cho đoàn viên Công đoàn tiếp tục duy trì sản xuất ; trong các việc đối phương thức quản lý, Công đoàn tiến hành sắp xếp lại lực lượng lao động trong các ngành nghề như sản xuất vải, giấy, vận tải ở An Lão, Hoài Ân, Bồng Sơn, Đập Đá... Một số Xí nghiệp công doanh sản xuất và dịch vụ phục vụ nhu cầu kháng chiến trước đây nay chuyển hình thức sở hữu như Xí nghiệp cơ khí vận tải Bình Định (tại An Nhơn) chuyển thành tập đoàn cơ khí vận tải tư nhân. Đối với lao động nghề biển thì chuyển tổ chức Công đoàn thành các tổ chức biến tướng như các tập đoàn, hội giúp nhau về nghề nghiệp. Ngành giáo dục ngoài số giáo viên đi tập kết, số còn lại được bố trí đảm nhiệm thêm lớp, thêm giờ, duy trì việc dạy và học cho đến khi kết thúc năm học 1954-1955.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngoài số đông cán bộ Công đoàn được tập kết ra Bắc, Công đoàn đã bí mật tổ chức số cán bộ Công đoàn tỉnh ở lại xây dựng cơ sở tiếp tục hoạt động như các đồng chí Phạm Tiến (Thư ký LHCD), Đinh Thị Vỹ (cán bộ)... Ở Quy Nhơn và các thị trấn trong tỉnh đều có cơ sở do Công đoàn xây dựng để làm nòng cốt đấu tranh chống địch sau này. Ngành quân giới đã bí mật chôn giấu 30 tấn thuốc nổ và hàng chục tấn lựu đạn, mìn (sang thời kỳ chống Mỹ ta đào lấy sử dụng).

Rút kinh nghiệm các tỉnh tập kết trước, tỉnh Bình Định đã tổ chức cho 10.700 người, nhiều nhất so với các tỉnh Liên khu V, trong đó có cán bộ Công đoàn cùng con em và hàng nghìn học sinh kể cả học sinh là con địa chủ, tư sản cần tranh thủ, tập kết ra Bắc để phục vụ công tác, học tập, đào tạo. Đây là cái vốn quý về nguồn cán bộ tham gia chống Mỹ, cứu nước và xây dựng tỉnh nhà sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Chín năm trường kỳ kháng chiến là chín năm trưởng thành của đội ngũ công nhân lao động Bình Định, luôn luôn nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, ý chí tự lực tự cường, vượt mọi khó khăn thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng giao. Sau Cách mạng tháng Tám chúng ta chỉ có vài cơ sở công nhân cứu quốc với vài trăm công nhân, đến trước khi kết thúc cuộc kháng chiến chúng ta đã có một đội ngũ công nhân, lao động đông đảo bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau. Đặc biệt là đã đào tạo, xây dựng được một đội ngũ công nhân như giấy, cơ khí, vận tải, quốc phòng ; đã có một hệ thống tổ chức Công đoàn từ tỉnh đến cơ sở được xây dựng, kiện toàn,

củng cố vững chắc, một đội ngũ cán bộ Công đoàn chuyên trách và bán chuyên trách được tôi luyện và trưởng thành từ phong trào quần chúng, có kiến thức, năng lực chuyên môn và khả năng quy tụ quần chúng, được quần chúng tín nhiệm tin tưởng. Với sự lớn mạnh của mình, đội ngũ công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn tỉnh ta đã giữ vị trí hết sức quan trọng trong việc xây dựng bảo vệ vùng tự do, phục vụ tiền tuyến làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với cuộc kháng chiến của dân tộc xứng đáng với vai trò tiên phong của giai cấp công nhân.

IV- MẤY KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP :

Qua hoạt động Công đoàn trong những năm kháng chiến chống Pháp, có thể rút ra mấy kinh nghiệm sau đây :

1- Thực hiện đường lối "Kháng chiến - kiến quốc" của Đảng và Chính phủ, Công đoàn xác định rõ nhiệm vụ chức năng của mình, đề ra những chủ trương biện pháp đúng đắn, phát động phong trào thi đua mạnh mẽ thường xuyên nhằm các mục tiêu chiến lược : phục vụ tiền tuyến, xây dựng và bảo vệ hậu phương vững chắc vùng tự do Liên khu V.

Công đoàn luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đoàn viên và tinh thần "tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính" khắc phục khó khăn gian khổ, chủ động, sáng tạo trong sản xuất. Các khẩu hiệu "Bám Xí nghiệp, duy trì sản xuất", "Bám đường để vận chuyển", "Bám biển để đánh giặc, giữ làng", "Chuyển khơi thành lộng"... đã đi vào cuộc sống và biến thành phong trào thi đua hành động cách mạng của công nhân lao động. Nhờ đó luôn luôn chủ động sản xuất và hạn chế được những thiệt hại do địch đánh phá, giữ cho cuộc sống ít bị đảo lộn ; đoàn viên tin tưởng vào sự chỉ đạo của cấp trên và tổ chức Công đoàn.

2- Công đoàn giữ một vị trí quan trọng trong việc xây dựng nền kinh tế tự túc, chống âm mưu "chia cắt và bao vây kinh tế" của địch. Thắt chặt khối liên minh công nông, Công đoàn luôn luôn hướng vào mục tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dựa vào nông nghiệp để phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Công đoàn đã tổ chức sản xuất, đưa máy móc tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp phát triển cung cấp lương thực thực phẩm nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và TTCN. Công đoàn phối hợp với nông hội vận động nông dân tham gia sản xuất TTCN và bảo vệ Xí nghiệp. Hoạt động của Công đoàn gắn liền với các đoàn thể trong mặt trận và làm chỗ dựa tin cậy của chính quyền nên tranh thủ được mọi sự ủng hộ tích cực.

3- Một trong những nhiệm vụ, chức năng quan trọng của Công đoàn là chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của công nhân lao động. Để thực sự là "Tổ ấm" của

đoàn viên, người đại diện lợi ích chính đáng của công nhân, lao động, các cấp Công đoàn đã thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách lao động tiền lương và các chính sách liên quan đến đời sống của công nhân viên chức. Mặt khác, Công đoàn phát động phong trào tăng gia sản xuất tự túc để cải thiện, chủ động tổ chức các hình thức cứu trợ, đoàn kết tương trợ trong công nhân lao động. Nhờ vậy, cán bộ đoàn viên tha thiết gắn bó với Công đoàn.

Trong kháng chiến có nhiều thành phần kinh tế, việc vận dụng chính sách "Lao tư lưỡng lợi, công tư kiêm cố" giữa chủ và thợ là phù hợp với yêu cầu sản xuất và tình hình kinh tế lúc bấy giờ.

4- Phát huy quyền làm chủ của công nhân viên chức và lao động, thực hiện dân chủ hoá trong quản lý cơ quan, xí nghiệp, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, nhất là cấp cơ sở, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, là nhân tố bảo đảm kết quả hoạt động của Công đoàn.

Công đoàn là nơi tập hợp, tổ chức và tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-LêNin, đường lối chính sách của Đảng, giáo dục tinh thần yêu nước và giác ngộ giai cấp cho công nhân. Đặc biệt trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức Công đoàn tập hợp lực lượng rộng rãi nòng cốt là công nhân xí nghiệp. Ngoài các cơ quan, Xí nghiệp, Công đoàn còn nắm lực lượng công nhân lao động ở thành thị, lao động ngư nghiệp...

Các cấp Công đoàn luôn chú ý cải tiến nội dung, phương thức hoạt động và lề lối làm việc phù hợp với tình hình nhiệm vụ và tính chất của mỗi loại đối tượng nên đã thu hút được đông đảo quần chúng lao động. Công đoàn liên kết chặt chẽ với Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên tổ chức vận động phát huy vai trò phụ nữ lao động và thanh niên lao động trong tổ chức Công đoàn.

5- Đội ngũ cán bộ giữ vai trò quyết định phong trào. Công đoàn luôn luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Công đoàn, nhất là cán bộ cơ sở ; mở nhiều lớp huấn luyện bồi dưỡng chính trị, văn hoá, nghiệp vụ và kèm cặp trong công tác. Nhiều cán bộ Công đoàn được trưởng thành về phẩm chất và năng lực, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác Công đoàn và là nguồn cung cấp cán bộ cho Đảng và chính quyền các cấp.

CHƯƠNG BA

CÔNG ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO CNLĐ BÌNH ĐỊNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (5/1955 - 4/1975)

I- CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG BÌNH ĐỊNH DƯỚI CHẾ ĐỘ MỸ - NGUY :

1/ Cơ cấu đội ngũ công nhân lao động :

Từ sau ký kết hiệp định Gơ-ne-vơ về Việt Nam (20/7/1954), cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược :

- Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Âm mưu của đế quốc Mỹ là biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Trong bối cảnh đó, đội ngũ CNLĐ Bình Định đã có những biến đổi nhanh và đảo lộn. Suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến, CNLĐ được tập hợp đông đảo vào tổ chức Công đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng đã kiên cường chiến đấu bảo vệ vùng tự do của LK5 và sản xuất phục vụ tốt cho mọi nhu cầu kháng chiến và kiến quốc ; nhiều nghề thủ công như dệt, giấy, xà phòng, dầu dừa... được chính quyền khuyến khích phát triển. Nhưng khi chuyển sang dưới thời kỳ cai trị của Mỹ-ngụy, các ngành nghề lần lượt bị chèn ép, phá sản dần, do chính sách kinh tế và nô dịch phục vụ chiến tranh của địch. Các quyền lợi về kinh tế xã hội và quyền tự do dân chủ được cách mạng đưa lại cho CNLĐ bị tước đoạt. Các hoạt động SXKD bị đảo lộn, đình đốn. Nạn thất nghiệp gia tăng ; toàn tỉnh có 6 vạn CNLĐ thất nghiệp, chiếm 40% số CNLĐ. Riêng lao động ngư nghiệp, có thời điểm số người không có việc làm lên đến 70-80%⁵³. Ở thị xã Quy Nhơn, trung tâm kinh tế chính trị của địch có 47.131 lao động thất nghiệp, chiếm gần 50% số lao động.

Trên cơ sở đầu tư về kỹ thuật, công nghệ, Mỹ-ngụy đã khuyến khích một số ngành nghề, chủ yếu nhằm mở rộng dịch vụ phục vụ chiến tranh, như nhà đèn, máy nước, đài phát thanh, sân bay, sở Mỹ, vận tải, công chính, nước ngọt, đá kem và sản xuất một số mặt hàng không cạnh tranh với hàng của Mỹ. Toàn tỉnh có 558 cơ sở sản xuất, 1.174 cửa hiệu buôn bán lớn nhỏ. Trong đó, có 48 xí nghiệp, hãng tập trung từ 10-30 công nhân trở lên (Quy Nhơn có 29 xí nghiệp, hãng). Tính đến 1967, Bình Định có 7.780 công nhân, trong đó có 4.780 công nhân làm việc ở các xí nghiệp kể trên (3.380 nam, 1.170 nữ và 230 trẻ em) và 3000 công nhân làm các nghề linh tinh khác⁵⁴. Các xí nghiệp có số lượng công nhân đông như : Cảng Quy

⁵³ Báo cáo thống kê của CĐ Bình Định 1973, lưu LĐLĐ Bình Định.

⁵⁴ Theo báo Thần chung của ngụy số 239 ngày 25/3/1967, lưu LĐLĐ Bình Định.

Nhơn : 500 người (lúc tàu vào, hợp đồng lao động lên đến 1.000 người); ngành hoá xa có 256 công nhân ; hãng BGI sản xuất nước ngọt : 200 công nhân ; xí nghiệp thuốc lá Nam Dương : 100 công nhân ; Bưu điện có 45 công nhân ; Nhà máy điện : 47 công nhân ; Nhà in : 20 công nhân ; Nhà máy đá Vạn Mỹ : 50 công nhân, lúc hợp đồng xây dựng sân bay Gò Quánh (Phù Cát) lên tới 1.500 lao động.

Nhìn chung, số lượng công nhân lành nghề dưới thời Mỹ - nguy giảm so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Nhưng số lượng lao động làm thuê tăng nhanh, phổ biến nhất là lao động làm việc các khu quân sự và sở Mỹ : 20.000 người ; tài xế thợ máy 2.100 người ; lao động thủ công nghề dệt có 1.615 khung dệt với 2.000 người⁵⁵; lao động trong các nghề xích lô, ba gác, khuân vác... có 1.555 người ; lao động sản xuất các nghề thực phẩm (bánh kẹo, nước giải khát, nước đá, chế biến mắm) có 1.000 người.

Năm 1973, theo thống kê của LHCD giải phóng Bình Định, chỉ tính số lao động diêm nghiệp và lao động các ngành nghề ở Quy Nhơn và 13 thị trấn trong tỉnh đã có 329.309 người chiếm 27,2% dân số toàn tỉnh ; trong đó số CNLD tập trung đông là thị xã Quy Nhơn 105.000 người, chiếm 50% dân số thị xã (210.000 dân) ; 13 thị trấn có 65.000 người, đông nhất là thị trấn Phú Tài và Bồng Sơn có 8.000 lao động ; lao động ngư diêm nghiệp ven biển là 52.759 người⁵⁶.

Ở vùng hậu cứ, vùng giải phóng, công nhân viên chức ngày càng phát triển ; các xưởng sản xuất và sửa chữa vũ khí, sản xuất dầu dừa, dệt, in v.v... ra đời, đã phục vụ thiết thực các nhu cầu kháng chiến. Đến năm 1973, toàn tỉnh có 4.000 công nhân viên chức (thuộc các cơ quan, công trường, xí nghiệp). Trong đó 1.500 người chế biến hành chính, 1.500 người biên chế sự nghiệp và 1.000 người trực tiếp sản xuất⁵⁷.

2/ Đặc điểm công nhân lao động :

Công nhân lao động Bình Định dưới thời Mỹ - nguy phần đông xuất thân từ nông dân . Một mặt do nhu cầu dịch vụ cho quân đội viễn chinh Mỹ, mặt khác, lao động ở thành thị tăng nhanh từ số lượng nông dân rời bỏ xóm làng, đặc biệt là trong thời kỳ Mỹ - nguy tiến hành "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968). Năm 1967 số lao

⁵⁵ Ngành dệt tập trung 4 HTX : Đập đá, An Thái (An Nhơn), Nam Bình (Bồng Sơn) và Hợp Tín (Quy Nhơn).

⁵⁶ Thống kê năm 1973 LHCD Bình Định, lưu LDLĐ Bình Định.

⁵⁷ Theo thống kê sổ tay cán bộ LHCD giải phóng Bình Định, lưu LDLĐ Bình Định.

động nông thôn bị dồn vào thị xã, thị trấn và các khu vực hậu cần quân sự của Mỹ lên tới 175.000 người, tăng gấp 4 lần so với năm 1964 ; thị xã Quy Nhơn

dân số tăng lên 3 lần, thị trấn Bồng Sơn từ 1.700 người (1954) tăng lên 12.200 người (1967), gấp 7 lần ; trong số này công nhân và lao động làm thuê chiếm 60 - 70%⁵⁸.

Công nhân lao động thời kỳ Mỹ - nguy phổ biến lao động bán chuyên nghiệp, có tính chất thuê, mướn hàng ngày, hàng tháng như lao động ở sở Mỹ, khách sạn, khuân vác các bến tàu, bến xe...

Công nhân đông nhất trong các nghề dịch vụ, sở Mỹ, vận tải, phục vụ các nhu cầu sinh hoạt như điện, nước, phát thanh, bưu điện ; phân bố đông nhất là thị xã Quy Nhơn, thị trấn Phú Tài, Bồng Sơn, Phú Phong...

Phần lớn CNLD đều có quan hệ với cách mạng. Trong thời kỳ 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Bình Định là một trong 4 tỉnh của vùng tự do LK 5, công nhân lao động được tập hợp vào tổ chức Công đoàn có ý thức giác ngộ, có tay nghề cao và ngành nghề đa dạng. Vì vậy khi chuyển sang dưới thời Mỹ - nguy thì lực lượng lao động này liên kết bằng nhiều hình thức, giúp đỡ nhau về nghề nghiệp, đời sống, đồng thời đoàn kết đấu tranh chống lại Mỹ - nguy ; có lúc gián đoạn liên lạc, nhưng phần đông vẫn duy trì các hoạt động và khi bắt được liên lạc với cách mạng thì phong trào hành động lên mạnh. Chính đặc điểm này đã chi phối suốt hơn 20 năm chống Mỹ - nguy của công nhân lao động Bình Định.

3/ Việc làm - đời sống của CNLD :

Công nhân lao động sống và làm việc dưới chế độ Mỹ - nguy bị bóc lột dưới nhiều hình thức tinh vi và xảo quyệt. Mục đích của chúng là bần cùng hoá CNLD nhằm triệt tiêu động lực cách mạng để chúng dễ bề cai trị và đôn quân bắt lính, buộc cầm súng đánh thuê cho chúng.

Đội ngũ công nhân bốc vác ở các bến tàu, bến cảng, lao động phần lớn là nữ, họ phải làm việc cật lực quá sức kéo dài thời gian từ 12 - 14 giờ một ngày, dẫn đến tình trạng nhiều chị ngày làm việc đêm về bị sẩy thai hoặc sinh non. Tệ hại hơn trong quan hệ đối xử, nữ cùng làm công việc như nam, nhưng tiền công chỉ bằng 2/3 nam giới. Mặt khác công nhân ở đây thường xuyên thiếu việc làm, ột ngày làm, hai, ba ngày nghỉ. Từ khi dùng máy bốc dỡ hàng từ tàu lên bờ, hàng trăm công nhân khuân vác cảng Quy Nhơn bị thất nghiệp.

⁵⁸ (1) Theo thống kê của Công đoàn tỉnh Bình Định và báo cáo Công đoàn Bình Định 3 năm 1968 - 1970, lưu LĐLD Bình Định.

Công nhân sở Mỹ tìm được việc làm phải qua hàng chục khâu đút lót, hối lộ; có người kiếm được việc làm phải mất từ 5 - 7 ngàn đồng (tương đương từ 1 - 1,4 tạ gạo). Nhưng tìm được việc làm vẫn chưa yên tâm, nếu không chấp nhận làm mật vụ hoặc những đợt lấy máu theo định kỳ thì liền bị sa thải. Nhiều chị em ốm yếu mỗi lần lấy máu bị ngất xỉu hàng giờ mới tỉnh lại. Trong quá trình làm việc, chị em bị chủ thầu ăn chặn tiền công, bị chúng lợi dụng kiểm soát cửa ra vào để làm nhục. Có nhiều chị xin vào làm việc được vài hôm, không chấp nhận những hành động bỉ ổi của chúng, đánh bỏ việc.

Công nhân xích lô, xe lam phải chịu nhiều thứ thuế, phạt vạ vô lý. Một xe lam lăn bánh trên đường phải đóng 7 loại thuế như : thuế lưu hành 1.500 đ/năm (thời giá từ 1969 - 1972), sau đó tăng lên đến 3.000 đ/năm (thời giá từ 1972 - 1975), thuế môn bài 970 đ, thuế bến 300 đ/tháng, thuế được vào bến 50 đ một ngày, tiền khám xe mỗi lần 120 đ, thuế đường 10 đ một ngày. Đó là chưa kể giá xăng dầu đắt đỏ, có ngày xe chạy ế ẩm chưa đủ chi phí tiền xăng dầu thì còn đâu nói đến việc nuôi sống gia đình. Việc phạt vạ nặng nề diễn ra hàng ngày, nếu vi phạm chở quá tải, lần thứ nhất phạt 50.000 đ ; vi phạm lần thứ 2 giam xe thời gian trên 3 tháng và phạt tiền gấp đôi lần thứ nhất. Đối với các loại ghe thuyền gắn máy chạy trên sông biển bị bắt, phạt tiền từ 20 - 50 ngàn đồng.

Công nhân hoả xa lo được vào làm việc phải mất 12.000 đồng ; công nhân 5 năm liền không được tăng lương (1970 - 1974) ; không thực hiện lương tối thiểu ; hơn 1.000 công nhân 3 tỉnh (Bình Định, Quảng Ngãi và Phú Yên) bị sa thải vô cơ.

Lao động các ngành nghề như thợ may, thợ nề, thợ mộc thiếu việc làm vì ít xây cất, may sắm.

Đời sống công nhân, nhất là CNLD nghèo vô cùng điêu đứng. Số chị em mua bán nhỏ, mua giành bán giật, người mua ít, người bán nhiều. Buôn bán lớn ế ẩm, nhiều cửa tiệm phải đóng cửa vì thuế nặng. Nạn bắt lính bừa bãi, nhiều thanh niên CNLD phải trốn ở nhà dựa vào thu nhập của cha mẹ hay vợ, bữa đói, bữa no. Con em CNLD không được học hành, các trường tư thực nghỉ học 30% vì các bậc phụ huynh không đủ tiền đài thọ... Nhiều con em CNLD phải tha phương, cầu thực, chết đói, chết bệnh. Hàng ngày có hàng ngàn người tranh giành, bối xúc từng hố rác để tìm miếng sống.

Giá cả tăng vọt, tiền công thực tế của CNLD giảm sút ; thu nhập của gia đình công nhân chưa đủ sống 15 ngày trong tháng. Thực trạng nói trên được chứng minh qua biểu giá cả một số mặt hàng và bảng so sánh các nguồn thu chi của công nhân :

+ Về giá cả ⁵⁹:

	1960	1966	1969	1970	Tăng
- Gạo	7 đ/kg	8 đ	50 đ	78 đ	10 lần
- Thịt heo	50đ/kg	200 đ	500 đ	600 đ	12 lần
- Cá	2 đ/kg	10 đ	15 đ	25 đ	12,5 lần
- Vải	30 đ/mét	80 đ	100 đ	250 đ	8 lần
- Rau	2 đ/kg	10 đ	15 đ	25 đ	12,5 lần
- Dầu hoả	3 đ/lít	6 đ	9 đ	20 đ	7 lần

Qua biểu giá năm 1970 so với năm 1960, các nặt hàng đều tăng : dầu hoả, vải tăng 7 - 8 lần ; gạo, thịt, cá, rau tăng từ 10 - 12 lần. Trong khi đó tiền lương bình quân của mỗi công nhân thun hập từ 3.000 - 5.000 đ/tháng, lương tăng bình quân từ 30 - 50%, cao nhất không quá 100% (2 lần).

So sánh thu chi vợ chồng công nhân (chồng công nhân khuôn vác, vợ làm công xưởng bánh kẹo, có hai người con trong 1 tháng ⁶⁰.

- Thu của hai vợ chồng trong 1 tháng 8.000 đ.

- Các khoản chi :

+ Gạo	=	3.600 đ
+ Tiền chợ 30 ngày	=	9.000 đ
+ Tiền nhà	=	500 đ
+ Tiền điện	=	100 đ
+ Củi, dầu, than đốt	=	1.000 đ
+ Tiền xe đi lại, hớt tóc	=	1.000 đ
+ Giày dép, quần áo	=	2.300 đ
Tổng cộng	=	17.500 đ

So sánh thu chi mỗi tháng thiếu 9.500 đ, chưa tính đến các khoản tiền học phí cho con đi học, các khoản thuế khoá, thuốc men ốm đau...

⁵⁹ Báo cáo Công đoàn tỉnh Bình Định 3 năm 1968 - 1970.

⁶⁰ Thống kê sổ tay cán bộ Công đoàn về thu nhập và chi phí của hai vợ chồng là công nhân khu Trung kiệt, Quy Nhơn.

Nhìn chung việc làm và đời sống CNLD dưới thời Mỹ - nguy thật là cực khổ, điều đứng và quần bách. Khái quát tình cảnh của CNLD, trong bài Thực chất - đăng trên nội san "Công nhân" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có đoạn viết : "CNLD đang sống trong đói khổ, áp bức, dốt nát, bệnh tật và mặc cảm. Họ sống ngoài lề xã hội mà từ lâu không có một luật lệ nào bảo vệ, họ đang là nạn nhân của chiến tranh, nhưng đồng thời cũng là mầm mống cho những cuộc chiến tranh và nổi loạn về sau" ⁶¹.

4/ Mỹ-ngụy lũng đoạn phong trào CNLD thông qua tổ chức nghiệp đoàn :

Sau 1954 ở Miền Nam, Mỹ - nguy tiếp tục sử dụng tổ chức nghiệp đoàn do thực dân Pháp gây dựng từ 1952, tên gọi mới là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ở Bình Định chúng xúc tiến thành lập Liên hiệp nghiệp đoàn lao động, bên dưới là 11 nghiệp đoàn các ngành nghề trực thuộc, với 7.313 hội viên ⁶². Mỹ - nguy thành lập tổ chức nghiệp đoàn lao động nhằm lũng đoạn phong trào công nhân, chia giữa ngành nghề này và ngành nghề khác, mua chuộc những phần tử cơ hội cải lương đội lốt công nhân, đưa tay chân của chúng vào nắm tổ chức nghiệp đoàn, phục vụ mục đích chính trị là chống cộng. Lãnh đạo Liên hiệp nghiệp đoàn là Đảng dân chủ và Đảng công nông ; chủ tịch nghiệp đoàn xe làm là Bí thư Đảng công nông, phó chủ tịch là cảnh sát và 2 tên khác trong ban lãnh đạo là tình báo CIA ⁶³.

Thực tế, vai trò của tổ chức Liên hiệp nghiệp đoàn lao công không phải là tổ chức bảo vệ quyền lợi của CNLD như chúng đã ghi trong nội quy của Liên hiệp nghiệp đoàn là "để bảo vệ những quyền lợi chức nghiệp và kinh tế của nghiệp đoàn hội viên - Đề xướng và tổ chức mọi công việc khả dĩ cần thiết cho quyền lợi chung của những nghiệp đoàn hội viên - Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần... Tạo cho họ có những điều kiện vững chắc bảo vệ phong trào một cách hữu hiệu và các hoạt động khác xét ra hữu ích cho đoàn thể" ⁶⁴. Nhiệm vụ chủ yếu của nghiệp đoàn lao công là đứng ra xoa dịu những mâu thuẫn giữa chủ và thợ, duy trì phong trào CNLD theo chủ

⁶¹ Công nhân : nội san của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam số 17 (1974), trang 7, lưu LĐLD Bình Định.

⁶² Theo sổ tay cán bộ Công đoàn Bình Định 1973, lưu LĐLD tỉnh Bình Định.

⁶³ Ban Chấp hành nghiệp đoàn xe lam gồm :

- 1- Nguyễn Sanh : Chủ tịch kiêm Bí thư Đảng công nông.
- 2- Nguyễn Trọng Lai : Phó chủ tịch, cảnh sát.
- 3- Thanh Thảo : CIA.
- 4- Trần Cần : Cảnh sát.

⁶⁴ Điều lệ và nội quy của Liên hiệp nghiệp đoàn lao công tỉnh Bình Định, lưu tại LĐLD tỉnh Bình Định.

nghĩa cải lương và chống cộng. Chúng dùng mọi biện pháp ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng, của Đảng Cộng sản vào CNLD, triệt tiêu ý chí đấu tranh cách mạng. Chúng ra sức mua chuộc, lôi kéo những phần tử phản động, tay sai để đàn áp khủng bố phong trào CNLD.

Nhưng CNLD Bình Định với truyền thống yêu nước, thông qua tổ chức Công đoàn giải phóng dưới sự lãnh đạo của Đảng, họ từng bước hiểu rõ bản chất xấu xa của tổ chức nghiệp đoàn do Trần Quốc Bửu đứng đầu. Tổ chức Công đoàn giải phóng vận động CNLD đấu tranh bằng nhiều hình thức đòi quyền dân sinh, dân chủ hàng ngày, tiến tới đấu tranh chính trị và vũ trang, xứng đáng là đội quân chủ lực, nòng cốt của cách mạng.

II- PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TỪ 5/1955 - CUỐI 1959 :

Từ giữa tháng 5/1955, Mỹ - Diệm đặt ách thống trị thực dân kiểu mới ở Miền Nam. Chúng tiến hành chính sách "tố cộng", "diệt cộng", khủng bố ác liệt phong trào cách mạng ở các thị trấn và thị xã. Ở Quy Nhơn chúng bắt hàng trăm người là cán bộ CNVC trong kháng chiến đày đi Côn Đảo, lập hàng loạt nhà tù, trại giam bắt quản thúc quản chế, thanh lọc, buộc làm tờ ly khai Đảng.

Đi đôi với đàn áp, khủng bố Mỹ - Diệm tiến hành xây dựng bộ máy nguy quân, nguy quyền tay sai phản động. Số công chức cũ lần lượt bị sa thải và với mưu đồ của địch là củng cố lại bộ máy tay sai đặc lực hơn. Chính sách độc tài, phát xít của Mỹ - Diệm đã làm cho một số công chức tiến bộ ngày càng tỏ ra bất mãn, căm ghét bọn cầm quyền.

Lúc này do tình hình công thương bị sa sút nghiêm trọng nên số người bần cùng, thất nghiệp và bán thất nghiệp ngày càng đông. Có một số, chúng buộc phải đi lính để kiếm sống. Số lao động đang có việc làm thì dao động, tiền lương thực tế giảm sút, lại phải quyên góp nhiều khoản vô lý như quỹ tố cộng. Chúng quy định công chức phải đóng góp hàng tháng, mức lương dưới 1.000 đ đóng 5 đ (tối thiểu), mức lương trên 5.000 đ đóng 30 đ (tối đa) ; số viên chức và công nhân làm khoán đóng hàng tháng 5 đ⁶⁵. Nhưng họ vẫn trong tình trạng lo âu bị hăm dọa sa thải. Do vậy, đời sống của CNLD dưới thời Mỹ - Diệm những năm 1955 - 1959 thực sự khó khăn, trừ số thợ chuyên nghiệp có mức lương 3.000 - 5.000 đ tạm đủ sống qua ngày⁶⁶.

⁶⁵ Theo số liệu của Toà hành chính tỉnh Bình Định số 3056. Tài liệu lưu Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Bình Định.

⁶⁶ Báo cáo tình hình LK 5 từ 1955 - 1958.

Vượt qua mọi sự khủng bố ác liệt, bất chấp sự tàn bạo của Mỹ - Diệm, CNLD Bình Định sẵn có tinh thần yêu nước được Đảng, Công đoàn giáo dục, giác ngộ qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, lần lượt đứng lên tổ chức các cuộc đấu tranh với địch diễn ra liên tục hàng ngày. CNLD thị xã Quy Nhơn đã dũng cảm đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi hoà bình, đình chiến, chống trưng cầu dân ý, bầu cử tổng thống Diệm (25/10/1955) chống tố cộng, chống sát nhập nghiệp đoàn vào phong trào cách mạng quốc gia và đấu tranh đòi những quyền lợi thiết thực hàng ngày dưới nhiều hình thức. Tiêu biểu nhất là các cuộc đấu tranh của công nhân làm việc ở các bến cảng Quy Nhơn, Đề Gi, Tam Quan ; công nhân nhà máy đèn và công nhân hoá xa, cuộc đấu tranh chống phạt vạ của tiểu thương chợ Lớn Quy Nhơn, công chức chống sa thải, lao động ngư nghiệp Quy Nhơn chống đuổi nhà, cướp đất lập các khu quân sự, căn cứ của Mỹ.

Sau khi bị địch tiếp quản, đối với lao động ven biển từ Hoài Nhơn đến Quy Nhơn, địch chủ trương xoá bỏ các tổ chức của ngư dân như hợp tác xã, tập đoàn, Công đoàn xây dựng từ 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhưng ngư dân đã đấu tranh quyết liệt giữ vững sinh hoạt dưới hình thức giúp đỡ nhau làm ăn và đời sống hàng ngày, đồng thời tiếp tục đấu tranh với địch. Tháng 7/1955, hơn 100 thanh niên lao động ngư nghiệp khu 2 (Quy Nhơn) tổ chức rải truyền đơn, treo cờ phản đối chế độ Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, cố tình không thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử. Cuộc đấu tranh này đã có ảnh hưởng lớn đến CNLD các ngành nghề ở Quy Nhơn và các thị trấn trong tỉnh. tháng 10/1957, hàng ngàn quần chúng lao động Quy Nhơn xuống đường biểu tình, thị uy phản đối chính quyền Mỹ - Diệm phá nghĩa trang.

Cuối 1957, Đảng đã chấp nối lại đường dây liên lạc với thị xã Quy Nhơn thông qua các cơ sở cách mạng trong công nhân đường sắt Quy Nhơn - Diêu Trì. Lúc đầu gồm 3 cơ sở ⁶⁷. Sau phát triển lên đến 8 cơ sở thuộc ngành đường sắt từ Quy Nhơn đến Bồng Sơn. Đây là những cơ sở cách mạng ở thị xã Quy Nhơn và các thị trấn có đường sắt đi qua. Những cơ sở nói trên là đường dây liên lạc quan trọng của Đảng vào Quy Nhơn, là nòng cốt chỉ đạo các phong trào đấu tranh ở đô thị và là những hạt nhân phát triển lực lượng sau này.

Những năm 1958 - 1959, địch đẩy mạnh "tố cộng", "diệt cộng" thực hiện Luật 10/59. Cảnh bắt bớ tra tấn CNLD diễn ra liên tục ở các khu làm việc và khu xóm lao động, nhiều người bị bắt thủ tiêu bí mật, phần đông CNLD không một lời khai báo, đã dũng cảm hy sinh để bảo vệ cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng.

⁶⁷ Các cơ sở gồm : Lê Khiết, Lương Trọng Lý, Lê Xứng, do đồng chí Lê Khiết làm tổ trưởng..

Nhìn chung, thời kỳ này, các cuộc đấu tranh của CNLD chủ yếu là đòi dân sinh, dân chủ, đòi hoà bình, chống sự đàn áp, khủng bố của địch. Phong trào yếu, lẻ tẻ, chỉ có một số cuộc đấu tranh ở Quy Nhơn. Tình hình đó đòi hỏi phải có phương pháp và hình thức đấu tranh mới, phải sử dụng bạo lực cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng để ngăn chặn bàn tay đẫm máu của Mỹ - Diệm, tiếp tục đưa phong trào CNLD sang giai đoạn mới.

III- BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG NHỮNG NĂM 1960 - 1968 :

1) Khôi phục các cơ sở cách mạng trong CNLD :

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) của BCH Trung ương Đảng (khoá 2) xác định "Con đường cơ bản phát triển của cách mạng Việt Nam là con đường bạo lực, lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân...".

Được Nghị quyết 15 soi sáng, Tỉnh ủy Bình Định xác định tiền đề đầu tiên là "xây dựng cơ sở quần chúng, tạo lực lượng để khôi phục phong trào".

Lúc này xây dựng cơ sở và quần chúng cách mạng trong CNLD ở thị xã, các thị trấn được đặt ra rất cấp bách. Trải qua các đợt khủng bố, các cơ sở đều bị bể vỡ, hầu hết số CNLD nòng cốt trong các phong trào đều bị bắt. Hơn nữa, chính quyền Mỹ - Diệm ráo riết thực hiện âm mưu kẹp chặt công nhân và đè bẹp các cuộc "nổi loạn" của công nhân, cũng chính là để bảo vệ chính quyền tay sai ở thị xã, thị trấn. Để làm được điều đó, chúng tăng cường củng cố lại các liên gia⁶⁸, tập hợp thanh niên CNLD vào tổ chức "Thanh niên cộng hoà" ghép thành tổ tam tam, kiểm soát lẫn nhau. Các xí nghiệp, nhà máy có số lượng công nhân đông như Cảng Quy Nhơn, chúng cài cấy mật vụ, CIA theo dõi ; sa thải số công nhân có lai lịch liên quan đến cách mạng hoặc bị chúng tình nghi, lập danh sách theo dõi. Mặc dù địch tìm mọi cách ác liệt, nhưng chúng không thể nào quét sạch tổ chức cách mạng và ảnh hưởng của Đảng trong CNLD. Anh em công nhân khuân vác, xích lô, ba gác đã tìm mọi cách móc nối với cơ sở cách mạng, cung cấp tình hình địch, nhận nhiệm vụ nuôi giấu, che chở cán bộ cơ sở.

2) Bước phát triển mới của phong trào đấu tranh trong CNLD đô thị :

⁶⁸ Theo số liệu Hội nghị quận trưởng tỉnh Bình Định, lưu Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh Bình Định thì toàn tỉnh trước 1961 xây dựng được 17.151 liên gia, nhưng đến 12/1961 chỉ củng cố được 2.523 liên gia..

Sự hoạt động trở lại theo bề sâu của các đảng viên cộng sản và cơ sở cách mạng đã làm cho ảnh hưởng của Đảng ngày càng sâu rộng trong quần chúng, đã thôi thúc CNLD đứng lên đấu tranh. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 6.000 lao động ngư nghiệp Quy Nhơn, Tuy Phước chống thuế năm 1961 giành thắng lợi ; cuộc đấu tranh của công nhân phân bộ III thuộc nghiệp đoàn bốc xếp đòi tăng giá cước bốc xếp hàng quân sự, buộc địch phải chấp nhận ; tháng 1/1961, giáo viên các trường tiểu học Phù Mỹ đấu tranh đòi tăng lương, tiểu thương thị trấn bãi thị chống tăng thuế, quần chúng mạnh dạn vạch mặt, cảnh cáo các tên tay sai gian ác.

Phong trào diệt ác ôn, phá thế kìm kẹp của địch trong lao động ven biển từ Quy Nhơn đến Hoài Nhơn phát triển sớm, nhất là vùng Đê Gi (Phù Cát). Ngày 23/10/1963, ngư dân nổi dậy diệt tên Phạm Đức Hiền, chi cục trưởng Cục cảnh sát Đê Gi. Tháng 12/1963, nhân cơ hội Dương Văn Minh lật đổ Diệm, CNLD Quy Nhơn vùng lên đánh đổ bọn cần lao nhân vị của Diệm và Nhu là những tên ác ôn chống phá phong trào cách mạng.

Tháng 4/1964, tại Lộ Diêu (Tân Phụng, Phù Mỹ), ngư dân đã tham gia phá hủy tàu chở hàng quân sự của địch, bốc dỡ 60 tấn hàng nộp cho cách mạng.

Tháng 7/1964, cầm phẫn trước hành động của binh lính nguy vô cơ đốt nhà, ghe thuyền của nhân dân, gần 3.000 ngư dân Phước Lý nhập thị Quy Nhơn, chiếm đài phát thanh, bao vây toà thị trưởng. Cùng thời gian này hàng vạn quần chúng lao động Quy Nhơn nổi dậy cùng đồng bào Phước Lý đấu tranh buộc chính quyền Sài Gòn phải cử đại diện đáp máy bay ra Phước Lý trực tiếp nhận tội và bồi thường. Cuộc đấu tranh "Sóng gầm Phước Lý" có tiếng vang khắp cả nước. Phong trào học sinh, lao động Quy Nhơn nổi dậy bằng bạo lực bao vây toà thị trưởng suốt một tháng liền, gây cho địch nhiều khó khăn. Đây là cuộc đấu tranh lớn nhất của lao động Quy Nhơn đã có tiếng vang khắp các thành thị Miền Nam ⁶⁹.

Trong chiến dịch thu đông năm 1964, ngư dân các xã ven biển Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước nổi dậy với hình thức khởi nghĩa vũ trang san bằng, bức rút các chốt điểm của địch, xoá bỏ chính quyền xã thôn, giành quyền làm chủ. Thắng lợi của ngư dân ven biển có ý nghĩa lớn là mở ra vùng hậu phương cung cấp nhân lực, vật lực cho các vùng căn cứ cách mạng, góp phần thúc đẩy, cổ vũ phong trào đấu tranh ở các thị trấn, thị xã tiến lên một bước mới.

⁶⁹ Báo cáo tổng kết 18 năm phong trào CNLD Bình Định từ 1955 đến 1973 và 12 năm hoạt động Công đoàn, lưu Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định.

Ngày 25/11/1964, hơn 5.000 người thuộc các xã Cát Chánh (Phù Cát), Phước Thuận, Phước Sơn (Tuy Phước) sử dụng 200 tàu thuyền gắn máy nhập thị phối hợp cùng CNLD Quy Nhơn đấu tranh đòi chính quyền tỉnh chấm dứt các cuộc càn quét nổ súng, bắn phá bờ biển thiệt hại về người và tài sản của đồng bào. Trước phong trào đấu tranh của quần chúng lao động, địch đã điều lính bảo an, cảnh sát dùng súng đàn áp đẫm máu cuộc đấu tranh, làm cho hàng trăm quần chúng lao động bị thương.

Đến cuối 1964, qua các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng lao động, các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng được xây dựng trong các khu công nhân làm hạt nhân cho phong trào quần chúng lao động ở thị xã, thị trấn.

Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của CNLD thị xã và các thị trấn, Nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy mở rộng (từ ngày 8 - 13/3/1965), đề ra nhiệm vụ công tác thị xã, thị trấn "Gấp rút xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang của quần chúng, nòng cốt là quần chúng lao động...", "Tích cực xây dựng đội ngũ chính trị, phát triển cơ sở, mở rộng phong trào, hướng chú ý là CNLD, nam nữ thanh niên, học sinh". Thực hiện chủ trương trên, Thị ủy Quy Nhơn đặt vấn đề cấp bách trước mắt là nắm cho bằng được lực lượng công nhân, nhất là CNLD làm việc ở bến cảng. Đồng chí Dương Đình Thảo (tức Ý) được giao nhiệm vụ này. Thông qua công nhân cảng, ta nắm được tình hình các chuyến tàu quân sự vào nhập cảng để ra có kế hoạch đánh phá. Tháng 4/1965, 2.000 quân Mỹ đổ bộ lên Quy Nhơn. Trận đánh Mỹ đầu tiên của tự vệ công nhân lao động thị xã thu thắng lợi. Ta đã phá hủy 1 xe quân sự và diệt 5 tên, thu toàn bộ vũ khí⁷⁰.

Phối hợp với các chiến thắng trên chiến trường trong tỉnh nổi lên là chiến thắng Dương Liễu - đèo Nhong của lực lượng vũ trang khu 5 (8/2/1965), công nhân lao động thị xã, thị trấn liên tục tổ chức nhiều cuộc đấu tranh ngay trong lòng địch. Qua nhiều lần trinh sát biết được bọn tướng tá Mỹ, phần lớn là phi công tạm nghỉ tại lầu Việt Cường để tiếp tục lên Tây Nguyên, ngày 9/2/1965, 6 đặc công tỉnh, được 2 công nhân xích lô chở 1 tạ bộc phá đột nhập khách sạn Việt Cường, diệt 56 tên Mỹ. Trong trận đánh này, bên ta có 1 công nhân bị thương nặng và 2 đặc công hy sinh. Chiến thắng Việt Cường là đòn đánh đau giáng lên đầu Mỹ - nguy ngay tại sào huyệt chúng. Có ảnh hưởng chính trị và tâm lý sâu rộng trong nhân dân đô thị.

Phong trào phá ấp chiến lược bằng bạo lực của quần chúng và 3 mũi giáp công đã giành thắng lợi to lớn trong toàn tỉnh. Tính đến tháng 2/1965 ta đã làm chủ 428 thôn/645 thôn, có 54 xã hoàn toàn giải phóng với 54 vạn dân.

⁷⁰ Báo cáo 18 năm của LHCD giải phóng Bình Định, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

Những năm 1964 - 1965, phong trào nông thôn hết sức sôi động, nhưng phong trào thành thị chưa tương xứng. Đánh giá tình hình phong trào CNLD ở thị xã, thị trấn Nghị quyết Tỉnh ủy (7/1965) chỉ rõ "Đáng chú ý nhất là phong trào CNLD còn yếu nhiều" nhưng "so với trước có những tiến bộ đáng kể, chất lượng chính trị của quần chúng lao động phát triển khá". Nghị quyết đề ra nhiệm vụ cụ thể của công tác thị xã, thị trấn là :

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, giác ngộ giai cấp, nhận rõ phương hướng của cách mạng, của Đảng và Mặt trận. Nhận rõ mặt yếu của địch và những thắng lợi của ta. Phát huy tinh thần đấu tranh sôi nổi, liên tục và mạnh mẽ, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ và tay sai.

- Tập hợp mọi lực lượng, lấy phong trào CNLD làm nòng cốt, hình thành mặt trận đại đoàn kết rộng rãi.

- Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận gắn với hoạt động vũ trang, kết hợp các hình thức đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi quyền lợi hàng ngày như chống sa thải công nhân, truất quyền nghiệp đoàn, đòi tự do buôn bán, đi lại ; phá lệnh giới nghiêm ; giải quyết nạn đất đỏ ; chống dỡ nhà xây dựng phi trường ; chống bắt bớ, phạt vạ ; trừng trị bọn ác ôn, chống bắt lính.

- Phát triển các nghề như rèn, dệt, đồ gỗ... chế biến thực phẩm. Cố gắng xây dựng được một số cơ sở sản xuất công doanh như giấy, xà phòng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phong trào quần chúng lao động ở thị xã, thị trấn. Đầu năm 1966, đảng cử cán bộ hợp pháp vào thị xã Quy Nhơn xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân bến cảng, đường sắt, xe lam, ba gác ⁷¹. Nhiệm vụ của cơ sở theo dõi nắm tình hình chuyên chở hàng hoá, vũ khí của địch và tuyên truyền phát triển cơ sở trong công nhân.

Năm 1966, các cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra, CNLD đòi tăng lương ; phong trào học sinh chống bắt lính ở thị trấn Đập Đá ; quần chúng lao động thị xã Quy Nhơn hưởng ứng và ủng hộ các cuộc đấu tranh của nông dân. Chị em lao động buôn bán nhỏ ở chợ Lớn Quy Nhơn đấu tranh đòi chỗ ngồi và giảm thuế.

Tháng 7/1967, nổ ra cuộc đấu tranh của công nhân khuân vác cảng Quy Nhơn. Nguyên nhân trời nóng gắt, nhưng địch bắt công nhân làm việc cả ngày đêm bốc xếp đạn 105 ly để kịp phục vụ chiến tranh, trong khi đó tiền công không tăng. Công nhân bất bình đấu tranh, địch phải nhượng bộ chấp nhận yêu sách tăng từ 500 đ lên 1.000 đ một tấn hàng. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

⁷¹ Các cơ sở này do đồng chí Dương Đình Thảo và Lê Thị Dân xây dựng.

Ngày 28/8/1967, cuộc đấu tranh của 1.500 công nhân ở sân bay Gò Quánh (Phù Cát), chống bọn Mỹ đánh đập, đòi tăng lương, giành thắng lợi.

3) Tết Mậu Thân, đỉnh cao của phong trào CNLD :

Trong đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, công nhân, việc ở các vùng căn cứ, giải phóng cũng như công nhân lao động ở thành thị đã có nhiều đóng góp tích cực. Lực lượng CNLD là một mũi tấn công chính trị mạnh mẽ ở thị xã và thị trấn.

Ở Quy Nhơn vào lúc 3 giờ sáng ngày 30/1, khi bộ đội ta đột nhập vào chiếm lĩnh các trận địa, quần chúng lao động các khu phố đốt pháo. Địch bị lạc hướng, không nhận rõ đâu là pháo nổ, đâu là tiếng súng của bộ đội ta tiến công. Trong quá trình chuẩn bị và diễn ra các trận đánh, CNLD giúp đỡ bộ đội vận chuyển vũ khí, phương tiện, dẫn đường cho bộ đội đến các mục tiêu tập kích. Lực lượng tự vệ mật, du kích mật của công nhân các xí nghiệp, khu phố, xóm lao động đã cùng lực lượng vũ trang chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công nhân lao động và đồng bào An Nhơn, Tuy Phước, Hoài Nhơn tổ chức lực lượng kéo vào các thị trấn đấu tranh chính trị, binh vận, phối hợp cùng lực lượng vũ trang Hoài Nhơn đánh lùi các cuộc hành quân càn quét lớn của địch ở Chợ Cát (Hoài Hảo), Tam Quan. Ngư dân xã Cát Minh (phù Cát) đấu tranh chống nguy quyền cướp giạt tài sản của nhân dân, đưa đơn kêu kiện đến chính quyền Sài Gòn, buộc địch cách chức tên đại diện xã và 4 tên ấp trưởng.

Qua các cuộc đấu tranh công khai hợp pháp của CNLD các thị trấn, thị xã Quy Nhơn, các cơ sở cũ trong CNLD được bồi dưỡng, trưởng thành ; một số cơ sở mới ở nhà ga, bến cảng... được xây dựng ; du kích mật và tự vệ mật đã hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh chính trị, hợp pháp của CNLD.

4) Phong trào CNVC các vùng căn cứ, vùng giải phóng :

Tại khu căn cứ và vùng giải phóng, CNVC, cán bộ các xí nghiệp, cơ quan đều thực hiện chủ trương : cán bộ nhân viên cấp tỉnh tự túc 3 tháng, cán bộ huyện tự túc 4 tháng. Sau khi tổ chức học tập quán triệt chỉ thị của khu và Tỉnh ủy về sản xuất tự túc, từng cơ quan, đơn vị đều tổ chức một bộ phận chuyên lo sản xuất ở hậu cứ. Nhờ vậy, những lúc địch đánh phá ác liệt, nguồn tiếp tế từ các vùng giải phóng, vùng sâu gặp khó khăn, vùng căn cứ vẫn có đủ lương thực tự túc và dự trữ.

Ở vùng giải phóng, công tác tuyên truyền, văn hoá văn nghệ, giáo dục, y tế ngày càng phát triển. Những tin tức chiến thắng được phổ biến kịp thời đến các xã mạng lại niềm phấn khởi và động viên cổ vũ mọi người hăng hái tham gia chiến đấu và sản xuất. Trong ngành giáo dục, ngoài nhiệm vụ thi đua dạy và học, giáo viên và

học sinh còn tham gia công tác kháng chiến. Chị Trần Thị Cao Niên vừa là giáo viên tận tụy, vừa là một chiến sĩ du kích gan dạ, mưu trí diệt 2 tên Mỹ để giải thoát thương binh và chiến sĩ của ta ra khỏi vòng vây của địch. Công nhân, viên chức ngành Y tế thực hiện "Lương y như từ mẫu", khắc phục khó khăn, chịu đựng hy sinh gian khổ, tự lực sáng tạo pha chế các loại thuốc chữa bệnh ; từ chị nuôi đến y, bác sĩ các trạm xá đều tận tụy phục vụ bệnh nhân. chị Hồ Thị Hạnh là một tấm gương sáng về tinh thần trách nhiệm của người thầy thuốc. Có lúc chị thức liền 5 đêm bên giường bệnh để chăm sóc thương bệnh binh. Qua 200 lần phục vụ mổ, nhưng chị không hề có một sơ suất nhỏ trong nghiệp vụ.

Phong trào sản xuất của ngư dân ven biển được quan tâm chỉ đạo ; tổ chức Công đoàn ngư diêm nghiệp vùng ven biển giải phóng nhanh chóng được phục hồi; đến tháng 6/1966 có 3.847 đoàn viên. Công đoàn đã làm nòng cốt trong phong trào gương trợ giúp đỡ những gia đình khó khăn do địch gây ra, động viên đoàn viên và ngư dân vượt qua những đợt bao vây, phong tỏa của địch, tự lực mua sắm thuyền nghề ngư lưới cụ, tiếp tục sản xuất, đóng góp một phần quan trọng lương thực, thực phẩm cho vùng hậu cứ của ta ; tổ chức bố phòng rào làng chiến đấu, xây dựng lực lượng tự vệ xã thôn và vận động hàng trăm thanh niên tòng quân.

5) Sự ra đời của Ban công vận tỉnh :

Tháng 3/1961, tại khu căn cứ Vĩnh Thạnh, Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh được thành lập, Tỉnh ủy chủ trương thành lập các tổ chức quần chúng. Cùng với sự lớn mạnh của phong trào CNLD đô thị, đòi hỏi phải có một tổ chức làm tham mưu cho cấp ủy về công tác công vận. Từ đây công tác công vận cũng được hình thành để chỉ đạo CNLD ở đô thị chủ yếu qua đường dây cơ sở hợp pháp trong ngành đường sắt. Đến 1965 tổ công vận có 4 đ/c ⁷², do đồng chí Nguyễn Minh Phương phụ trách. Đến nay 19/5/1968, Ban công vận của tỉnh chính thức thành lập gồm 5 đ/c, do đ/c Nguyễn Thanh Xuân (Phan Dũng Tiến) làm bí thư. Ban công vận phân công theo dõi các cơ sở trọng điểm Quy Nhơn, đường sắt và vùng hậu cứ ⁷³.

Ngay sau khi thành lập, Ban công vận đi sâu xây dựng cán bộ công vận các cấp. Công vận tỉnh gồm 7 đ/c, công vận Quy Nhơn 4 đ/c, các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, An Nhơn, Tuy Phước và Bình Khê có từ 1 - 2 cán bộ phụ trách công vận.

⁷² Tổ công tác công vận gồm 4 đ/c sau : Đ/c Phương, Mỹ, Lai, Lăng.

⁷³ Ban công vận phân công :

- Nguyễn Thanh Xuân : Phụ trách chung, chỉ đạo phía trước.

- Nguyễn Minh Phương : Theo dõi hậu cứ.

- Võ Thị Hồng Khanh : Quy Nhơn và đường sắt.

Ban công vận các cấp tiến hành xây dựng cơ sở, trọng điểm là thị xã Quy Nhơn, các thị trấn, căn cứ Phú Tài, lao động ngư diêm nghiệp ven biển từ Hoài Nhơn đến Quy Nhơn. Các cơ sở như đường sắt, nhà đèn, đài phát thanh, bưu điện, công chính, giao thông đều có cơ sở của ta.

Đến ngày 10/9/1968, *Tỉnh ủy có chỉ thị tăng cường lãnh đạo công tác vận động CNLD*. Nội dung nêu bật địa bàn, đối tượng vận động và nhiệm vụ của công tác công vận :

- Công nhân lao động thị xã và một số thị trấn, sở Mỹ, xí nghiệp tư nhân gồm : công nhân điện, nước, hoả xa, xe lam, xích lô, công nhân khuân vác và lao động làm thuê..., trong đó có một số người Hoa, gồm hàng vạn người nắm lấy những cơ sở yếu hầu về kinh tế, hậu cần của địch ; là lực lượng chủ yếu trong phong trào cách mạng ở thị xã, thị trấn. Do đó, muốn làm cho phong trào thị xã, thị trấn phát triển theo đúng với vị trí quan trọng thì phải hết sức quan tâm vận động CNLD và đẩy mạnh phong trào cách mạng trong CNLD.

- Nhiệm vụ của công tác công vận : Phải ra sức tuyên truyền giáo dục phát triển lực lượng chính trị, vũ trang, xây dựng tổ chức, liên tục đẩy mạnh đấu tranh bằng ba mũi giáp công diệt ác ôn, phá kìm, giành quyền làm chủ ở các khu công nhân, khu phố, xóm lao động, tiến lên vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã, thị trấn ; giải phóng quận lỵ, tỉnh lỵ.

Tháng 10/1968, hội nghị về công tác công vận kiểm điểm lại tình hình công tác và bàn biện pháp thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy (9/1968). Hội nghị quyết định những công việc cụ thể :

- Xác định địa bàn xây dựng và phát triển thực lực cách mạng là thị trấn, thị xã.
- Cán bộ công vận phải sâu sát cơ sở, sát công nhân, nắm tình hình mọi mặt, xây dựng lực lượng.
- Chỉ đạo thực hiện tốt phương hướng của cấp ủy.
- Chuẩn bị tiến đến thành lập và tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp.

Ban công vận tỉnh ra đời chậm so với yêu cầu của cách mạng, nhưng là nhân tố quan trọng thúc đẩy công tác Công đoàn và phong trào CNLD ngày càng phát triển.

IV- PHONG TRÀO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN BÌNH ĐỊNH TỪ SAU TẾT MẬU THÂN 1968 ĐẾN 1970 :

1) Tuyên truyền giáo dục CNLD và xây dựng cơ sở cách mạng :

Sau đợt tiến công và nổi dậy của quân và dân tỉnh ta Tết Mậu Thân 1968, một số cơ sở cách mạng bị vỡ, tư tưởng CNLD và nhân dân đô thị có phần xao xuyên. Địch chuyển sang thế phòng ngự, co cụm tại các thị xã và thị trấn. Vị trí của thị xã,

thị trấn càng hết sức quan trọng. Đối tượng đánh phá của địch là lực lượng CNLD. Chúng tập trung lực lượng đàn áp phong trào cách mạng và ảnh hưởng của Đảng ra khỏi giai cấp công nhân, ra sức kìm kẹp, vơ vét, bắt lính, chia rẽ, mua chuộc CNLD. Chúng đặt thị xã, thị trấn dưới chế độ quân quản khắc nghiệt, áp dụng giới nghiêm, phong toả, hành quân lùng bắt cơ sở cách mạng ; tổ chức màn lưới công an, mật vụ vào nắm bộ máy các xí nghiệp để theo dõi các hoạt động của CNLD. Về kinh tế, chúng đánh thuế kiệt ước 2.500 mặt hàng làm cho giá cả tăng đột biến, đời sống CNLD gặp rất nhiều khó khăn.

Trước những thủ đoạn đàn áp, khủng bố của địch, diễn biến tư tưởng của CNLD lúc này nổi lên một số vấn đề :

- Thấy rõ địch thu, nhưng còn mạnh ; ta nhất định thắng, nhưng cuộc chiến đấu còn ác liệt.

- Trông chờ lực lượng từ bên ngoài vào, chưa thấy hết vai trò của CNLD phải đoàn kết vùng dậy, làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh.

- Dao động trước sự khủng bố của địch.

Nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của CNLD, ta chủ trương kiên trì tuyên truyền vận động với nhiều hình thức.

Trong 3 năm (1968 - 1970), số quần chúng lao động được tập hợp tuyên truyền là 1.575.000 lượt người, các đội công tác nội thị đã gửi 37.500 tờ hiệu triệu; tổ chức xé cờ địch, treo cờ ta trong nội thị ; tổ chức 142 lần tuyên truyền xung phong và vũ trang tuyên truyền.

Tập trung tuyên truyền các nội dung chủ yếu :

- Thắng lợi của ta, thất bại của địch, tuyên truyền chương trình 10 điểm của Chính phủ ta tại Hội nghị Paris, kêu gọi quần chúng đấu tranh.

- Vạch trần âm mưu "bình định", "Việt Nam hoá chiến tranh", tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy đối với CNLD, nhất là tội ác hủy diệt nông thôn.

Các khẩu hiệu được nêu trong thời kỳ này là :

- + Không có gì quý hơn độc lập tự do ;
- + Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược ;
- + Học tập và làm theo di chúc của Bác Hồ.

Tổ chức và hình thức tuyên truyền giáo dục, phát động CNLD cũng hết sức đa dạng.

- Biết lấy quần chúng lao động vừa là người phát động, vừa là người làm công tác tuyên truyền về các chiến dịch, chiến thắng của ta.

- Công nhân lao động thị xã và các thị trấn hình thành những nhóm bán luận thời sự, các nhóm nghe đài, đọc báo, tuyên truyền công khai các chiến thắng của ta ở các xóm lao động, xí nghiệp, nghiệp đoàn, chợ, các ngã đường nhiều người qua lại.

Nhìn chung công tác tuyên truyền phát động của Công đoàn thời kỳ này khá thể rầm rộ, sâu rộng ; nội dung thiết thực ; hình thức phong phú, đã có tác dụng nâng cao nhận thức cho CNLD tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chính trị, binh vận và vũ trang dưới sự lãnh đạo của Đảng và Công đoàn. Tuy nhiên, công tác này cũng còn những mặt hạn chế :

- Còn xem nhẹ việc kết hợp tuyên truyền phát huy truyền thống, chưa coi giáo dục ý thức giai cấp là vấn đề cơ bản, chưa làm cho CNLD thấy rõ vai trò, vị trí trách nhiệm của mình phải tiên phong gương mẫu. Do đó, chưa khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ ỷ lại bên ngoài, tư tưởng ngại lâu dài, ác liệt.

- Công tác tuyên truyền giáo dục chưa xuất phát từ yêu cầu bức xúc và những tâm trạng băn khoăn trong từng đối tượng quần chúng lao động.

- Về công tác chỉ đạo, chưa có cán bộ đi sâu đúc rút kinh nghiệm, có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2) Đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh trong CNLD đô thị :

Sau Tết Mậu Thân 1968, phong trào CNLD ở thị xã và các thị trấn dần dần hình thành thế hai chân, 3 mũi giáp công. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất LHCD giải phóng Bình Định đã nêu rõ : "Bằng 3 mũi giáp công, công kích và nổi dậy liên tục tiêu diệt nhiều sinh lực và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Xây dựng và phát triển đều khắp phong trào tự vệ vũ trang của CNLD, đẩy mạnh diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ ở xóm ấp, liên gia, nghiệp đoàn, xí nghiệp ; vùng ven và vùng giải phóng ven biển" ⁷⁴.

Phong trào du kích chiến tranh xuất hiện và phát triển, hình thành một mũi tiến công uy hiếp, tiêu diệt địch, hỗ trợ ngày càng đắc lực cho nổi dậy và đấu tranh của quần chúng ở thị xã và các thị trấn.

Về công tác phát triển lực lượng : đã có 14 tổ với 29 tự vệ, tại Quy Nhơn có 17 tự vệ mật ở các xóm, khu, ấp, xí nghiệp, chợ. Điều Trì : 5 tổ du kích, Phú Tài : 3 tổ, Đập Đá : 1 tổ. Lực lượng du kích ở các ngành, các đoàn thể, phụ nữ, thanh niên cũng được thành lập. Thành phần gia nhập du kích chủ yếu là CNLD và con em của CNLD. Họ tự trang bị và học tập sử dụng các loại vũ khí. mục tiêu tác chiến từ đánh

⁷⁴ Phương hướng, nhiệm vụ của Công đoàn tại đại hội I LHCD giải phóng Bình Định tháng 9/1969 lưu LĐLD tỉnh Bình Định.

nhỏ, di động tiến đến đánh được các mục tiêu lớn, cố định ; từ tiêu hao gây uy thế đến tiêu diệt sinh lực địch nhiều mục tiêu cùng một lúc, đánh địch bên trong thị xã, thị trấn, phối hợp với các chiến dịch lớn của bộ đội chủ lực.

Phong trào chiến tranh du kích của CNLD đạt nhiều thành tích. Tính từ 1968 đến 1970 đã đánh 52 trận, diệt 390 tên địch ⁷⁵. Đặc biệt là đợt hoạt động TB diệt một lúc 30 sĩ quan ác ôn phản động, trong đó có tên Phó ty ngư nghiệp - chủ tịch nghiệp đoàn. Trong năm 1969 đánh 12 trận, diệt 68 ác ôn, sĩ quan, binh lính địch và nhiều cuộc đấu tranh của công nhân để bảo vệ du kích của ta bị địch bao vây.

Năm 1970, du kích nội thị xã Quy Nhơn đánh 20 trận, diệt 80 tên ác ôn và sĩ quan, phá hủy hàng trăm tấn bom đạn, xăng dầu, phá nhiều đoạn đường ống dẫn dầu, hàng chục xe quân sự ; làm chướng ngại vật cản đường và phá hoại giao thông của địch ⁷⁶. Các trận đánh ngày 29/3 và ngày 21 - 22/4/1970 đã làm 35 tên ác ôn chết và bị thương.

Tự vệ CNLD các thị trấn Đập Đá, Phú Tài, Tam Quan, Phù Cát hăng hái đánh địch, diệt hàng chục ác ôn có nợ máu với nhân dân. Nhiều nơi quần chúng tay không dùng mưu diệt ác ôn như ngư dân xã Mỹ Đức (Phù Mỹ). Nhiều anh em xích lô, xe ba gác đánh Mỹ, diệt Mỹ giữa đường phố ban ngày. Công nhân lao động còn dùng bạo lực đánh bọn ác ôn đi cướp bóc, bắt lính, bảo vệ tài sản của đồng bào và con em mình. Ngoài ra NNLĐ còn tham gia vận chuyển vũ khí, cung cấp lương thực, dẫn đường cho cán bộ, bộ đội ta vào sát nách đánh địch.

Phong trào du kích chiến tranh của ngư dân ven biển đánh địch ở Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Phù Cát, Tuy Phước, đã diệt 1.500 tên địch hình thành được phong trào chiến tranh du kích rộng khắp các thôn, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ. Nổi nhất là du kích ven biển Hoài Nhơn, Phù Mỹ. Tháng 7/1966, ngư dân Mỹ Thành (Phù Mỹ) đã dùng mưu đưa E 12, bộ đội chủ lực khu 5 thoát khỏi vòng vây của địch. tại thôn Tân Phụng, xã Mỹ Thọ (Phù Mỹ) do bọn gián điệp chỉ điểm, chúng đưa quân bao vây cán bộ và thanh niên các xã đang dự lớp tập huấn do Huyện ủy Phù Mỹ tổ chức. Để giải thoát cho số cán bộ và thanh niên thoát khỏi vòng vây của địch, bà con ngư dân đã đưa thuyền chạy ra báo cho những người đang đánh cá ngoài biển biết đến lúc chạng vạng hãy vào bờ, mặt khác hô hào nhân dân ra mua cá và ra bờ xem. Nhân cơ hội đó, bà còn mở nắp hầm bí mật đưa cán bộ, thanh niên và thương binh cùng với dân ra đi hợp pháp về phía Tân Thành, Xuân Thạnh.

⁷⁵ Báo cáo Công đoàn 3 năm từ 1968 - 1970, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

⁷⁶ Báo cáo Công đoàn 3 năm từ 1968 - 1970, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

Đi đôi với hoạt động đánh địch, du kích, tự vệ trong thị xã và các thị trấn đã chú ý củng cố xây dựng lực lượng, mạng lưới và phương thức hoạt động, đảm bảo phục vụ tác chiến tại chỗ và phối hợp bộ đội bên ngoài vào đánh địch. Nhờ vậy, mặc dù địch kiểm soát gắt gao, nhưng ở các thị trấn, thị xã, vẫn tổ chức tiến công địch liên tục và hợp đồng được với các chiến dịch.

Qua 3 năm xây dựng và trưởng thành, phong trào chiến tranh du kích, tự vệ trong CNLD ở thị xã, thị trấn và vùng ven biển tuy chưa đều, nhưng đã tạo thế chủ động bao vây, tấn công vào thị xã, thị trấn, làm cho lực lượng của địch không được ổn định, thế phòng thủ của chúng bị lỏng.

Phong trào du kích chiến tranh đã uy hiếp thường xuyên các cơ sở yết hầu, cơ quan đầu não của địch, diệt nhiều sinh lực địch cao cấp, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, diệt lực lượng kìm kẹp, hạ uy thế địch ; tạo thế cho quần chúng lao động nổi dậy đấu tranh ở các khóm ấp, nghiệp đoàn.

Phong trào du kích chiến tranh trong CNLD đã thể hiện tính chất quần chúng rộng rãi, khôn khéo sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận tiến lên một bước mới.

3) Phong trào đấu tranh chính trị và binh vận lên mạnh :

Song song với phong trào du kích chiến tranh diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ, phong trào đấu tranh chính trị đòi quyền dân sinh dân chủ, chống áp bức, khủng bố, chống thuế, chống bắt lính, đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh, lật đổ Thiệu - Mỹ - Khiêm phát triển sôi động và quyết liệt. Trong 2 năm 1969 và 1970, có 117 cuộc đấu tranh lớn nhỏ thu hút 4 vạn lượt CNLD tham gia ⁷⁷. Điển hình, có các cuộc đấu tranh sau :

Trong quý I/1969 có 21 cuộc đấu tranh của 6.000 lao động ngư dân ven biển kéo thuyền lên bờ, không ra biển làm ăn, chống tăng thuế, bóp chẹt giá. Cuộc đấu tranh bảo vệ và giải thoát hàng trăm cán bộ, bộ đội của bà con lao động ngư nghiệp xã Mỹ Đức (Phù Mỹ), cuộc đấu tranh chống giải toả ven biển, đòi tự do ra biển làm ăn ở Đê Gi (Phù Cát), Mỹ Thọ (Phù Mỹ), Tam Quan (Hoài Nhơn) ; các cuộc đấu tranh "bình định cấp tốc", "bình định đặc biệt", giữ vững quyền làm chủ của đồng bào ngư nghiệp huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ diễn ra sôi nổi và quyết liệt. Cùng thời gian này, bà con lao động dưới hình thức đi chợ nhồi lên đến 3.000 người, rồi biến thành cuộc đánh tranh chính trị.

Tháng 4/1969, cuộc đấu tranh chống bọn cảnh sát nhục mạ công nhân nổ ra trên khắp các đường phố thị xã Quy Nhơn. Cuộc đấu tranh của 5.000 CNLD thuộc nghiệp

⁷⁷ Báo cáo Công đoàn 3 năm từ 1968 - 1970, lưu LĐLD tỉnh Bình Định.

đoàn xe làm, xích lô, khuân vác, ô tô vận tải, ngư nghiệp Quy Nhơn tham gia chống bọn cầm đầu tham nhũng và bọn Mỹ đánh đập công nhân ⁷⁸.

Ngày 1/5, hơn 400 lao động Quy Nhơn đình công đòi nghỉ ngày quốc tế lao động. Sau đó 4.000 CNLĐ và học sinh xuống đường biểu tình tuần hành từ khu 1 đến khu 6 phản đối quyết liệt bọn Mỹ giết hại nhân dân trong tỉnh ⁷⁹. Ngày 22 - 23/5 có 5 vạn quần chúng trong đó có 3.000 CNLĐ tham gia đấu tranh nhân ngày Lễ Phật đản, đông nhất là Quy Nhơn và An Nhơn. Đây là cuộc đấu tranh lớn nhất từ năm 1966 đến 1969, có quần chúng lao động thành thị, thị trấn và quần chúng vùng nông thôn kéo vào nhập thị, lôi kéo đông đảo binh lính tham gia. Đoàn biểu tình trương cờ, khẩu hiệu tố cáo bọn nguy quyền Thiệu - Kỳ, đòi quyền tự do cho Thích Thiện Minh. Cuộc đấu tranh này có ảnh hưởng rộng lớn, tạo được khí thế và khả năng mới cho phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp, tạo được du luận rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân ở vùng địch hạ được uy thế địch.

Tháng 6/1969, cuộc đấu tranh đánh Mỹ và bọn cảnh sát trên đường phố Quy Nhơn và chống lệnh giải toả của lao động ngư nghiệp khu 1 giành thắng lợi. Tiếp đó là cuộc đấu tranh chống sa thải của công nhân sở Mỹ Phú Tài, công nhân sân bay Tân Lệ (Cát Trinh, Phù Cát) có hàng ngàn người tham gia ⁸⁰. Cùng thời gian này, công nhân khuân vác cảng Quy Nhơn đấu tranh đòi giảm giờ làm, tăng tiền lương.

Tháng 7/1969, CNLĐ các ngành nghề Quy Nhơn đấu tranh bằng nhiều hình thức, đưa đơn kêu kiện và trực tiếp gặp bọn nguy quyền tỉnh đòi cách chức 4 tên cầm đầu nghiệp đoàn tham nhũng ⁸¹.

Ngày 9/9, cùng cả nước vô cùng thương tiếc tổ chức lễ tang Bác Hồ, CNLĐ Quy Nhơn phối hợp với đồng bào các tôn giáo (nhất là Phật giáo), học sinh, CNLĐ các xí nghiệp, khu phố, được sự ủng hộ của binh lính, lập bàn thờ tưởng niệm và tỏ lòng thành kính đối với Bác. Mặc dù ở trong lòng địch, trước bàn thờ Bác, CNLĐ không sao cầm được nước mắt.

Ngày 15/10, 450 công nhân ngành hoá xa đình công đòi tăng lương, chống lệnh sa thải thắng lợi ⁸².

Năm 1970, phong trào CNLĐ phát triển liên tục và sôi nổi. Tháng 3/1970, cuộc đấu tranh của công nhân ngành hoá xa chống thuế kiếm ước, đòi tăng lương, giảm

⁷⁸ Báo cáo Công đoàn 6 tháng đầu năm 1969 và báo cáo 9 tháng 1969, lưu LĐLĐ Bình Định.

⁷⁹ Báo cáo Công đoàn 6 tháng đầu năm 1969 và báo cáo 9 tháng 1969, lưu LĐLĐ Bình Định.

⁸⁰ Báo cáo phong trào CNLĐ Bình Định từ 1954 - 1969, lưu LĐLĐ Bình Định.

⁸¹ Báo cáo phong trào CNLĐ Bình Định từ 1954 - 1969, lưu LĐLĐ Bình Định.

⁸² Báo cáo công tác Công đoàn 1969, lưu LĐLĐ Bình Định.

giờ làm, chống đàn áp nhằm ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân đường sắt Chí Hoà (Sài Gòn). Cuộc đấu tranh được tổ chức công khai trên danh nghĩa nghiệp đoàn, nhưng thực chất do các cơ sở của ta nằm trong các nghiệp đoàn lãnh đạo. Lúc đầu đình công sau bãi công suốt 3 ngày liền. Cuộc đấu tranh của công nhân khuân vác cảng Quy Nhơn kéo dài 3 ngày liền từ 19 - 21/4 công nhân kéo đến trụ sở của Liên hiệp nghiệp đoàn tỉnh đưa yêu sách đòi tăng tiền công bốc vác, đòi hạ giá gạo và thực phẩm⁸³. Cuối tháng 4, cuộc đấu tranh của công nhân xích lô, ba gác trực diện đưa đơn đến bọn nguy quyền tỉnh đòi xoá lệnh cấm, để công nhân được chạy xe ban đêm và chạy các đường phố lớn trong thị xã. Cuộc đấu tranh của nghiệp đoàn xe lam chống lệnh quy định xe lam chạy theo từng tuyến đường, đòi xe được tự do chạy trên khắp các đường phố. Cuộc đấu tranh đã làm đình trệ giao thông hàng giờ liền, bọn nguy quyền tỉnh đến hứa giải quyết.

Ngày 1/5 và 14/5, hàng ngàn quần chúng CNLD Quy Nhơn xuống đường đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh, đòi lật đổ Thiệu - Kỳ - Khiêm, đòi Mỹ phải rút về nước.

Ngày 7 - 10/12, nhân vụ lính Mỹ bắn chết em Nguyễn Văn Minh mười bốn tuổi, học sinh trường Tây Sơn, lập tức mười vạn người là CNLD, học sinh và đồng bào xuống đường ba ngày liền, với khẩu hiệu : Đả đảo đế quốc Mỹ, đòi Mỹ rút, đả đảo bọn Mỹ giết hại học sinh. Đoàn biểu tình xông vào đốt xe Mỹ, đập phá nhà Mỹ. Phong trào này còn hu hút hàng ngàn quần chúng lao động nông thôn, binh lính, viên chức đồng tình, buộc địch nhận bồi thường thường nhân mạng. Bọn nguy quyền hốt hoảng, bất lực, mặc dù chúng có đầy đủ bộ máy cảnh sát, mật vụ dày đặc, nhưng đành chịu bó tay trước phong trào của quần chúng⁸⁴.

Phong trào đấu tranh của CNLD Bình Định trong những năm 1969-1970 diễn ra liên tục, giữ được thế hợp pháp đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ bảo vệ quyền lợi của mình. CNLD thực sự giữ vai trò nòng cốt trong các cuộc đấu tranh ở thị xã, thị trấn và ven biển. Phong trào đấu tranh của nông dân nông thôn liên kết được lực lượng lao động các ngành nghề, các nghiệp đoàn thông qua hình thức công khai hợp pháp.

Trên mặt trận đấu tranh binh vận, CNLD đã tấn công vào lực lượng phòng vệ dân sự, làm thất bại bước đầu âm mưu của địch dùng lực lượng này để kìm kẹp nhân dân, ngăn chặn sự tấn công của ta từ bên ngoài và phong trào nổi dậy của quần chúng trong thị xã, thị trấn và để đôn quân bắt lính. Ở một số nơi, địch không tin vào phòng vệ dân sự, trái lại còn nghi ngờ bất bở. Qua đó, ta gỡ được khó khăn, làm lỏng

⁸³ Báo cáo tình hình Thị ủy Quy Nhơn 1969 - 1974, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

⁸⁴ Báo cáo tình hình Thị ủy Quy Nhơn 1969 - 1974, lưu LĐLĐ Bình Định.

kep. Hình thức đấu tranh binh vận, thời gian này phổ biến là : diệt ác ôn, vũ trang tuyên truyền rải truyền đơn kêu gọi binh lính, giáo dục con em thông qua gia đình ; xây dựng một số cơ sở cốt cán trong hàng ngũ binh lính địch, kể cả trong lực lượng cảnh sát.

Trong các cuộc đấu tranh, ta đã biết tranh thủ được binh lính đồng tình như cuộc đấu tranh tuần lễ Phật đản 5-1969, lễ tang Bác Hồ 9-1969, ngày 1-5 và 19-5-1970 có binh lính tham gia.

Ngoài ra, công nhân xe lam, xe thô, xích lô, có dịp chở lính đều dùng cảnh than nghèo, kể khổ do chế độ Mỹ - nguy gây ra để tuyên truyền, tranh thủ binh lính, quần chúng các xóm lao động có ý thức bảo vệ, che chở cho số lính đào ngũ, vận động đào ngũ.

Thời kỳ này (1969 - 1970), công tác công vận có tiến bộ so với trước, nhưng còn hạn chế. Chưa phát triển thành phong trào quần chúng rộng rãi ; tấn công vào phòng vệ dân sự còn yếu ; hầu hết các khu CNLD chúng vẫn lập được phòng vệ dân sự. Khả năng vận động binh lính có thuận lợi, nhưng chưa được phát huy, chưa tổ chức được một cuộc nội ứng binh biến nào. Phong trào chống bắt lính chưa mạnh mẽ, còn lẻ tẻ.

4) Đại hội Công đoàn Giải phóng tỉnh Bình Định lần thứ nhất :

Giữa lúc phong trào đang diễn ra sôi nổi, một sự kiện có ý nghĩa lớn đối với tổ chức Công đoàn tỉnh ta là đã tổ chức thành công tốt đẹp *Đại hội lần thứ nhất Liên hiệp Công đoàn Giải phóng tỉnh*.

Đại hội tiến hành trong thời gian ba ngày từ 19 đến 21 tháng 9-1969 tại hang đá dưới đồi chè xã Cát Sơn (Phù Cát). Về dự Đại hội có 58 đại biểu thuộc bảy huyện và 80 cơ sở trong tỉnh. Đại hội có 58 đại biểu thuộc bảy huyện và 80 cơ sở trong tỉnh. Đại hội đánh giá tình hình phong trào CNLD từ tháng 5-1968 đến tháng 9-1969 ; đề ra phương hướng, nhiệm vụ Công đoàn từ cuối năm 1969 đến hết lúy I/1971.

Đại hội đã bầu 12 ủy viên Ban Chấp hành (ba nữ) và bầu đồng chí Nguyễn Thanh Xuân (tức Phan Dũng Tiến) làm Thư ký, đồng chí Nguyễn Minh Phương phó thư ký ; bầu bốn đại biểu đi dự đại hội Liên hiệp Công đoàn Khu V (7-1970).

Thành công của Đại hội có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào CNLD tỉnh nhà. Qua hơn mười bốn năm đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng (1955 - 1969), đến nay tổ chức Công đoàn thực sự hình thành từ tỉnh đến cơ sở với thực lực ngày càng phát triển, là chỗ dựa vững chắc cho các phong trào đấu tranh của CNLD.

Sau tết Mậu Thân, các cơ sở xây dựng ở thị xã và các thị trấn hầu hết bị bể vỡ, một số bị bắt, một số phải lên căn cứ hoạt động, một số còn lại bị đứt liên lạc. Vì

vậy, hai năm (1969 - 1970) nhiệm vụ khôi phục và xây dựng lại cơ sở trong CNLD là hết sức nặng nề. Đại hội nhấn mạnh : Ra sức phát triển thực lực cách mạng đứng vững ở trung tâm then chốt xây dựng tổ chức, tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng đối với Công đoàn, tập hợp lực lượng mở rộng mặt trận đấu tranh, củng cố khối liên minh công nông, đoàn kết chặt chẽ với thanh niên, học sinh và các tầng lớp nhân dân yêu nước ở thị xã, thị trấn, quyết tâm đập tan kế hoạch "bình định" và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ - nguy.

Phương hướng trên xuyên suốt quá trình chỉ đạo các cấp Công đoàn trong tỉnh. Đến cuối năm 1969, Công đoàn đã nắm được 103.000 CNLD, trong đó có 65.000 CNLD ở thị xã Quy Nhơn ; vùng bàn đạp thị xã : 11.000 lao động ngư nghiệp ; lao động trong các thị trấn, sân bay, các khu vực hậu cần : 10.000 người ; lao động ngư nghiệp ven biển : 15.000 người, cán bộ CNVC các cơ quan kháng chiến : 2.000 người. Đây là lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng.

Về xây dựng cơ sở cách mạng, tháng 9-1969, mới xây dựng được 80 cơ sở, đến cuối năm 1970 tăng lên 185 cơ sở ⁸⁵.

Về xây dựng hệ thống tổ chức Công đoàn và phát triển đoàn viên : Tổng số 17 CĐCS với 3.723 đoàn viên ⁸⁶, gồm : bốn CĐCS lao động ngư diêm nghiệp có 2.223 đoàn viên ; 13 CĐCS các cơ quan, xí nghiệp có 1.500 đoàn viên, chiếm 75% số CNVC (2.000 người). Sau đại hội Công đoàn tỉnh, đã chỉ đạo bầu Ban Chấp hành Công đoàn ở bốn huyện và thị xã : Quy Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và Bình Khê, đồng thời bố trí cán bộ chuyên trách bám sát cơ sở phát triển thực lực. Các huyện Hoài Nhơn và Phù Mỹ có nhiều cố gắng phát triển thực lực và đoàn viên ngư diêm nghiệp.

Về công tác đào tạo cán bộ, hai năm 1969 - 1970 có 123 cán bộ được đào tạo bồi dưỡng ở cấp khu, tỉnh và huyện ⁸⁷. Đặc biệt ta đã vận động nắm được năm nghiệp đoàn và năm cán bộ nghiệp đoàn.

Tại Đại hội lần thứ nhất LHCD Khu V, (7-1970), LHCD giải phóng Bình Định được báo cáo điển hình về xây dựng Công đoàn ngành đường sắt và vùng giải phóng ven biển.

⁸⁵ Trong 185 cơ sở gồm : - Quy Nhơn 79 cơ sở trong CN và vùng bàn đạp ; - Diêu Trì : 40 cơ sở ; - Phú Tài : 28 cơ sở ; - Đập Đá : 22 cơ sở ; - Phù Cát : 11 cơ sở ; - Phù Mỹ : 3 cơ sở ; - Hoài Nhơn : 2 cơ sở..

⁸⁶ Báo cáo công tác Công đoàn 1969 và báo cáo ba năm 1968 - 1970.

⁸⁷ Báo cáo công tác Công đoàn 1969 và báo cáo ba năm 1968 - 1970.

Qua hai năm xây dựng thực lực và hình thành tổ chức, bước đầu Công đoàn đã nắm được một số các ngành nghề then chốt. Nhưng nhìn chung việc xây dựng thực lực còn chậm ; một số thị trấn và ngành nghề quan trọng chưa có cơ sở. Một số nơi, cán bộ Công đoàn chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của CNLD, chưa đặt công tác thị xã, thị trấn đúng tầm quan trọng của nó như tinh thần chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Qua phong trào CNLD và công tác công vận những năm 1969 - 1970 nổi lên những điểm chính sau :

1- Vị trí của thị xã, thị trấn đã khẳng định vai trò của CNLD trong giai đoạn cách mạng mới. - Đế quốc Mỹ đã biến thành thị không chỉ là trung tâm quân sự, chính trị, kinh tế của tỉnh mà còn xây dựng thành các căn cứ quân sự và chụp lên một bộ máy khổng lồ của Mỹ - nguy, chúng dựa vào đó để đàn áp, áp bức, bóc lột và phản công lại phong trào cách mạng ở nông thôn.

- Dân số thị xã và các thị trấn tăng lên, tập trung đông đảo quần chúng cách mạng, đã trở thành đội quân chủ lực của cách mạng. Do đó không thể xem nhẹ mặt trận thành thị và đặt rõ đối tượng vận động quần chúng ở thị xã, thị trấn chủ yếu là CNLD. Công tác công vận là công tác cơ bản ở thành thị, ở bất kỳ thời điểm nào cũng không được lãng quên.

2- Phong trào CNLD tuy còn ở mức thấp, nhưng xu thế chung của phong trào đã đi vào phương hướng tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đối Mỹ, lật nguy, giành chính quyền về tay nhân dân. Phong trào đã kết hợp ba mũi (quân sự, chính trị, binh vận) và kết hợp nhiều mặt (công kích, nổi dậy phá kìm kẹp, giành quyền làm chủ, đấu tranh chính trị, binh vận).

3- Quy mô của phong trào CNLD phát triển liên tục từ thấp đến cao. Trước đây chỉ có một số giới trong ngành vận tải đấu tranh như xe lam, xích lô, khuân vác, ngư nghiệp, gần đây có nhiều ngành nghề, xí nghiệp, nghiệp đoàn, xóm ấp, khu lao động liên kết và hỗ trợ nhau. Trong các cuộc đấu tranh hồi tháng 4, 5-1969 và 1970, tháng 12-1970 đã liên kết được với phong trào sinh viên, học sinh, phụ nữ, trí thức, thương phế binh, với phong trào vùng ven nông thôn và ven biển, giữa thị xã và các thị trấn trong tỉnh, với các thành phố khác trong khu và toàn miền.

4- Trong đấu tranh CNLD dần dần có ý thức về vai trò tiên phong, nòng cốt và thể hiện ý thức đoàn kết giai cấp, đoàn kết công nông, đoàn kết với học sinh, với các tầng lớp khác. Tinh thần đoàn kết, đại đoàn kết chống kẻ thù chung đã trở thành động lực quyết định các cuộc đấu tranh giành được thắng lợi.

5- Về xây dựng lực lượng cách mạng và tổ chức chỉ đạo :

- Thực lực đội ngũ được khôi phục và phát triển diện rộng, số lượng ngày càng đông đi vào các trọng điểm ; tự vệ mật nhiều nơi phát triển khá, nhằm vào thành phần trẻ, nữ và bồi dưỡng số cũ, kèm cặp phát triển số mới.

- Đã chú trọng cây dựng Đảng đoàn, Công đoàn qua hoạt động đấu tranh thử thách ; chất lượng cơ sở có nâng lên, phần lớn có quan hệ tốt với quần chúng và làm được vai trò nòng cốt trong các mặt công tác.

- Về tổ chức chỉ đạo, cán bộ Công đoàn tỉnh và các huyện có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, trụ bám bàn đạp xây dựng cơ sở, nắm và sử dụng một số tổ chức nghiệp đoàn công khai, chỉ đạo các cuộc đấu tranh có kết quả ; việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ bắt đầu chú ý.

V- PHONG TRÀO CNLD VÀ CÔNG ĐOÀN TRONG HAI NĂM 1971 -1972

:

1- Âm mưu địch và nhiệm vụ mới của Công đoàn :

Bị thất bại nặng nề trên chiến trường ba nước Đông Dương, nhất là thất bại thảm hại ở đường chín Nam Lào ; chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ - ngụy đang đứng trước nguy cơ phá sản. Ở tỉnh ta, phong trào nổi dậy của quần chúng lao động ở thành thị và nông thôn tấn công dồn dập Mỹ - ngụy. Đặc biệt là phong trào CNLD, học sinh và đồng bào Quy Nhơn xuống đường công khai đánh Mỹ đang loan dân ra các thị trấn. Phong trào ngư diêm dân nổi dậy quyết liệt diệt ác, trị tề, quét điệt, vay đồn, ém bót, bứt chốt, giành quyền làm chủ giải phóng thôn xã phát triển mạnh mẽ, đẩy địch lún sâu vào thế bị lúng túng. Quân ngụy ngày càng tan rã, quân Mỹ buộc phải rút dần về nước. Bọn ngụy quyền mâu thuẫn gay gắt. Nhưng do bản chất ngoan cố, hiếu chiến, chưa từ bỏ âm mưu xâm lược, Mỹ - ngụy dở nhiều thủ đoạn xảo quyết hơn trước.

- **VỀ QUÂN SỰ :** tăng cường phòng thủ thành thị, lùng sục kiểm soát nghiêm ngặt bên trong và các cửa ra vào, thanh lọc, bắt bớ ; ra sức mở các cuộc càn quét đánh phá vùng ven, bàn đạp nhằm khai thác ra ngoài thị xã và ngăn chặn sự tấn công của ta từ xa vào.

Ráo rết đôn quân bắt lính, phát triển phòng vệ dân sự. Đầu năm 1969 toàn tỉnh có 1.000 phòng vệ dân sự, đến cuối năm 1970 có 12.000 (tăng lên 12 lần). Tăng cường bộ máy cảnh sát, thực hiện quân sự hoá trong CNLD, nhằm tăng nhanh quân ngụy thay thế cho quân Mỹ.

- **VỀ CHÍNH TRỊ :** Tích cực củng cố bộ máy kim kẹp ở cơ sở trong các bộ phận bộ nghiệp đoàn, xóm lao động, ấp, sân bay, sở Mỹ... Tổ chức lực lượng ngầm bên trong,

cài cấy gián điệp vào các nghiệp đoàn, công tư sở để theo dõi phát hiện lực lượng của ta.

Đẩy mạnh hoạt động các Đảng phái phản động như Cần lao nhân vị, Đại Việt, Thanh niên phụng sự dân tộc, liên minh dân chủ đảng, nhất là đảng công nông do tên Trần Quốc Bửu cầm đầu.

- **Về kinh tế** : Tăng cường chính sách vơ vét, bóc lột bằng nhiều hình thức, thực hiện 7 biện pháp kinh tế mới của Thiệu, nhằm vơ vét bóc lột CNLĐ. Mặt khác chúng dùng thủ đoạn "hữu sản hoá" công nhân như : "cho vay vốn, bán chịu máy móc, hùn cổ phần" để kẹp công nhân chặt hơn. Đối với ngư dân ven biển, chúng thực hiện âm mưu "bình định" mới, tăng cường càn quét, lấn lại vùng giải phóng, đánh phá gây khó khăn trong việc làm ăn của quần chúng.

Chỗ mạnh của địch là có lực lượng đông, có phương tiện chiến tranh hiện đại, dùng thủ đoạn gian xảo và phát xít để khủng bố quần chúng lao động. Chỗ yếu cơ bản mà chúng không gھể khắc phục nổi là càng ra sức đánh phá phong trào cách mạng, quần chúng càng căm thù cao độ và đấu tranh chống địch mạnh mẽ.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Tỉnh ủy, của LHCD khu, Ban Chấp hành LHCD Giải phóng tỉnh Bình Định đề ra nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và phong trào CNLĐ trong thời gian tới là :

- Ra sức phát động CNLĐ tiến hành ba mũi giáp công, diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ ở cơ sở, đưa phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ và đấu tranh hợp pháp lên mạnh mẽ.

- Ra sức củng cố, giữ vững và xây dựng vùng làm chủ, vùng giải phóng ven biển, chống địch phản kích, xây dựng Công đoàn vùng ta vững mạnh.

- Khẩn trương phát triển thực lực các loại trong CNLĐ theo yêu cầu nhảy vọt, nhất là nơi trọng điểm, ngành nghề then chốt.

- Tăng cường giáo dục giác ngộ giai cấp, lý tưởng cách mạng, vai trò nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong giai đoạn mới.

- Khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở (cán bộ hợp pháp trẻ, nữ), hình thành hệ thống chỉ đạo Công đoàn các cấp, nhất là ở cơ sở.⁸⁸

2- Phong trào CNLĐ giáp công ba mũi và tích cực phục vụ kháng chiến.

⁸⁸ Nghị quyết BCH-LHCD mở rộng từ 7-15/7/1971 lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

Trên cơ sở tích lũy kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh hai năm 1971-1972, phong trào đấu tranh chính trị của CNLD ngày càng phong phú về hình thức, sắc bén về mục tiêu và đa dạng về khẩu hiệu, đông đảo về lực lượng.

Trong năm 1971, có 16 cuộc đấu tranh lớn, có tính chất bạo lực thu hút 74.000 lượt CNLD tham gia ⁸⁹. Riêng quý I/1971, trên địa bàn thị xã Quy Nhơn có 45.000 lượt CNLD xuống đường tham gia đấu tranh, trong đó có 10.132 lượt CNLD tham gia đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ⁹⁰.

Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 27.000 quần chúng Quy Nhơn xuống đường bằng bạo lực đánh Mỹ ban ngày. Nhân bọn Mỹ giết hại vô cố em Hùng bảy tuổi, cán bộ Công đoàn kịp thời vận động 5.000 CNLD trực tiếp tham gia cùng quần chúng nhân dân xuống đường biểu tình. Nhiều người có mang theo thanh sắt và tư thế sẵn sàng đánh Mỹ.

Trong cuộc đấu tranh này, vai trò của CNLD đã làm được những việc có kết quả :

- Công nhân vừa tham gia, vừa làm nhiệm vụ hậu cần ; công nhân xe lam chở người áp sát đường để công nhân và quần chúng vượt rào chiếm lĩnh khu quân sự Gành Ráng, đốt 25 phòng ở của Mỹ.

- Công nhân tự lái xe của Mỹ-ngụy ra đường làm vật cản, làm tắc nghẽn giao thông hai ngày liền ; 300 xe quân sự Mỹ chở vũ khí tiếp tế cho Tây Nguyên phải nằm tại chỗ.

- Công nhân tiếp tế dầu, đốt 27 xe quân sự Mỹ, đánh bị thương 3 tên Mỹ ; dùng đá ném phá huỷ các đèn bảo vệ sân bay Quy Nhơn, áp đảo bọn Mỹ trong sân bay tháo chạy đi nơi khác.

Đoàn biểu tình tuần hành trên các đường phố hô to các khẩu hiệu và đưa yêu sách :

- Đả đảo Mỹ, đòi Mỹ rút về nước.
- Mỹ còn ở Miền Nam thì nhân dân Miền Nam còn đau khổ.
- Đòi xác tên lính Mỹ giết người ⁹¹.

⁸⁹ Báo cáo Công đoàn năm 1971.

⁹⁰ Báo cáo Công đoàn Bình Định quý I/1971

⁹¹ Báo cáo quý I-1971 và báo cáo 6 tháng đầu năm 1971 của Công đoàn giải phóng Bình Định

Cuộc đấu tranh kéo dài 2 ngày (12 và 13/2/1971) ; buộc địch phải nhượng bộ. Tiếp đến ngày 6/3, xe bọ Nam Triều Tiên cán chết một đồng bào, lập tức 4.000 quần chúng, đông đảo là công nhân xích lô, xe lam, ba gác tham gia đấu tranh tại khu I (Quy Nhơn). Ngày 15/3, trên 400 chị em lao động tiểu thương nghiệp nghèo mua gánh bán bưng ở khu I (Quy Nhơn) và chợ Lớn Quy Nhơn, kéo đến trụ sở bọn nguỵ quyền thị xã đấu tranh đòi giải quyết 3 yêu sách :

- Đòi giải quyết chỗ ngồi cho chị em.
- Đòi hạ thuế chợ.
- Đòi trừng trị những tên thu thuế chợ, bóp chẹt chị em.

Cùng ngày, diễn ra cuộc đấu tranh của trên 500 công nhân khuôn vác ở bến cảng, buộc bọn chủ nghiệp đoàn phải đến can thiệp.

Do ảnh hưởng của cuộc đấu tranh ngày 12/2, trong hai tháng liền (2 và 3) phong trào đấu tranh đánh Mỹ lan ra các thị trấn Bình Định, Đập Đá, Phú Phong, An Hành, Phù Mỹ, Tam Quan. Công nhân ngành Hỏa xa đòi tăng lương, tăng tuổi được làm việc. Phong trào đấu tranh chống lấy máu của công nhân các sở Mỹ phát triển. Nhân ngày quốc tế lao động 1/5, có 760 công nhân khuôn vác đưa yêu sách đòi tăng lương ; 300 công nhân ngành Hỏa xa và 2.000 lao động ngư nghiệp đòi tự do nghiệp đoàn.

Nhân tuần lễ Phật Đản, diễn ra cuộc đấu tranh trong 2 ngày (8 và 9/8) huy động quần chúng xuống đường biểu tình, đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống đàn áp khủng bố. Tại Quy Nhơn, có trên 1.000 quần chúng xuống đường, công nhân tham gia 50 chiếc xe lam cấm cờ, trương khẩu hiệu, loa phóng thanh, chở quần chúng chạy từ Quy Nhơn đến Đập Đá và diễu hành trên khắp các đường phố Quy Nhơn. Ở Hoài An, Hoài Nhơn, An Nhơn, Phù Mỹ đã thu hút đông đảo lao động thị trấn tham gia trên 5.000 lượt người. Ngày 10/8, 1.500 lao động chủ đất và nhân dân bao vây sân bay Gò Quán đòi bồi thường hoa màu và trả đất chúng cướp đoạt làm sân bay trước đây.

Các cuộc đấu tranh chống bầu cử hạ viện diễn ra hợp pháp trong ngày 29/8. Hầu hết ngư ven biển Hoài Nhơn, Phù Mỹ đi làm biển không đi bầu phiếu ; ở Quy Nhơn quần chúng đi bầu chỉ có 49.000 người trong tổng số 140.000 cử tri, có 20% bầu không hợp lệ. Mười ba thị trấn trong tỉnh, CNLD đi bầu không quá 50% số cử tri.

Ngày 8/9 nổ ra cuộc đấu tranh của 3000 ngư Đê Gi (Phù Cát) chống cày ủi nhà khai thác mỏ vàng, 5 quần chúng lăn ra chặn đầu xe không cho ủi. Ngày 23/9, 1.500

lao động và đồng bào Phú Tài đấu tranh đòi bồi thường nhân mạng bị Mỹ giết người vô cơ⁹².

Một tuần trước ngày bầu cử Tổng thống Thiệu, từ ngày 27-30/9 CNLD Quy Nhơn, thị trấn Bình Định, Đập Đá, Phú Tài liên tục xuống đường đấu tranh với 5.000 lượt người tham gia tố cáo tội ác của Nguyễn Văn Thiệu sau bốn năm giữ chức Tổng thống, đồng thời kịch liệt lên án các cuộc bầu cử gian lận trước đây và chống bầu cử gian lận sắp đến.

Đến ngày bầu cử 3/10, tại chợ Lớn Quy Nhơn, chị em tiểu thương bãi thị ; 70% công nhân xe lam bãi công, các hiệu buôn lớn đều đóng cửa phản đối cuộc bầu cử. Hàng ngàn CNLD và học sinh xuống đường vạch trần bầu cử gian lận, vạch mặt Thiệu, cho chó mang ảnh Thiệu chạy rong khắp đường phố. Công nhân xe lam được tập hợp thành đội ngũ, treo cờ, khẩu hiệu, đi diễu hành trên đường quốc lộ 1A từ Đập Đá đến Tuy Phước. Đoàn biểu tình hô vang các khẩu hiệu :

- Đòi Mỹ rút về nước.
- Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức.
- Đòi chấm dứt chiến tranh.
- Đòi tẩy chay trò hề bầu cử ngày 10/3.

Trong cuộc đấu tranh chống bầu cử này, Công đoàn đã tuyên truyền giáo dục làm cho quần chúng thấy rõ âm mưu và thủ đoạn của Mỹ-Thiệu, xây dựng được tinh thần đoàn kết đấu tranh, chống bầu cử gian lận. Các địa điểm bầu cử đều có cán bộ và cơ sở của Công đoàn làm ngòi pháo tố cáo bọn ác ôn và nòng cốt trong phong trào. Ở Quy Nhơn chỉ có 50% công nhân xích lô đi bầu phiếu.

Ngày 7/12, trên 50 công nhân Nhà máy đá Vạn Mỹ đình công chống sa thải. Cuộc đấu tranh đã làm tắc nghẽn giao thông trên đường quốc lộ 1A trong nhiều giờ liền.

Ngày 10/12, cuộc đấu tranh của CNLD Phú Tài chống bắt lính giành thắng lợi.

X X

X

Tháng 1/1972, Tỉnh ủy Bình Định chủ trương mở chiến dịch tấn công tổng hợp Xuân hè 1972 nhằm mục tiêu giải phóng hoàn toàn các huyện phía Bắc, lấy Hoài Ân làm trọng điểm mở màn. Về công tác đô thị, Tỉnh ủy chủ trương giải phóng đại bộ phận nông thôn vùng ven, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, giành

⁹² Báo cáo quý I, sáu tháng đầu năm và báo cáo năm 1971 của Công đoàn, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

quyền làm chủ ở cơ sở ; kết hợp công kích quân sự từ bên ngoài với các hình thức tác chiến bên trong diệt sinh lực cao cấp và phá huỷ phương tiện chiến tranh, làm tê liệt sức đề kháng và phản ứng của địch ; đẩy mạnh tiến công chính trị và binh vận bằng nhiều hình thức nhằm gây rối loạn chính trị từ bên trong để phối hợp với bên ngoài.

Thực hiện chủ trương trên, năm 1972 Công đoàn phát động phong trào CNLD làm theo khẩu hiệu "*Không có gì quý hơn độc lập tự do ; quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn ; đời đời nhớ ơn và làm theo di chúc Bác Hồ*"⁹³⁽¹⁾.

Trong công tác giáo dục tư tưởng cho quần chúng, Công đoàn tập trung tố cáo tội ác Mỹ-Thiệu qua các vụ tàn sát, hủy diệt, những tội ác của chúng đối với CNLD hàng ngày ở thị xã, thị trấn, nông thôn mà phát động căm thù, nâng cao ý thức giai cấp, tinh thần đoàn kết đấu tranh ; càng thấy rõ thất bại của địch và thắng lợi to lớn của ta, CNLD càng tin tưởng vào đường lối chủ trương và sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia xuống đường tấn công áp đảo địch, bao vây đồn bót, tuyên truyền tin chiến thắng, tấn công binh vận, tích cực phục vụ chiến đấu, tiếp tế thực phẩm, bảo vệ bộ đội, chăm sóc thương binh, chôn cất tử sĩ, dẫn đường đưa xe bộ đội đánh địch.

Hưởng ứng đợt thi đua cao điểm lập thành tích kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ, do LHCD khu phát động từ ngày 3/2-19/5. Với nội dung "Phát cao cờ tháng tám, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược", CNLD toàn tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh liên tục, sôi nổi, thu được nhiều thắng lợi.

Nhân tên Mỹ đánh đập vô cớ một nữ công nhân, lập tức công nhân toàn sở Mỹ Phú Tài và được sự đồng tình của 4 tên cai tổ chức đình công. Khi sự việc xảy ra, vào lúc 15 giờ ngày 8/3, Ban chấp hành CĐCS kịp thời bàn kế hoạch triển khai và phân công cán bộ vận động lao động ngoài sở Mỹ tham gia hơn 500 người. Đến 7 giờ ngày 9/3 CNLD nhất loạt xuống đường biểu tình hô vang các khẩu hiệu, đòi thực hiện các yêu sách :

- Đòi xử trị tên trung sỹ Mỹ đánh công nhân ;
- Đòi bồi thường cho nạn nhân ;
- Đòi thu hồi sổ công nhân bị sa thải trước đây ;
- Đòi thi hành Luật lao động.

Cùng thời gian này, nổ ra cuộc đấu tranh của hàng ngàn công nhân lái xe các loại ở thị xã Quy Nhơn. bọn nguy quyền tỉnh và bọn cầm đầu nghiệp đoàn định tổ chức một cuộc đấu tranh với mưu đồ "Chống cộng sản xâm lược miền Nam". Biết được ý đồ của địch và nhân cơ hội này, cán bộ Công đoàn đã vận động công nhân

⁹³ Báo cáo sáu tháng đầu năm 1972 của LHCD tỉnh Bình Định, lưu LĐLD tỉnh Bình Định.

từng phân bộ nghiệp đoàn xe, biến cuộc đấu tranh chống ta thành đấu tranh kéo đến toà tỉnh trưởng, trực tiếp đòi giải quyết các yêu sách và giảm thuế xe năm 1972. Cuộc đấu tranh đã thu được thắng lợi ⁹⁴.

Trong lúc ta đang khẩn trương chuẩn bị chiến dịch thì ngày 10-3, địch vô cớ giết hại Phật tử Huỳnh Thị Hiền (cơ sở hợp pháo của Hoài Ân) tại thị trấn Bồng Sơn. Trong năm ngày (từ 10 đến 15-3) nổ ra cuộc đấu tranh của gần năm vạn quần chúng. Công đoàn đã kịp thời lãnh đạo CNLD hưởng ứng cuộc đấu tranh. Lực lượng công nhân tham gia mười bốn chiếc xe chở đoàn biểu tình và 140 công nhân khuân vác, xích lô và 1.500 lao động nghèo khu phố. Công đoàn cơ sở Bồng Sơn vận động CNLD nòng cốt và tranh thủ tập hợp các tầng lớp khác đồng tình ; cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt chẳng những thu hút đông đảo các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Hoài Ân, mà còn có học sinh, sinh viên và đồng bào Quy Nhơn, Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Sài Gòn đổ xô về Bồng Sơn tham gia đấu tranh. Ngày 13-3, có 18 xe ca chở học sinh, CNLD và đồng bào Quy Nhơn vũ trang gậy gộc giáo mác, kéo về Bồng Sơn đấu tranh. Suốt các ngày 13 - 15/3, quận lỵ Bồng Sơn bị chìm ngập trong làn sóng đấu tranh sôi sục của quần chúng, đường giao thông bị tắc nghẽn từ xã Hoài Tân đến quận lỵ. Hàng ngàn đồng bào đã xông vào đập phá chi cảnh sát Bồng Sơn.

Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, bọn Mỹ - nguy vô cùng bối rối. Chúng dở trò lừa mị, cách chức tên Nguyễn Ngọc Xuân, chỉ trưởng cảnh sách Bồng Sơn và tổng giam một số cảnh sách khác.

Nhưng đồng bào vẫn kiên quyết đòi Mỹ - Thiệu phải nhận tội và bồi thường thích đáng cho nạn nhân, phải trừng trị bọn cảnh sát ác ôn giết người ; phải chấm dứt những hành động bắt bớ, tra tấn, giết người bừa bãi ; không được đàn áp khủng bố tra thù quần chúng tham gia đấu tranh ; phải để đồng bào tự do đi lại làm ăn, trở về làng cũ ⁹⁵.

Nhân cơ hội địch hoang mang, lúng túng trước phong trào đấu tranh của hàng vạn quần chúng lao động ven biển huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, các cơ sở của công nhân lao động đẩy mạnh các hoạt động bên trong đô thị nhằm phối hợp và hỗ trợ cho các cuộc tấn công và nổi dậy bên ngoài, đoàn kết nổi dậy bao vây đồn bót, bức hàng, bức chốt địch ; phối hợp với bộ đội, du kích truy kích tàn binh địch, diệt ác ôn, trị tề

⁹⁴ Báo cáo sáu tháng đầu năm 1972 của LHCD tỉnh Bình Định, lưu LĐLD tỉnh Bình Định.

⁹⁵ Báo cáo sáu tháng đầu năm 1972 của LHCD giải phóng Bình Định và báo cờ giải phóng cơ quan Mặt trận dân tộc giải phóng miền Trung trung bộ số 147 ngày 26-3-1972, lưu LĐLD tỉnh Bình Định.

điệp, thu hàng trăm súng nộp cho cách mạng. Ngoài ra, đồng bào còn vượt qua mìn bom bão đạn của quân thù, đưa từng vát cơm đến tận chiến hào cho bộ đội và du kích bám trụ đánh địch ; vận chuyển thương binh về tuyến sau chữa trị, chăm sóc. Ngư dân các thôn Xuân Thạnh (Mỹ An), Tân Phụng (Mỹ Thọ) đã tổ chức nhiều lượt cơ sở hợp pháp vào Quy Nhơn bằng phương tiện thuyền máy để móc nối và liên lạc với cơ sở nội thị đưa ra vùng ta bồi dưỡng, giao nhiệm vụ tiếp tục vào thị xã hoạt động. nổi nhất là lao động diêm nghiệp thôn Hưng Thạnh vùng ven Quy Nhơn liên tục, quyết liệt đánh bại nhiều âm mưu thủ đoạn của địch, quyết tâm bám giữ vững quyền làm chủ, đóng góp sức người, sức của cho cách mạng.

Ngày 1-4, cuộc đấu tranh của công nhân nghiệp đoàn xích lô chống tăng thuế, buộc địch phải hạ tiền thuế từ 1.300 đồng xuống 600 đồng/năm thu được thắng lợi. Ngày 9-4, cuộc đấu tranh của lao động thị trấn Phú Tài, Đập Đá, Bình Định có tác dụng tốt ⁹⁶.

* *
*
*
*

Thực hiện khẩu hiệu "*Toàn Đảng ra quân, toàn dân nổi dậy*", trong chiến dịch Xuân hè 1972, quân và dân tỉnh ta đã giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Ân (19-4), huyện Hoài Nhơn (3-5) và bắc huyện Phù Mỹ.

Công nhân lao động Bình Định đã góp phần không nhỏ vào các chiến thắng Gò Lồi, Bồng Sơn, Tam Quan, Đệ Đức, Bình Dương, nhất là thợ may và công nhân lái xe. Báo cờ giải phóng (Khu V) ngày 10-6-1972 đã phản ánh cuộc sống và sinh hoạt sinh động đó "Chúng tôi cuốn vào dòng người hối hả gặp những đoàn xe chạy xuôi ngược chở chiến lợi phẩm thu ở căn cứ Đệ Đức. Đồng bào các khu dồn gánh gồng kéo nhau về làng cũ. Bận rộn nhất là các hiệu may và các nghiệp đoàn xe lam, đồng bào đua nhau may cờ cách mạng, phải làm việc ngày đêm và phải vét hết vải màu ra vẫn không đủ ; còn các công nhân lái xe thì rất hãnh diện được lái xe phục vụ cho cách mạng. Công nhân xe lam, những người đánh cá, những người thợ thủ công đã tự nguyện gia nhập Công đoàn để giúp nhau làm ăn và phục vụ cho cách mạng tốt hơn..." ⁹⁷.

⁹⁶ Báo cáo Công đoàn Bình Định 1972, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

⁹⁷ Báo cờ giải phóng, cơ quan Mặt trận dân tộc giải phóng miền Trung trung bộ ngày 10-6-1972, lưu LĐLĐ Bình Định.

Tổng kết năm 1972 có 196 cuộc đấu tranh chính trị lớn nhỏ với 150.599 lượt CNLD tham gia trực diện và không trực diện, với các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ, kết hợp phá kìm, vũ trang xuống đường vây ém đồn bót, bứt hàng, bứt rút các chốt điểm, quyết liệt nhất là sáu tháng đầu năm 1972⁹⁸.

* *

*

Công tác binh vận được các cấp Công đoàn chú trọng. Công đoàn đã giáo dục đoàn viên và CNLD hiểu rõ vị trí của công tác binh vận là khâu quan trọng của công tác dân vận và vận động công nhân của Đảng. Để khắc phục tính tự phát lâu nay, Công đoàn đã tăng cường xây dựng và phát triển lực lượng nòng cốt trong công tác binh vận. Theo báo cáo LHCD Bình Định, có 75% đoàn viên và cơ sở nòng cốt của Công đoàn biết làm công tác binh vận giỏi, đặc biệt là Công đoàn Tam Quan Bắc (Hoài Nhơn) ; 100% đoàn viên là chiến sĩ xung kích, lăn lộn ngày đêm trên mặt trận này. Trong năm 1971 và sáu tháng đầu năm 1972, mà điểm cao là chiến dịch xuân hè 1972, Công đoàn xã giáo dục 304 gia đình binh sĩ đi đòi chồng con, trực tiếp vận động và đưa 1.651 lá thư tranh thủ, tổ chức gọi loa 368 lần, vận động đào rã ngũ 914 phòng vệ dân sự, 105 lính cộng hoà và bảo an. Phong trào mạnh mẽ nhất là các xã ven biển Hoài Nhơn, Phù Mỹ. Riêng thôn Thiện Chánh, Tam Quan Bắc (Hoài Nhơn), số phòng vệ bị rã 379 người⁽²⁾.

Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ. Du kích ngư dân các xã ven biển Hoài Nhơn, Phù Mỹ, thu vũ khí địch, tự trang bị cho mình, tổ chức nhiều trận đánh khá tốt. Trong một số trận phối hợp với bộ đội, lực lượng du kích đã vượt lên đảm nhiệm một mũi tấn công. Năm 1971 có 85 trận đánh lớn nhỏ diệt 62 tên địch, bị thương 30 tên, cảnh cáo hạ uy thế 35 tên mật vụ, nghiệp đoàn và đã làm nòng cốt cho quần chúng nổi dậy với 65.000 lượt người tham gia. năm 1972 du kích các xã ven biển trong toàn tỉnh phối hợp với bộ đội đánh địch 30 trận, diệt 105 tên, bị thương 255 tên, thu 200 súng các loại. Du kích các ngành nghề thị xã và các thị trấn đánh 8 trận, diệt và làm bị thương 24 tên.

Tổng kết phong trào du kích chiến tranh trong CNLD, thành tích xuất sắc nhất thuộc các thôn Trường Xuân, Tam Quan (Hoài Nhơn), Tân Phụng, Xuân Thành (Phù Mỹ). Đi đôi với hoạt động đánh địch, việc củng cố và phát triển đội ngũ du kích cũng đạt kết quả tốt. Tính đến cuối 1972 :

- Tự vệ các nghề Quy Nhơn : 10 tổ - 30 đội viên.

⁹⁸ Báo cáo năm 1972 Công đoàn tỉnh Bình Định.

- Du kích mật ngư diêm nghiệp ven biển vùng kẹp 9 tổ - 27 đội viên.
- Du kích thôn xã vùng giải phóng : 24A - 240 đội viên và 400 dân quân rộng rãi, ngư dân ven biển.

(I) Báo cáo năm 1972 và báo cáo sáu tháng đầu năm 1972 Công đoàn tỉnh Bình Định.

Về nhiệm vụ vận động đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến, theo báo cáo Công đoàn Bình Định sáu tháng đầu năm 1971 và năm 1972.

- Vận động con em tham gia du kích thôn xã chiến đấu giữ làng và dân quân rộng rãi : 360 người, đi thoát ly bổ sung bộ đội 446 người.

- Đi dân công vận chuyển lương thực, vũ khí 40.736 công, vận chuyển bằng xe 25 tấn hàng quân sự. Công đoàn khuân vác bốc dỡ 650 tấn hàng với 2.313 công cho cách mạng.

- Lao động các xã ven biển đóng góp đảm phụ, chỉ tính riêng Công đoàn Hoài Nhơn đóng góp 150 tấn lúa, 1,2 triệu đồng ; các xã khác thuộc Hoài Nhơn và Phù Mỹ góp : 5.774.000 đồng.

- Tiết kiệm gạo nuôi du kích : 5.100 kg (năm 1972).

- Vận động quần chúng tham gia xây dựng thôn xã chiến đấu : 16.500 lượt người ; nhận nuôi 55 thương binh.

Trong quá trình vận động CNLD tham gia công tác kháng chiến, Công đoàn luôn luôn quan tâm giải quyết việc làm và đời sống cho người lao động bằng những việc làm thiết thực :

- Vùng giải phóng ven biển, cho ngư dân vay tiền mua sắm ngư cụ.

- Vùng thị trấn, tổ chức điều hoà giá cả hàng hoá, tương trợ giúp đỡ nhau giải quyết công ăn việc làm hàng ngày, thực hiện nếp sống mới.

Trong các cơ quan, đơn vị công doanh kháng chiến, vận động đoàn viên tích cực công tác hoàn thành nhiệm vụ. Công đoàn ngành giao bưu thực hiện khẩu hiệu "đánh địch mà đi, mở đường mà tiến", cán bộ nhân viên của ngành vượt qua muôn vàn khó khăn, giữ vững đường dây mạch máu của Đảng thông suốt. Từ 18-9 đến 28-9-1972 ; đánh địch phục kích 4 trận diệt 9 tên và bị thương nhiều trốn khác, bảo vệ đoàn khách qua đường an toàn. Công đoàn Giao thông Vận tải thực hiện khẩu hiệu : "Vai trăm cân chân ngàn dặm" vận chuyển lương thực, vũ khí, thuốc men phục vụ kịp thời cho các chiến dịch. Công đoàn ngành Y tế vận động, tổ chức cán bộ, đoàn viên dũng cảm bám trụ phục vụ chiến đấu. Mạng lưới Y tế xã thôn vùng giải phóng ven biển hoạt động mạnh đều khắp ; các cơ sở phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân được

tăng cường. Ngành Y tế khắc phục khó khăn, tổ chức xưởng bào chế thuốc (ở căn cứ), đảm bảo sản xuất thuốc chữa bệnh thông thường phục vụ nhân dân.

3) Phát triển thực lực, củng cố hệ thống chỉ đạo phong trào công nhân lao động :

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị công vận tháng 10/1970 và Nghị quyết LHCD khu lần thứ nhất (7-1970), nhận thức rằng việc phát triển thực lực hình thành tổ chức, đào tạo cán bộ là "khâu quyết định của mọi công tác và mọi phong trào", Hội nghị BCH mở rộng Công đoàn tỉnh (giữa năm 1971) xác định : "Công tác phát triển thực lực hình thành tổ chức là mục tiêu chính, là khâu quyết định ; hơn nữa đối với ta thực lực còn quá ít, quá yếu và chưa đều, nên có tính chất cấp bách" ⁽¹⁾.

Hội nghị một lần nữa xác định đối tượng vận động của Công đoàn bao gồm công nhân và lao động đảm bảo hai tính chất ; tính chất quần chúng rộng rãi và tính chất giai cấp.

Về lao động chân tay :

- Các tổ chức công khai như xích lô, ba gác, khuân vác, xe lôi, xe lam, ô-tô buýt, hoả xa, nước ngọt...

- Lao động các ngành nghề thủ công tự do như : thợ rèn, ủi, mộc, may, hớt tóc;

- Lao động làm thuê trong các sân bay, sở Mỹ, dân nghèo mua gánh bán bưng, lao động chuyên làm nghề biển.

Về lao động trí óc :

- Giáo viên các trường tư thục, Y tế, y bác sĩ, học sinh trong các trường kỹ thuật ;

- Cán bộ CNVC thoát ly từ huyện trở lên, trong các cơ quan dân chính Đảng, các đơn vị công doanh kháng chiến và các công binh xưởng cơ quan hậu cần.

Hội nghị xác định chiến trường của Công đoàn bám để hoạt động là thị xã, thị trấn "quán triệt công tác vận động quần chúng ở thành thị thực chất là công tác công vận, lấy công tác công vận làm gốc, tổ chức Công đoàn làm trung tâm" ⁽²⁾. Phải thông qua đấu tranh mà phát hiện người tốt kết nạp vào Công đoàn.

Như vậy đối tượng vận động và địa bàn hoạt động của Công đoàn rộng hơn trước. Nếu trước đây đối tượng vận động của Công đoàn chỉ giới hạn ở số đoàn viên các cơ quan kháng chiến và ngư diêm dân ven biển thì nay phát triển thêm đoàn viên các tổ chức công khai và lao động tự do trong vùng địch kiểm soát ở thị xã, thị trấn, nhất là những nơi trọng điểm có đông công nhân, những cơ sở yết hầu của địch, những ngành nghề then chốt.

-
- (1) Nghị quyết Hội nghị BCH LHCD tỉnh tháng 7-1971, lưu LDLĐ tỉnh Bình Định.
(2) Hội nghị BCH mở rộng tháng 7-1971, lưu LDLĐ Bình Định.

Đến cuối năm 1972 có 8/13 thị trấn trong tỉnh đã có tổ chức Công đoàn ⁽¹⁾ ; đã xây dựng được tổ chức Công đoàn trong các ngành nghề thuộc các nghiệp đoàn khuôn vác, xích lô, ba gác, xe lam, ô-tô buýt, hoả xa. Đến cuối tháng 12-1972, toàn tỉnh có 6.300 đoàn viên Công đoàn, tăng gấp đôi so với năm 1970, tăng 74% so với năm 1971 (4.529 đoàn viên).

+ Về hệ thống tổ chức :

	1971	1972
- Công đoàn cơ sở	21	63
- Công đoàn bộ phận	54	80
- Tổ Công đoàn	431	496
- Công đoàn huyện, thị	4	6
- Công đoàn ngành dọc	3	3

+ Về cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách Công đoàn tỉnh : có 1.412 người. Trong đó có 46 cán bộ chuyên trách. Cơ quan LHCD có 20 người ⁽²⁾ ; BCH LHCD giải phóng tỉnh hiện còn 11 đồng chí.

+ Về công tác đào tạo bồi dưỡng ; 720 người từ cán bộ tổ trở lên (1971 và 1972).

Qua các cuộc đấu tranh chính trị, đoàn viên được thử thách, chất lượng được nâng lên ; nhiều đoàn viên trở thành cán bộ. Đoàn viên Công đoàn có nhiều cố gắng vượt qua những thủ đoạn, âm mưu đánh phá của địch, bảo vệ cơ sở của ta ở thị xã, thị trấn, bám trụ, phát động quần chúng đấu tranh ; cung cấp tình hình cho cách mạng. Nhờ vậy, sau mỗi đợt khủng bố của địch trong các ngành nghề, khu phố và vùng ven biển, có nơi bị bể vỡ không còn sơ sở nào ⁽³⁾, sau đó ta nhanh chóng khôi phục, gây dựng lại cơ sở và phát triển đoàn viên mới.

Hai năm 1971 và 1972, phong trào CNLD Bình Định đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân dân toàn tỉnh, làm thất bại chương trình "bình định" của địch, mở rộng và bảo vệ vùng giải phóng đầy mạnh tấn công và nổi dậy bên trong đô thị. Qua các phong trào đô thị càng thấy rõ :

- Đảng lãnh đạo phong trào đô thị thông qua tổ chức Công đoàn và lực lượng nòng cốt cách mạng trong công nhân lao động. Trong các cuộc đấu tranh : khẩu

(1) Tám thị trấn gồm : Tam Quan, Phù Mỹ, Phù Cát, Phù Tài, Đập Đá, Bình Định, Diêu Trì, Phù Phong.

(2) Báo cáo Công đoàn Bình Định năm 1972, lưu LBLĐ tỉnh Bình Định.

(3) Cơ sở : hiểu theo nghĩa là có thể là một người hoặc hai người trở lên ở các xí nghiệp, ngành nghề.

hiệu tập hợp được đông đảo quần chúng, kể cả binh lính địch là hết sức quan trọng, mang tính chất quyết định. Khẩu hiệu phải vừa thể hiện được tình cảm, vừa thể hiện sách lược và mục tiêu đấu tranh, tùy từng nơi, từng lúc : máu chảy ruột mềm ; chị ngã em nâng, ai là dân Việt xuống đường đấu tranh ; tìm Mỹ mà đánh ; đòi trừng trị tên thủ phạm giết người ; đả đảo Mỹ, đòi Mỹ rút. Phương pháp lãnh đạo của Công đoàn là phải giữ được thế hợp pháp trong các cuộc đấu tranh làm cho địch không có cơ để đàn áp và bị động đối phó.

- Phong trào CNLD cũng phải kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh du kích bên trong và tấn công quân sự bên ngoài. Kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công, đặc biệt quan tâm công tác binh vận ; kết hợp chặt chẽ phong trào nông thôn với phong trào thành thị. Như vậy mới phục vụ tốt cho nhiệm vụ diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ từng phần ở cơ sở và gây mất ổn định chính trị bên trong đô thị.

VI- PHONG TRÀO CNLD VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TỪ SAU HIỆP ĐỊNH PA-RI ĐẾN NGÀY TOÀN THẮNG (1973 - 1975) :

1- Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pa-ri :

Ngày 28-1-1973, tại Pa-ti, hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết. Cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới ; tiếp tục đấu tranh đòi Mỹ - ngụy thực hiện Hiệp định Pa-ri, tiến lên giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Tình hình, nhiệm vụ mới đòi hỏi tổ chức Công đoàn phải được củng cố và phát triển mạnh mẽ ở cả ba vùng (vùng giải phóng, vùng địch kiểm soát và vùng căn cứ của ta) với nội dung phương thức hoạt động phù hợp. Đế quốc Mỹ rút quân về nước, nhưng chúng vẫn tiếp sức cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức đánh phá phong trào cách mạng, vi phạm có hệ thống các điều khoản của Hiệp định Pa-ri.

Chúng liên tiếp mở các cuộc hành quân cảnh sát, bình định, bắt bớ những người yêu nước, đánh phá cơ sở cách mạng. Chúng đưa bọn sĩ quan và tổng ủy dân vận trực tiếp nắm bộ máy kìm kẹp ; thực hiện chế độ quân quản trong các nghiệp đoàn, đưa các đảng viên dân chủ (lúc này là liên minh dân chủ đảng), nắm các ban quản trị

phân bộ nghiệp đoàn làm thí điểm cho bọn cảnh sát bắt bớ cơ sở cốt cán của ta, chúng đàn áp các tôn giáo đảng phải đối lập, hòng chia rẽ, làm suy yếu phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở thị xã, thị trấn. Chúng tiến hành tăng thuế lợi tức từ 20 - 2.500đ mỗi quầy hàng và tăng các loại thuế khác ; đặt nhiều loại thuế mới như : "thuế dịch vụ, thuế nhập thị, thuế chỗ ngồi, thuế trường tư thực", nhằm vơ vét, bóc lột đáp ứng yêu cầu chi phí chiến tranh. Số lao động thị xã, thị trấn thất nghiệp lên đến 60.000 người.

Đối với lao động vùng giải phóng ven biển, chúng ngăn cấm không cho làm ăn trên đầm biển ; hành quân lấn chiếm các chốt điểm ; cấm cờ giành đất, giành dân, bắn pháo cối vào làng làm thiệt hại tính mạng và tài sản nhân dân.

Đối với vùng giải phóng và căn cứ hậu phương của ta, chúng dùng gián điệp, các hoạt động chiến tranh tâm lý, tung bọn thám báo, biệt kích, gây khó khăn cho việc xây dựng kinh tế của ta.

Nhận rõ âm mưu của địch, LHCD khu chủ trương "ra sức đấu tranh buộc địch phải thực hiện hiệp định đình chiến, giữ vững hoà bình, đồng thời phải ra sức xây dựng lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn cho đấu tranh chính trị, chuẩn bị đầy đủ lực lượng để đưa cách mạng tiến lên: ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Bình Định và LHCD Khu V, Ban Thường vụ LHCD giải phóng tỉnh lãnh đạo đẩy mạnh các mặt hoạt động của Công đoàn và phong trào công nhân lao động.

Trong ba tháng đầu năm 1973, lao động nghề biển, nghề muốn vận động hàng trăm thanh niên lên đường tham gia lực lượng vũ trang. 20.000 lượt ngư dân đã tham gia lực lượng đấu tranh chính trị. Nhiều cuộc đấu tranh kéo dài suốt 7 ngày đêm vây đồn, ém bót, nhổ nhiều đồn bót của địch, mở rộng vùng giải phóng, cắt đứt nhiều đoạn trên đường quốc lộ 1A gây khó khăn cho địch chuyển quân tiếp tế, phản kích chiếm lại các vùng giải phóng phía bắc tỉnh. Phong trào phát triển trên diện rộng, khí thế của quần chúng lao động phấn khởi, nguy quân nguy quyền nao núng, tinh thần chiến đấu của binh lính địch giảm sút rõ.

Công nhân lao động vùng địch kiểm soát ở thị xã, thị trấn dấy lên phong trào đấu tranh đòi hoà bình, đòi thi hành Hiệp định Pa-ri, thực hiện chính sách hoà hợp dân tộc trong các tầng lớp nhân dân và hàng ngũ tề nguỵ ở cơ sở ; phát huy thắng lợi của cách mạng gây không khí phấn khởi tin tưởng trong quần chúng, không ngừng tấn công dư luận, hạ uy thế địch, buộc địch thực hiện một số yêu sách của CNLD như tự do đi lại mừng hoà bình thăm viếng nhau trong dịp tết nguyên đán Quý Sửu. Nhân ngày Phật đản (15-4), CNLD cùng với các tầng lớp Phật tử tổ chức cầu siêu chúc mừng hoà bình, ca ngợi chính sách hoà hợp dân tộc, gây dư luận đấu tranh, cực lực

lên án các hành động vi phạm ngừng bắn, vi phạm Hiệp định Pa-ri. Phong trào mạnh mẽ nhất là thị xã Quy Nhơn. Hoài Nhơn và An Nhơn.

Phối hợp với phong trào mừng hoà bình, tự vệ mật trong CNLD ở Đập Đá (An Nhơn), Tam Quan (Hoài Nhơn) tổ chức diệt được nhiều tên ác ôn đi lùng sục

(1) Nghị quyết LHCD miền Trung trung bộ tháng 2-1973, lưu LBLĐ tỉnh Bình Định.

truy tìm cơ sở cách mạng và cướp bóc tài sản của nhân dân. Tự vệ mật còn giúp đỡ lực lượng vũ trang đánh vào sào huyệt địch ở Phù Cát, An Nhơn nâng được khí thế đấu tranh của quần chúng.

Cùng thời gian này, công nhân xe lam đấu tranh đòi giảm thuế môn bài liên tục trong bốn ngày (từ 23 đến 27/4/1973) ; đòi trả mức lương chênh lệch trong 3 năm 1970 - 1972 ; đòi định lại mức lương tối thiểu phù hợp tình hình giá cả tăng vọt ; đòi thả số cán bộ nghiệp đoàn bị địch tình nghi bắt giam. Cuối cùng, địch đã phải giải quyết các yêu sách trên.

Công nhân lái xe tuyến đường Quy Nhơn - Nha Trang đấu tranh không chở hàng của bọn nguy cướp của đồng bào tỉnh Phú Yên chở về Quy Nhơn, buộc địch phải dỡ hàng trên xe xuống. Ở thị xã Quy Nhơn và một số thị trấn, phong trào chống trò hề bầu cử bán phần thượng viện ; chống địch buộc ghi tên vào đảng dân chủ ; phá các cuộc "tố cộng" ; chống những luận điệu xuyên tạc cách mạng ; chống địch bắt di dân (Quy Nhơn, Bình Khê, Phù Cát, Hoài Nhơn).

Tháng 10-1973, 480 công nhân xe lam và 1.000 công nhân khuân vác đấu tranh chống bóc lột qua các khâu trung gian, đòi thay đổi một số cán bộ nghiệp đoàn ; công nhân xích lô đòi được chạy xe trên tất cả các ngã đường và giảm thuế.

Công nhân lao động vùng ven biển, vùng địch lấn chiếm thuộc huyện Hoài Nhơn và Phù Mỹ hăng hái tham gia lực lượng ba mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận), tham gia công tác bố phòng, đào 3.000 mét giao thông hào, rào 11.100 mét hàng rào làng chiến đấu, vót và cắm 23.600 cây chông ; vận chuyển gạo và vũ khí bằng thuyền : 71 đợt, 350 tấn, vận động lao động vùng giải phóng các xã ven biển Phù Mỹ ủng hộ 480 ngàn đồng và tiết kiệm một tấn gạo nuôi du kích.

Ngoài công tác đóng góp phục vụ cho kháng chiến, lao động ven biển còn tham gia đấu tranh binh vận. Trong sáu tháng đầu năm, có 9.000 lao động tham gia học tập chính sách hoà hợp dân tộc, Hiệp định Pa-ri và các nghị định thư, có 27.350 binh sĩ và gia đình binh sĩ trực tiếp nghe ta tuyên truyền về Hiệp định Pa-ri và đường lối chính sách của cách mạng. Công nhân lao động đã trực tiếp đến các bót, chốt điểm kêu gọi

binh lính thi hành hiệp định, đưa thư tranh thủ cho binh lính và nhân viên nguy quyền, tấn phát hàng chục ngàn truyền đơn nói về hiệp định và chính sách hoà hợp dân tộc.

Nhìn chung phong trào công nhân lao động đô thị đấu tranh đòi nguy quyền Sài Gòn nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pa-ri diễn ra sôi nổi, liên tục, đều khắp với quy mô và hình thức phong phú đa dạng.

2- Tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ, mở rộng vùng giải phóng, phục vụ tiền tuyến :

Tháng 6-1973, Ban chấp hành LHCD giải phóng tỉnh Bình Định họp mở rộng bổ sung 11 ủy viên chấp hành, 2 Thường vụ ; đ/c Lê Đình Kol được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định làm Phó thư ký.

Ban chấp hành LHCD tỉnh ra Nghị quyết đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng hướng vào các nội dung : liên tục tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giành và giữ dân, mở rộng quyền làm chủ của quần chúng lao động, mở rộng vùng giải phóng, vùng căn cứ, giữ vững và phát triển thực lực cách mạng ; khẩn trương xây dựng vùng ta trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá ; xã hội ; trọng tâm là kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho chiến đấu, cải thiện đời sống.

Thực hiện nghị quyết trên, quý II/1973, phong trào thi đua trong các địa phương, đơn vị đạt nhiều thành tích.

Đặc biệt trong phong trào thi đua "mở đường quyết thắng" của ngành giao thông vận tải. Trên công trường Hoà Bình, tuyến từ Nghĩa Điền (Hoài Ân) đến Cát Sơn (Phù Cát), dài 47 km, trong 3 tháng thực hiện được 2/3 khối lượng công trình, đưa vào sử dụng. Cán bộ, nhân viên ngành vận tải chuyển được 365 thương binh từ tuyến trước về tuyến sau an toàn và vận chuyển được 1.289 tấn lương thực, vũ khí. Nhiều anh chị em hăng hái mang vượt mức quy định từ 20 - 30 kg đi liền hàng tháng, vượt qua nhiều đồi dốc cao, hiểm trở.

Ngành giao bưu : năm 1973 địch tăng cường đánh phá ác liệt các hành lang của ta, quyết liệt nhất là đoạn qua đường quốc lộ 1A và đường 19, nhưng 142 cán bộ nhân viên đã dũng cảm vượt qua mọi gian khổ, hy sinh (trong năm hy sinh 9 đ/c), xây dựng 24 cung trạm và 5 đường như : bảo đảm giữ vững thông tin liên lạc thông suốt từ tỉnh đến huyện, xã phục vụ kịp thời sự chỉ đạo của Đảng trên khắp ba vùng chiến lược (miền núi, đồng bằng và đô thị). Địch liên tục gài mìn, kích lốt, ném bom, bắn pháo, nhưng cán bộ nhân viên vẫn kiên định lập trường "bám trạm, bám đường", khắc phục xoi đường, mỗi đêm đưa đi một đường khác, có đêm ở bốn trạm đông - tây (đường số 1) và bắc - nam (đường 19) đã đưa từ 200 - 300 cán bộ, bộ đội, thương binh qua đường an toàn. Các đồng chí : Long, Thu, Thương, Cần, Nhị v.v... mặc dù trời mưa lụt nước

lớn, vẫn cỡi trần dầm mình suốt đêm bò qua lại đường số 1 và đường 19 nắm tình hình, đưa đón khách qua đường. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng trên đường đi công tác bị địch phục kích, đ/c bị thương gãy một chân không thể chạy được, đồng chí đã dũng cảm đánh trả quyết liệt cho đến viên đạn cuối cùng ; còn 2 quả lựu đạn, một quả gây thiệt hại cho địch và một quả tự giải quyết mình, quyết không để lọt vào tay địch ⁽¹⁾.

(1) Báo cáo Ngành Giao bưu 1973, lưu LĐLĐ Bình Định.

Trong vùng giải phóng và vùng căn cứ, các cơ quan, xí nghiệp, đoàn thể cấp tỉnh, huyện phát động phong trào thi đua ba cải tiến trong cơ quan hành chính sự nghiệp :

- Cải tiến công tác đi sâu nghiệp vụ chuyên môn.
- Cải tiến lề lối làm việc, nâng hiệu suất công tác, tiết kiệm giờ giấc, bảo vệ của công, bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, đơn vị.
- Cải tiến tổ chức quản lý dân chủ cơ quan ⁽¹⁾.

Ngành Giáo dục có phong trào hai giỏi ở các trường, nhờ vậy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 1973 - 1974. Ngành Thương nghiệp có phong trào "Vì dân phục vụ, vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi". Các đơn vị sản xuất có phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, như xưởng dước, xưởng sản xuất thủy tinh, bộ phận sản xuất nước mắm ; sản lượng tăng gấp ba lần ; công nhân tự tìm nguyên liệu bảo đảm duy trì sản xuất. Công đoàn lương thực phát động phong trào thi đua 3 cải tiến. Công đoàn kinh tế mới tuy mới hình thành, nhưng trong năm đã có 106 đoàn viên, chiếm 75%, đạt lao động xuất sắc.

Công nhân viên chức các cơ quan hành chính sự nghiệp tham gia đội tự vệ cơ quan, 120 đoàn viên và CNVC tự nguyện gia nhập vào tiểu đoàn "Quang Trung quyết thắng" để chiến đấu phục vụ chiến dịch ; làm tốt công tác phòng gian bảo mật, tham gia sản xuất cải thiện đời sống. Theo báo cáo thống kê, năm 1973 các cơ quan sản xuất được 37 tấn lúa, bình quân đầu người 293 kg lúa vá 17 kg thịt/năm. Chỉ tính ba đơn vị (Dân y, Thương binh và khối dân vận), đã làm được 20 mẫu rộng đất thu hoạch 20 tấn lúa, 1,7 tấn bắp, 877 kg đậu các loại ; trồng 53.000 gốc mì, chăn nuôi 214 heo, 699 gà, cùng với các loati rau rừng, thú rừng, từng bước cải thiện bữa ăn hàng ngày.

Công đoàn Hoài Nhơn và Phù Mỹ có nhiều thành tích vận động CNLĐ đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến làm tròn nghĩa vụ là hậu phương lớn của tỉnh. Ngư dân ven biển Phù Mỹ tổ chức tốt tuần tra canh gác, bố phòng, bảo vệ nhân dân làm ăn, có 420 đoàn viên tham gia du kích mật có trang bị vũ khí, 189 đoàn viên

tham gia du kích thôn ; tổ chức 52 lượt ghe máy, 182 lượt người vận chuyển 100 tấn hàng cho quốc phòng và ngành vật tư . Tiêu biểu nhất là Công đoàn Tam Quan bắc (Hoài Nhơn) được LHCD khu cấp bằng khen, thứ đến là Công đoàn Mỹ Đức (Phù Mỹ) có nhiều thành tích xây dựng lực lượng, giữ vững xóm làng, phát triển sản xuất, chân đồng, chân biên, đoàn kết tương trợ, giúp đỡ nhau hàn gắn vết thương chiến tranh do địch gây ra, như xây dựng nhà cửa, trường

(1) Nghị quyết Hội nghị BCH CD tỉnh mở rộng từ ngày 5 đến 8-7-1973 về công tác Công đoàn và phong trào CNLD 6 tháng cuối năm 1973, phần nói về Công đoàn vùng giải phóng..

học. Tổng kết phong trào thi đua trong CNLD vùng giải phóng, LHCD Giải phóng tỉnh Bình Định đã tặng bằng khen cho Công đoàn huyện Hoài Nhơn và một bằng khen cho Công đoàn huyện Phù Mỹ ; 32 giấy khen cho các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu ⁽¹⁾.

* *
*

Công tác chăm lo và cải thiện đời sống cho cán bộ CNV được các cấp Công đoàn quan tâm. Hầu hết các cơ quan, xí nghiệp, công trường thuộc tỉnh, huyện và vùng giải phóng ven biển đều chú ý đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc, trồng rau màu phụ các loại để tăng thêm mức ăn cho đoàn viên và CNLD. Đặc biệt là các cơ quan, đơn vị phía nam tỉnh, chẳng những tự trang trải nhu cầu lương thực cho số cán bộ ở vùng căn cứ, mà còn phục vụ cho nhu cầu cán bộ tuyến trước sau mỗi chuyến công tác về tuyến sau. Các bệnh xá, bệnh viện, Viện điều dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng điều trị, điều dưỡng, cải thiện chế độ ăn uống, giải phóng bệnh nhân. Các chế độ chính sách khác như bồi dưỡng ốm đau, sinh đẻ, vệ sinh nữ cũng được thực hiện chu đáo.

Thực hiện "Chân đồng, chân biển", đề phòng khó khăn bị địch phong tỏa mặt biển, ngư dân các xã ven biển thuộc huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn tổ chức khai hoang trồng hoa màu ngắn hạn, 95% đất hoang hoá đã trở thành bãi lang. Nhờ vậy, vừa có lương thực thực phẩm tự túc, vừa đóng góp ủng hộ kháng chiến, riêng các xã ven biển Phù Mỹ đóng góp được 1.156 tấn lúa và màu, 139 tấn cá. Phong trào vệ sinh phòng bệnh bảo vệ sức khỏe cho ngư dân ven biển được Công đoàn quan tâm chỉ đạo. Trạm Y tế được tổ chức đến xã đã bồi dưỡng nghiệp vụ cho hàng trăm y tế thôn, với tinh thần vì dân phục vụ, trực tiếp cứu chữa cho 904 bệnh nhân và tiêm phòng cho 4.550 lượt ngư dân ; tuyên truyền vệ sinh nữ cho 5.000 chị em tham dự.

3- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở đô thị :

Từ năm 1973, các cuộc đấu tranh diễn ra liên tục và đều khắp thị xã, các thị trấn và vùng ven biển. Phương thức đấu tranh, lấy đấu tranh chính trị làm chính, phát huy bạo lực của quần chúng giữ vững đoàn kết, bảo vệ lực lượng của ta. Phương thức hoạt động là kết hợp hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp, lấy bất hợp pháp làm cơ sở. Nội dung đấu tranh, tập trung vào các vấn đề đòi dân sinh, dân chủ, kết hợp với chống phá các hoạt động quân sự của địch lấn chiếm vùng giải phóng với đấu tranh đòi tự do đi lại trên biển. Hình thức đấu tranh phong phú, từ hội họp trong tổ chức nghiệp đoàn, đưa yêu sách kiến nghị, biến các

(1) Báo cáo 1974 LHCD Bình Định, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

cuộc họp do địch tổ chức thành các cuộc đấu tranh vạch mặt, lên án những thủ đoạn kìm dân của địch, gây dư luận trong quần chúng đến bãi công, thu hút phần lớn CNLD tham gia. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của 1.000 công nhân Quy Nhơn chống cho xe có động cơ vào chạy trong thị xã, tranh khách hàng của công nhân xích lô, ba gác. Khẩu hiệu đấu tranh là : "Độc lập dân tộc, dân chủ, cơm áo và hoà bình". Chính nhờ những phương châm, nội dung, hình thức và khẩu hiệu đấu tranh đáp ứng yêu cầu bức xúc, nên đã đánh thức được mọi tầng lớp lao động vùng dậy đấu tranh, tổ chức Công đoàn làm nòng cốt.

Nghị quyết ngày 9-10-1973 của BCH LHCD tỉnh Bình Định xác định nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 1974 là "Đẩy mạnh ba mũi giáp công đấu tranh quyết liệt, chống hành quân lấn đất, giành dân, từng bước thu hồi vùng ta, ổn định đời sống của quần chúng, đẩy mạnh sản xuất ; củng cố tổ chức Công đoàn vùng giải phóng thật sự làm nòng cốt, khẩn trương xây dựng vùng ta vững mạnh mọi mặt ; ra sức đào tạo cán bộ, bồi dưỡng cơ sở cốt cán, kiện toàn bộ máy Công đoàn các cấp, cải tiến sự chỉ đạo và lề lối làm việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới" (1).

Phong trào CNLD năm 1974 hết sức sôi động. ngày 1-1, có 50 xe các loại kéo đến toà tỉnh trưởng đấu tranh. Ngày 2-2, cuộc đấu tranh đòi Trưởng ty cảnh sát giải quyết xe thô giành bến. Ngày 8-2, 800 ngư thuyền khu I, khu II và Phước Hải đấu tranh đòi hạ giá và thẻ xăng dầu, đòi trừng trị bọn hải quan, hải thuyền.

Giữa tháng 4-1974, ngư dân Phước Hải, Phước Lý đấu tranh chống bắt lính, giành lại được 100 thanh niên, đánh phá một thuyền máy địch dùng đi bắt lính ngoài biển. Công nhân khuân vác Quy Nhơn đấu tranh đòi tăng giá hàng bốc vác, chống chủ nghiệp đoàn bắt công nhân bốc dỡ tàu chở phân không công.

Ngày 14-4, nổ ra cuộc đấu tranh của hàng ngàn công nhân chống bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh, thị xã, quận. Phong trào diễn ra mạnh nhất là Quy Nhơn và các thị trấn Tam Quan, Phú Phong, công nhân lao động xuống đường vạch mặt bầu cử

gian lận. Tiêu biểu là cuộc xuống đường biểu tình của hàng ngàn quần chúng tẩy chay trò hề độc diễn bầu cử gian lận của Thiệu, không công nhận cuộc bầu cử ngày 14-7 và đòi bầu cử lại.

Từ tháng 7 đến 9-1974, có 15 cuộc đấu tranh của công nhân khuôn vác, hoá xa, xe lam, xích lô, lao động ngư nghiệp, dân nghèo và những người buôn bán nhỏ ở Quy Nhơn, Phú Tài, Tam Quan, Phú Phong, Đập Đá chống giới nghiêm thiết quân luật, đòi tự do đi lại làm ăn ; giải quyết nạn thiếu gạo, xăng dầu, chống tăng

(1) Nghị quyết về nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 1974, BCH LHCD tỉnh thông qua 9/10/1973, lưu LĐLĐ tỉnh Bình Định.

các loại thuế, chống phạt vạ sa thải, đòi giải quyết việc làm ; chống bắt lính, chống bắt ép vào phòng vệ dân sự và đảng công nông.

Ngày 3-11, 500 lao động nghề cá Quy Nhơn xuống đường đấu tranh đòi được tự do đi lại làm ăn trên biển, đòi thuyền được vào đậu ở bến cảng, chống khủng bố ngư dân. Ngày 15-11, cuộc đấu tranh của 5.000 CNLĐ Quy Nhơn kéo đến toà Tỉnh trưởng đòi thuyền được vào đậu ở bến Hàm Tử để tránh bão. Trước khí thế của quần chúng, tên Tỉnh trưởng chấp nhận để ngư dân vào bến Hàm Tử. Hàng trăm lao động tiểu thương đấu tranh vạch mặt bọn đốt chợ, chống thuế ⁽¹⁾.

Hai năm 1973 - 1974, phong trào đấu tranh của công nhân lao động và nhân dân đô thị mang tính chất tấn công thật sự, đã đẩy địch ngày càng lún sâu vào thế bị động đối phó.

4- Củng cố xây dựng, phát triển thực lực, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng

:

Công tác xây dựng thực lực, hình thành tổ chức được Công đoàn đặt thành nhiệm vụ thường xuyên. Địch mở nhiều cuộc hành quân chà đi xát lại nhiều lần, Công đoàn vẫn bám sát quần chúng, giữ vững và khôi phục tổ chức, phát triển đoàn viên. Đến cuối tháng 12-1974 toàn tỉnh có 4.246 đoàn viên (Quy Nhơn có 17 đoàn viên trong công nhân khuôn vác, xích lô, gara, xe lam) ; 62 cơ sở, giảm 70% cơ sở so với năm 1973 (132 cơ sở).

Nguyên nhân số cơ sở giảm so với năm 1973 vì bị địch đánh phá, một số bị lộ, số còn lại không liên lạc được với trên hoặc không dám hoạt động.

Công đoàn thị xã và huyện còn 5, giảm 2 huyện Bình Khê và An Nhơn ⁽²⁾, 3 Công đoàn ngành (Y tế, Giao bưu và Giáo dục), 18 Công đoàn cơ sở, 99 Công đoàn bộ phận, 321 tổ Công đoàn và 1.023 cán bộ công đoàn từ tổ trở lên.

Ban Chấp hành LHCD giải phóng tỉnh Bình Định họp mở rộng ngày 23-10-1974 để kiểm điểm công tác, đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1975 và bầu bổ sung BCH (tổng số 17 đ/c cũ và mới). BCH Công đoàn tỉnh chỉ đạo Đại hội 5 công đoàn cơ sở và Công đoàn huyện Hoài Nhơn (ngày 14-9-1974).

Từ sau ngày ký kết Hiệp định Pa-ri đến cuối 1974 phong trào CNLD và hoạt động của Công đoàn có những mặt mạnh là :

- Về tư tưởng : Phấn khởi trước thắng lợi và tin tưởng ở cách mạng, thấy rõ Mỹ thua phải rút về nước, bè lũ tay sai Nguyễn Văn Thiệu nhất định sụp đổ.

(1) Báo cáo 1974 LHCD Bình Định, lưu LDLĐ tỉnh Bình Định.

(2) Bình Khê và An Nhơn rút cán bộ Công đoàn về làm Bí thư xã.

Nhưng do địch ngoan cố và điên cuồng phá hoại hiệp định, tăng cường chế độ độc tài, phát xít nên đời sống vật chất và tinh thần của CNLD bị dồn nén đến chỗ quần bách.

- Các cuộc đấu tranh thời kỳ này của CNLD đều mang nội dung mới với các hình thức, phương thức và khẩu hiệu như đòi hoà bình, dân sinh, dân chủ, chống bầu cử gian lận v.v... tập hợp được đông đảo quần chúng kể cả thương phế binh, gia đình binh sĩ, cô nhi quả phụ và một số nghị sĩ, dân biểu, ứng cử viên đối lập.

- Thông qua các phong trào đấu tranh, một số ngành nghề, xí nghiệp, nghiệp đoàn, khám phưởng lao động đã khôi phục lại số cơ sở cũ, phát triển cơ sở mới ; các bàn đạp ở điểm và thông tin liên lạc với thị xã, thị trấn được giữ vững ; bộ máy chỉ đạo được củng cố.

- Hoạt động của các Công đoàn ngư nghiệp, các Công đoàn cơ quan, xí nghiệp kháng chiến có những tiến bộ phục vụ tốt nhiệm vụ kháng chiến. Nổi lên là Công đoàn cơ sở Tam Quan Bắc, Mỹ Đức, Công đoàn Giao thông vận tải, kinh tế mới, Y tế, Giao bưu v.v...

- Hạt nhân lãnh đạo tổ chức cơ sở còn yếu, nhiều nơi chưa có, cho nên tổ chức nghiệp đoàn còn bị bọn phản động khống chế.

- Ta nắm tình hình chưa chắc và đề ra khẩu hiệu đấu tranh chưa sát yêu cầu bức xúc của CNLD, nên chưa tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh mạnh mẽ ; chưa phát triển được các hình thức tổ chức nửa công khai biến tướng để tập hợp CNLD, chưa nắm được quần chúng bên dưới để làm áp lực thúc đẩy các Ban quản trị nghiệp đoàn, các phân bộ nghiệp đoàn hưởng các cuộc đấu tranh của CNLD theo ý định của ta. Việc liên kết đấu tranh của CNLD cùng một ngành nghề hoặc giữa các ngành nghề của địa phương chưa chặt chẽ nên phong trào CNLD còn rời rạc.

- Chưa gắn chặt giữa phong trào đấu tranh của CNLĐ với việc củng cố và xây dựng thực lực cách mạng, bồi dưỡng cốt cán nòng cốt để đảm bảo việc chỉ đạo phong trào CNLĐ phát triển liên tục.

- Chỉ đạo còn đứng xa điểm và trọng điểm, nắm tình hình chậm, không chặt, chỉ đạo không kịp thời ; cán bộ bất hợp pháp yếu chưa đảm đương được nhiệm vụ ; một số Công đoàn huyện chưa xáp vào thị trấn, vào các đối tượng quan trọng.

- Hoạt động Công đoàn của các Công đoàn ngư nghiệp, các Công đoàn cơ quan, xí nghiệp kháng chiến có những tiến bộ phục vụ tốt nhiệm vụ kháng chiến. Nổi lên là Công đoàn cơ sở Tam Quan Bắc, Mỹ Đức, Công đoàn Giao thông vận tải, kinh tế mới, Y tế, Giao bưu v.v...

- Hạt nhân lãnh đạo tổ chức ở cơ sở còn yếu, nhiều nơi chưa có, cho nên tổ chức nghiệp đoàn còn bị bọn phản động khống chế.

- Ta nắm tình hình chưa chắc và đề ra khẩu hiệu đấu tranh chưa sát yêu cầu bức xúc của CNLĐ, nên chưa tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh mạnh mẽ ; chưa phát triển được các hình thức tổ chức nửa công khai biến tướng để tập hợp CNLĐ, chưa nắm được quần chúng bên dưới để làm áp lực thúc đẩy các Ban quản trị nghiệp đoàn, các phân bộ nghiệp đoàn hưởng các cuộc đấu tranh của CNLĐ theo ý định của ta. Việc liên kết đấu tranh của CNLĐ cùng một ngành nghề hoặc giữa các ngành nghề của địa phương chưa chặt chẽ nên phong trào CNLĐ còn rời rạc.

- Chưa gắn chặt giữa phong trào đấu tranh của CNLĐ với việc củng cố và xây dựng thực lực cách mạng, bồi dưỡng cốt cán nòng cốt để đảm bảo việc chỉ đạo phong trào CNLĐ phát triển liên tục.

- Chỉ đạo còn đứng xa điểm và trọng điểm, nắm tình hình chậm, không chặt, chỉ đạo không kịp thời ; cán bộ bất hợp pháp yếu chưa đảm đương được nhiệm vụ ; một số Công đoàn huyện chưa xáp vào thị trấn, vào các đối tượng quan trọng.

- Hoạt động Công đoàn ngư diêm nghiệp và cơ quan xí nghiệp vùng giải phóng chưa đều, có nơi chỉ là hình thức.

Nguyên nhân của những mặt yếu trên là :

Về khách quan : Do địch đánh phá bằng nhiều âm mưu thủ đoạn nham hiểm, kẹp chặt CNLĐ bằng nhiều hình thức và biện pháp khắc nghiệt.

Về chủ quan :

- Các cấp Công đoàn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thị xã, thị trấn. Hoạt động Công đoàn chưa nắm vững phương châm.

Hoạt động Công đoàn chưa nắm vững phương châm, phương thức hoạt động công khai ở thành thị trong tình hình mới.

- Đội ngũ cán bộ Công đoàn vừa thiếu và yếu ; cán bộ Công đoàn huyện thay đổi liên tục trong khi đó công tác bồi dưỡng chưa được kịp thời.

- Hạt nhân lãnh đạo cốt cán ít và yếu nên chưa đủ sức lãnh đạo phong trào, chưa đủ sức chi phối các nghiệp đoàn và các phân bộ nghiệp đoàn nắm quần chúng và tạo thế hợp pháp cho quần chúng đấu tranh.

- Mặt yếu của Công đoàn vùng căn cứ, vùng giải phóng là do nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng của tổ chức Công đoàn chưa rõ ; phương thức hoạt động Công đoàn còn nhiều lúng túng, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công tác Công đoàn chưa ngang tầm nhiệm vụ.

5- Chiến dịch Xuân 1975, giải phóng quê hương :

Thi hành chủ trương của Trung ương và Khu ủy 5. Tỉnh ủy Bình Định khẩn trương chuẩn bị chiến dịch Xuân hè 1975 lấy nam Phù Cát, đông An Nhơn và đông bắc Bình Khê làm trọng điểm.

Trước khi bước vào chiến dịch, tình hình ta có khó khăn. Hầu hết các cơ sở được xây dựng trước đây ở các thị trấn và thị xã Quy Nhơn đều bị bể vỡ, một số bị bắt. Dịch dùng phi pháo bắn phá ác liệt các vùng bàn đạp đứng chân, nhằm cắt đứt liên lạc của ta vào thị xã, thị trấn. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho Ban Thường vụ LHCD giải phóng nghiên cứu tìm biện pháp chấp nối liên lạc, xây dựng lại cơ sở chuẩn bị cho chiến dịch. Tháng 2-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều đồng chí Phó Thư ký LHCD tỉnh tăng cường cho Công đoàn thị xã Quy Nhơn ⁽¹⁾.

Thời gian này, Đảng Đoàn và Ban Thường vụ LHCD Bình Định xúc tiến rà soát lại số cán bộ Công đoàn đã kinh qua công tác hợp pháp và bất hợp pháp (kể cả số cán bộ bị địch bắt giam đã vượt ngục trở về), số cán bộ nữ có điều kiện đi công tác hợp pháp ; tổ chức bồi dưỡng về chính trị ; phương châm và phương pháp công tác thành thị trong điều kiện mới ; lựa chọn bố trí thích hợp cho từng đồng chí đứng chân ở thị xã ⁽²⁾. Bước tiếp theo là phân công cán bộ bám vào thị xã xây dựng bàn đạp mới, xây dựng đường dây hợp pháp mới ; chuyển phương thức hoạt động để che mắt địch.

Chỉ trong thời gian ngắn, Công đoàn đã xây dựng được tám bàn đạp mới và bồi dưỡng cho 133 cơ sở nòng cốt trong công nhân thuộc các ngành Đường sắt, công nhân Nhà máy điện, Vận tải ô tô, xích lô, khâu vá, lao động ngư nghiệp, khu trung cảng, trung cường, trung liệt (Quy Nhơn) và các thị trấn Tam Quan, Bồng Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Đập Đá, Phú Phong. Đến giữa tháng 3-1975 ta đã tạo được chỗ đứng chân ở thị

xã Quy Nhơn, lấy công nhân đường sắt làm chỗ dựa cơ bản, xây dựng được lực lượng tự vệ vũ trang, chính trị và binh vận trong CNLD ở các xí nghiệp, các phường, xóm lao động.

Ngày 19-3 ta tổ chức một cuộc họp cán bộ cơ sở ngành Đường sắt để bàn việc chuẩn bị giải phóng thị xã Quy Nhơn. Cuộc họp phân tích tình hình và đề ra nhiệm vụ :

- Phát động công nhân đấu tranh đòi lương tháng 3 và đình công không cho xe chạy.

- Chuẩn bị vũ khí chiến đấu, bảo vệ các cơ sở kinh tế.

(1) Đ/c Lê Đình Kol thay đ/c Nguyễn Minh Phương thư ký Công đoàn thị xã (bị ốm).

(2) Số chị em được chọn gồm : Huỳnh Thị Thung, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Liên, Lê Thị Kim Cúc, Võ Thị Ngũ v.v...

Những ngày đầu tháng 3-1973, chiến thắng giòn giã trên khắp các chiến trường Bình Định và những trận chiến thắng oanh liệt của chiến dịch Tây Nguyên đẩy địch vào thế bị động, lúng túng. Tinh thần cách mạng của nhân dân thị xã và các thị trấn trong tỉnh trở nên phấn chấn ; không khí khởi nghĩa bao trùm đô thị.

Ngày 24-3-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ chỉ huy Mặt trận Bình Định ra mệnh lệnh "Tổng tiến công, tổng khởi nghĩa giải phóng toàn tỉnh".

Ngày 26-3, nhận được tin bọn nguy quân, nguy quyền tỉnh ra lệnh "tuỳ nghi di tản", đồng bào ngư dân Tuy Phước và Quy Nhơn, được cán bộ hợp pháp và bất hợp pháp vận động trưa ngày 29-3, cho thuyền máy chạy ra xã Cát Chánh (Phù Cát) chở cán bộ ta vào Quy Nhơn tiếp quản. Chiều ngày 29-3, nhận được lệnh của trên, cán bộ hợp pháp và bất hợp pháp của ta nhanh chóng chiếm lĩnh các trận địa, các mục tiêu đã phân công như bảo vệ đầu máy toa xe lửa. Nhà máy điện, Bệnh viện dân y, Cảng Quy Nhơn, Xí nghiệp đá Vạn Mỹ, khu trung cảng và các kho tàng, không cho địch phá hoại. CNLD các nơi này tự động cấm cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và xé cờ ba que của địch. Địch chủ trương phá đầu máy và toa xe lửa, ta đã kịp thời vận động số công nhân vận hành đưa 5 đầu máy và 20 toa tàu ra Phù Cát. Nhờ đó số đầu máy, toa xe được bảo vệ an toàn.

Lúc 15 giờ 30 ngày 30-3, cán bộ ta tập hợp lực lượng chiến đấu, xây dựng trận địa phía Cảng Quy Nhơn để chặn đường rút lui của địch ra cảng lên tàu và vận động quần chúng lao động lấy vũ khí của địch tự trang bị cho lực lượng tự vệ công nhân cảng, đường sắt và xí nghiệp đá Vạn Mỹ. Mặt trận khu cảng diễn ra quyết liệt. Tự vệ khu cảng đã kịp thời nổ súng uy hiếp tàu chiến địch không vào cảng, ngăn chặn binh

lính địch ra cảng tháo chạy ; cùng lực lượng vũ trang tiêu diệt và làm tan rã sư đoàn 22 ngụy ; mở Nhà lao Quy Nhơn giải thoát gần 1.000 người bị giam.

Cán bộ Công đoàn và CNLD đã tạo điều kiện cho bộ đội tiến công vào thị xã. Công đoàn vận động CNLD may cờ giải phóng, nắm trên 3.000 vạt cơm tiếp tế cho bộ đội, vận động y, bác sĩ cứu chữa cho bộ đội bị thương ; CNLD dẫn đường cho bộ đội truy quét tàn binh địch ẩn náu trong các ngõ hẻm.

Lúc vào chiếm lĩnh Quy Nhơn, thấy tàu của địch bị ta đánh đắm tại cảng, Công đoàn vận động 2.570 công bốc dỡ 304 tấn hàng cho cách mạng. Ngoài ra, Công đoàn còn làm nòng cốt vận động CNLD làm tốt công tác binh địch vận ; hướng dẫn lực lượng phòng vệ dân sự của địch giao nộp vũ khí, thu được 768 súng nộp cho cách mạng.

Khi tiếp quản thị xã, ta sẵn có cán bộ cơ sở cốt cán, cơ sở hợp pháp bám sát các cơ sở kinh tế, xí nghiệp, nhà máy, nhà ga, bến xe, các phường vừa chiếm lĩnh vừa hình thành bộ máy lãnh đạo ⁽¹⁾, nên các hoạt động nhanh chóng được phục hồi; Nhà máy điện sau 2 ngày phát được điện toàn thị xã (đêm ngày 2-4).

Sáng ngày 6-4, ta tổ chức cuộc mít tinh biểu dương lực lượng mừng chiến thắng Quy Nhơn ; các đầu máy toa xe lửa trưng băng cờ khẩu hiệu chở nhân dân các hướng Vân Canh, Phù Cát chạy về Quy Nhơn.

Chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, công nhân ngành vận tải tổ chức đoàn xe vận tải phục vụ chiến dịch giải phóng Sầu Gòn ; đã vận động được 895 chuyến xe chở hàng vận quân giải phóng và 1.789 tấn hàng quân sự. Trong những ngày lịch sử hào hùng này, một công nhân lái xe của ta đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Nhờ các cơ sở cốt cán và cán bộ của ta nắm các cơ sở yết hầu, cơ sở kinh tế quan trọng của địch nên khi vào tiếp quản, ta sớm thuần khiết được nội bộ, đảm bảo được an toàn cho các cơ quan của tỉnh như : cơ quan Tỉnh ủy đóng tại nhà ga Quy Nhơn, Ủy ban quân quản của tỉnh đóng tại Nhà máy đèn Quy Nhơn.

Đại thắng Xuân 1975 là thắng lợi to lớn nhất, vĩ đại nhất, trong suốt 21 năm đánh Mỹ cứu nước của nhân dân ta có phần đóng góp xương máu của CNLD Bình Định.

VII- MẤY NHẬN XÉT VỀ GIAI ĐOẠN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC :

Trải qua hơn 20 năm chiến đấu kiên cường, đầy hy sinh, gian khổ, CNLD và cán bộ Công đoàn Bình Định đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân toàn tỉnh.

Phong trào CNLĐ và hoạt động Công đoàn trong những năm chống Mỹ, cứu nước một lần nữa khẳng định truyền thống yêu nước, chí căm thù và bản chất cách mạng của CNLĐ và cán bộ Công đoàn ; một lòng, một dạ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong những năm 1955 - 1967, tuy tổ chức Công đoàn tỉnh chưa hình thành, nhưng CNLĐ thị xã và các thị trấn trong tỉnh sẵn có truyền thống và giác ngộ cách mạng, qua hoạt động Công đoàn trong những năm chống Pháp, đã đoàn kết đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ và chống những thủ đoạn đàn áp, bóc lột của quân thù.

Khi thành lập Ban Công vận tỉnh (5/1968), sau đó giữa năm 1969, tổ chức Công đoàn được hình thành từ tỉnh đến cơ sở, đã tập hợp, giáo dục đông đảo CNLĐ, lãnh đạo, tổ chức CNLĐ đấu tranh dưới nhiều hình thức. Từ 1969 đến 1975 phong trào CNLĐ diễn ra liên tục, với đội ngũ ngày càng đông, chất lượng ngày càng cao, CNLĐ vừa là lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh, vừa là lực

(1) Anh Huệ phụ trách XN đá Vạn Mỹ, Võ Hồng phụ trách Nhà máy điện, Nguyễn Phụng Châu phụ trách đường sắt.

lượng nòng cốt trong các cuộc đấu tranh chính trị, vũ trang của các tầng lớp nhân dân thị xã, thị trấn và vùng ven. Phong trào CNLĐ luôn luôn hoà nhập trong các phong trào đấu tranh ở đô thị và liên kết chặt chẽ với phong trào đấu tranh của nông dân vùng ven tạo thành thế bao vây áp đảo quân địch, tạo đà cho quần chúng nổi dậy đấu tranh, tạo thế cho các lực lượng vũ trang tấn công tiêu diệt binh lực địch, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng mà đỉnh cao là cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thực tiễn phong trào CNLĐ và hoạt động Công đoàn trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, nổi lên mấy điểm :

1- Thắng lợi của phong trào CNLĐ và hoạt động của Công đoàn trước hết bắt nguồn từ đường lối đúng đắn của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Bình Định, đã vận dụng sáng tạo đường lối chung của Trung ương Đảng, chỉ đạo nhạy bén, kịp thời đối với phong trào CNLĐ và Công đoàn (Nghị quyết tháng 7-1965 của Tỉnh ủy, Chỉ thị 29 ngày 10-9-1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) "về công tác vận động CNLĐ...".

2- Phong trào CNLĐ và hoạt động Công đoàn tuy có lúc lên, lúc xuống, song nó có vai trò và giữ vị trí trọng yếu, nòng cốt đi đầu trong các phong trào đấu tranh cách mạng ở đô thị, trong đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp cũng như bất hợp pháp, trong đấu tranh trực diện và không trực diện với địch. Bởi lẽ, CNLĐ có mặt trong các cơ sở yết hầu về kinh tế, chính trị của địch, nếu ta xây dựng được cơ sở cách mạng, tập hợp được CNLĐ vào tổ chức để tuyên truyền giáo dục thì họ sẽ là tai mắt, là hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân. Lãnh đạo phong trào đô thị,

trước hết là lãnh đạo, chỉ đạo phong trào CNLD, thông qua các hoạt động của tổ chức Công đoàn.

3- Sự hoạt động sáng tạo và nhạy bén của tổ chức Công đoàn có ý nghĩa quyết định sự phát triển mạnh mẽ trong CNLD.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các phong trào đấu tranh cách mạng của CNLD, Công đoàn phải biết tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, quan hệ chặt chẽ với các địa phương, các ngành, các đoàn thể bạn và biết lợi dụng các tổ chức công khai hợp pháp của địch.

- Công đoàn phải biết tạo nhiều bàn đạp và giao liên hợp pháp, phát triển nhanh thực lực cách mạng, thường xuyên nắm chắc tình hình vùng địch kẹp để lãnh đạo CNLD đấu tranh. Phải biết chọn thời cơ, tùy tình hình mà đưa khẩu hiệu, yêu sách từ thấp đến cao, như vậy mới tập hợp được đông đảo quần chúng, bảo đảm thắng lợi của cuộc đấu tranh.

- Phải nắm vững và chấp hành nghiêm túc nguyên tắc, phương châm, phương thức hoạt động thành phố, giữ vững kỷ luật tổ chức ; trường hợp bị lộ thì kiên quyết cắt đầu mối để khỏi bị vỡ cả hệ thống, không để chập hệ cơ sở kinh tế và chính trị, bảo đảm an toàn cơ sở chiến lược lâu dài, đến khi có thời cơ, có nhu cầu thì sử dụng. Như vậy mới đạt được hiệu quả cao và có ý nghĩa quyết định.